CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

PETROVIETNAM POWER-NT2

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2022

MỤC LỤC

NT2 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

NT2 CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN CÔNG TY

6 Thông tin khái quát
7 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
8 Quá trình hình thành và phát triển
10 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
12 Định hướng phát triển
18 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động Công ty

NT2 CHƯƠNG 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

24 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
30 Tổ chức và nhân sự
36 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án lớn
37 Tình hình tài chính
38 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

NT2 CHƯƠNG 3 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

42 Tác động lên môi trường đối với phát thải nhà kính
42 Quản lý nguồn nguyên liệu
43 Tiêu thụ năng lượng
44 Điện sử dụng
44 Khí thải
46 Tiêu thụ nước
50 Chất thải
51 Tiếng ồn
51 Các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
53 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
54 Chính sách liên quan đến người lao động

NT2 CHƯƠNG 4 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

65 Tình hình phát triển ngành Điện
65 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
68 Tình hình tài chính
70 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
72 Kế hoạch phát triển tương lai
73 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán
74 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của Công ty

NT2 CHƯƠNG 5 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

76 Về các mặt hoạt động của Công ty
76 Về hoạt động của Ban Điều hành
77 Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023

NT2 CHƯƠNG 6 QUẢN TRỊ CÔNG TY

79 Hội đồng quản trị
82 Ban Kiểm soát
84 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

NT2 CHƯƠNG 7 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

86 Tổng quan về phát triển bền vững
86 Ứng xử của các bên liên quan
88 Công tác an toàn Sức khỏe và Bảo vệ môi trường
90 Sử dụng tài nguyên hiệu quả
90 Chăm lo đời sống người lao động

NT2 CHƯƠNG 8 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

93 Báo cáo tài chính

NT2

Thân thiện - An toàn - Hiệu quả

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Kính gửi: Quý cổ đông, nhà đầu tư và đối tác

Năm 2022, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và chiến tranh làm suy thoái nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Xung đột Nga - Ukraina dẫn đến giá nhiên liệu tăng cao, nguồn năng lượng tái tạo chiếm tỷ trọng lớn làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty đã đề ra chiến lược kinh doanh, xây dựng kế hoạch phù hợp, sản xuất an toàn, bứt phá rào cản, tiếp nối thành tựu, "vững bước tiến lên" trong năm 2022. Điều đó được thể hiện qua các chỉ tiêu hoàn thành xuất sắc như: Tổng doanh thu đạt 8.813,25 tỷ đồng, tương ứng 108,42% kế hoạch năm 2022; Lợi nhuận sau thuế đạt 883,42 tỷ đồng, tương ứng 188,70% kế hoạch năm 2022.

Ngay từ đầu năm, NT2 đã chủ động bám sát tình hình hệ thống điện, nắm bắt thông tin thị trường điện kịp thời để lập chiến lược, có phương án chào giá đảm bảo vận hành tối ưu, hiệu quả và gia tăng sản lượng điện phát khi giá thị trường cao. Định kỳ, công ty tổ chức các hội thảo rà soát kế hoạch, chi phí và đánh giá tình hình triển khai kế hoạch để kịp thời điều chỉnh các phương án sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Công tác thực hành tiết kiệm được triển khai sâu rộng đến các phòng/ban, năm 2022 thực hiện tiết kiệm được 41 tỷ đồng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. NT2 luôn tập trung vào giá trị sản xuất cốt lõi, vì thế Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 luôn đảm bảo vận hành ổn định. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa luôn được thực hiện thường xuyên, công tác tiểu tu các tổ máy năm 2022 đảm bảo chất lượng, vượt tiến độ đề ra. Công tác mua khí bán điện được các bên phối hợp chặt chẽ, đúng quy định. Công tác an toàn sức khỏe môi trường luôn đảm bảo, không có sự cố xảy ra và được các cấp đánh giá cao. NT2 hoàn thành chi trả 16,5% cổ tức năm 2021 cho cổ đông tương ứng với giá trị 474,99 tỷ đồng (kế hoạch cổ tức 2021 là 15%). NT2 luôn có trách nhiệm với cộng đồng xã hội, cụ thể: Năm 2022, đóng góp ngân sách nhà nước 256,33 tỷ đồng và thực hiện an sinh xã hội 1,63 tỷ đồng. Phát huy thành tích đạt được trong những năm qua, NT2 "vững bước tiến lên" trong năm 2022 với kết quả sản xuất kinh doanh vượt trội trong bối cảnh khó khăn chung của nhiều doanh nghiệp. Năm 2022, NT2 được vinh

"Thân thiện – Hiệu quả - An toàn, vì những mục tiêu xa hơn trong thời gian tới, chúng tôi – tập thể NT2 đã, đang và tiếp tục cố gắng xây dựng NT2 ngày càng phát triển Vững bước tiến lên."

Ông: **Uông Ngọc Hải**
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

"Tổng doanh thu đạt 8.813,25 tỷ đồng, tương ứng 108,42% kế hoạch năm 2022; Lợi nhuận sau thuế đạt 883,42 tỷ đồng, tương ứng 188,70% kế hoạch năm 2022."

Ông: **Ngô Đức Nhân**
Giám đốc Công ty

danh Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững, doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động. Là đơn vị niêm yết trên sàn chứng khoán, NT2 đặc biệt chú trọng công tác công bố thông tin, minh bạch thông tin và nhiều năm liền NT2 đạt chuẩn công bố thông tin do Vietstock và các định chế tài chính đánh giá. Với những kết quả đã đạt được, một lần nữa khẳng định vị thế và thương hiệu NT2 trên thị trường điện cũng như thị trường chứng khoán. NT2 luôn đảm bảo độ tin cậy, sự ổn định và khả dụng của các tổ máy theo thị trường điện. Khẳng định được sự bền bỉ, vươn lên mạnh mẽ của một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành điện. Cho đến nay, NT2 đã sản xuất được gần 52 tỷ kWh điện thương phẩm, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Cùng nhau là một tập thể đoàn kết, nhất trí, đồng lòng - Năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên NT2 đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm cổ đông giao phó. NT2: Thân thiện – Hiệu quả - An toàn, vì những mục tiêu xa hơn trong thời gian tới, chúng tôi – tập thể NT2 đã, đang và tiếp tục cố gắng xây dựng NT2 ngày càng phát triển ***"Vững bước tiến lên".***

Năm 2023, rủi ro suy thoái kinh tế tiếp tục kéo dài khi xung đột giữa Nga và Ukraine ngày càng leo thang, đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Khó khăn sẽ là thách thức nhưng cũng là động lực để tập thể NT2 cùng nhau cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu năm 2023 đề ra. Xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, công ty đồng sức, đồng lòng quyết tâm hoàn thành tốt công tác đại tu Nhà máy đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ đề ra. Đồng thời, NT2 quan tâm hoạt động khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu suất của nhà máy. 2023 – Năm mới, mục tiêu mới, NT2 với đội ngũ người lao động nhiệt huyết và có trình độ chuyên môn cao sẽ cùng Ban Lãnh đạo vượt qua khó khăn, xây dựng công ty ngày càng phát triển. Sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông/nhà đầu tư, đối tác là nguồn động lực tiếp thêm sức mạnh cho khát vọng vươn cao, khẳng định vị thế của NT2, mang đến lợi ích cho quý vị cổ đông và công ty. Nhân dịp này, thay mặt Ban Lãnh đạo công ty, chúng tôi gửi lời cảm ơn chân thành và lời chúc bình an, hạnh phúc đến Quý cổ đông/nhà đầu tư và các đối tác.

Trân trọng./.

Uông Ngọc Hải
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngô Đức Nhân
Giám đốc Công ty

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Tên viết tắt:
PVPOWER NT2

Tên công ty bằng tiếng Anh:
PETROVIETNAM POWER NHON TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp
3600897316

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
Số 3600897316 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/6/2007 (đăng ký lần đầu)

Đăng ký kinh doanh lần đầu
ngày 20/6/2007

Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 21/9/2022

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành công trình điện; Nhập khẩu nhiên liệu và xuất khẩu vật tư phụ tùng để sản xuất kinh doanh điện; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện; Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình nhiệt điện.

VỐN ĐIỀU LỆ

2.878.760.290.000 đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU

4.613.841.700.805 đồng

MÃ CỔ PHIẾU

NT2

TỔNG SỐ CỔ PHẦN

287.876.029

MỆNH GIÁ CỔ PHẦN

10.000 đồng

HỘI SỞ

Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(0251) 2225 899 (0251) 2225 897 www.pvpnt2.vn

01 TẦM NHÌN

Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 phấn đấu trở thành công ty phát điện độc lập hàng đầu trong thị trường điện Việt Nam.

02 SỨ MỆNH

Đảm bảo cung cấp điện năng thương phẩm ổn định, an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

Nâng cao năng lực cán bộ công nhân viên, làm chủ công nghệ.

Tạo ra những giá trị gia tăng bền vững cho khách hàng và cổ đông.

03 GIÁ TRỊ CỐT LÕI

NT2 trở thành biểu tượng thân thiện, hiệu quả và an toàn:

THÂN THIỆN

Công nghệ thân thiện với môi trường; thân thiện trong hợp tác, ứng xử; Tạo dựng và phát triển thương hiệu, bản sắc văn hóa doanh nghiệp, với tinh thần xây dựng công ty trở thành "mái nhà chung" cho tập thể CBCNV và địa chỉ đầu tư tin cậy cho các cổ đông.

HIỆU QUẢ

Tập trung vào hoạt động cốt lõi, đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả, cơ cấu bộ máy tổ chức tinh gọn, thực hành tiết kiệm, tìm kiếm cơ hội đầu tư, đem lại hiệu quả thiết thực và bền vững cho công ty và cổ đông.

AN TOÀN

Đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, tránh các sự cố máy móc thiết bị và con người; nhân sự được trang bị đầy đủ kiến thức an toàn sức khỏe môi trường.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

- Ngày 15/06/2007, thành lập Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

2008

- Ngày 04/09/2008, tổ chức lễ Phát động thi đua san lấp mặt bằng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2

2009

- Ngày 27/06/2009, nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết bấm nút phát động khởi công xây dựng Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2

2010

- Ngày 22/01/2010, cổ phiếu của công ty đã chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán UPCoM.
- Ngày 31/12/2010, lần đầu phát điện lên lưới quốc gia.

2011

- Ngày 16/10/2011, phát điện chu trình hỗn hợp, vận hành thương mại toàn bộ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vượt tổng tiến độ 45 ngày.
- Ngày 12/11/2011, tổ chức lễ khánh thành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba.

2012

- Tháng 10/2012, đạt "Giải vàng Châu Á cho Nhà máy điện được xây dựng nhanh nhất" do Hội điện lực Châu Á trao tặng.

2013

- Ngày 28/1/2013, NT2 được vinh dự cắm biển 1 trong 10 công trình thanh niên tiêu biểu toàn quốc giai đoạn 2007-2012

2014

- Ngày 28/5/2014, ký hợp đồng mua bán điện giá chính thức với Công ty Mua bán Điện (EPTC)

2015

- Ngày 12/06/2015, trao quyết định niêm yết và chào mừng ngày giao dịch chính thức cổ phiếu NT2 trên HoSE

2016

- Năm 2016, vinh dự nhận Huân chương Lao động hạng Nhì

2017

- Ngày 03/10/2017, hoàn thành công tác đại tu nhà máy, vượt tiến độ 06 ngày, công suất tăng 24 MW so với trước đại tu.

2018

- Ngày 14/06/2018, NT2 được vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes bình chọn.

2019

- Ngày 09/08/2019, NT2 đạt top 3 doanh nghiệp Midcap có hoạt động IR tốt nhất năm 2019.
- Ngày 27/11/2019, NT2 đạt Top 10 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2019.

2020

- Ngày 21/10, NT2 hoàn thành công tác trung tu mở rộng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vượt tiến độ 32 giờ.
- Ngày 05/12/2020, NT2 đạt Top 10 Thương hiệu mạnh ASEAN 2020.
- Ngày 10/12/2020, NT2 đạt Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2020.
- Ngày 30/12/2020, NT2 đạt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

2021

- Ngày 23/06/2021, NT2 đạt chuẩn công bố thông tin (IR Award) năm 2021.
- Ngày 09/12/2021, NT2 đạt Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2021.
- Ngày 30/12/2021, NT2 đạt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

2022

- Ngày 23/06/2022, NT2 đạt chuẩn công bố thông tin (IR Award) năm 2022.
- Ngày 16/11/2022, NT2 nhận Bằng khen Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người Lao động năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
- Ngày 01/12/2022, NT2 đạt Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2022.
- Ngày 05/01/2023, NT2 đạt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: 05 thành viên gồm: 01 chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên Hội đồng quản trị (Trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị).
- Ban kiểm soát: 03 thành viên, trong đó 01 trưởng ban kiểm soát viên và 02 kiểm soát viên.
- Ban Điều hành: 05 thành viên, trong đó 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.
- Các Phòng chức năng và Phân xưởng Vận hành.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển của công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty; xem xét, xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông; Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp luật.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con/chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- Trình Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ NT2.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan thay mặt cổ đông để giám sát HĐQT, BĐH trong việc quản lý và điều hành công ty chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp nhận kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty, quyết định tổ chức kiểm toán được chấp nhận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. BKS chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. BKS thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ NT2.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành (BĐH) của Công ty bao gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc điều hành chung toàn bộ hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng giúp việc cho Giám đốc, cụ thể:Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của NT2;

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của NT2 mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của NT2.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của NT2.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ NT2.

CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG VÀ PHÂN XƯỞNG VẬN HÀNH

NT2 có 06 phòng chức năng và 01 phân xưởng vận hành: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật sản xuất, Phòng Thương mại – Thị trường Điện, Phòng An toàn Sức khỏe Môi trường và Phân xưởng vận hành. Các phòng chức năng được phân công nhiệm vụ theo Quyết định số 99/QĐ-CPNT2 ngày 15/02/2023, cụ thể:

- Xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của công ty.
- Xây dựng các quy chế, quy định và các văn bản về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Phòng/Phân xưởng.
- Tổ chức xử lý, giải quyết các công việc thuộc nhiệm vụ và theo thẩm quyền của Phòng/Phân xưởng; đề xuất thực hiện các vấn đề thuộc chức năng/nhiệm vụ của Phòng/Phân xưởng.
- Phân tích, tổng hợp, cập nhật thông tin và đánh giá tình hình hoạt động của công ty theo định kỳ và/hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo công ty.
- Tham gia phối hợp với các phòng/phân xưởng liên quan để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng/nhiệm vụ của phòng/phân xưởng. Phòng/Phân xưởng chủ trì, chủ động giải quyết công việc, xin ý kiến của phòng/phân xưởng liên quan khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo công ty.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NT2

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty con, công ty liên kết: Hiện nay, NT2 chưa có công ty con hoặc công ty liên kết.
- Tỷ lệ sở hữu tại công ty con và công ty liên kết: NT2 chưa có công ty con hoặc công ty liên kết.
- Hoạt động, tình hình tài chính của công ty con và công ty liên kết: Không đề cập vì NT2 không sở hữu công ty con và công ty liên kết.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

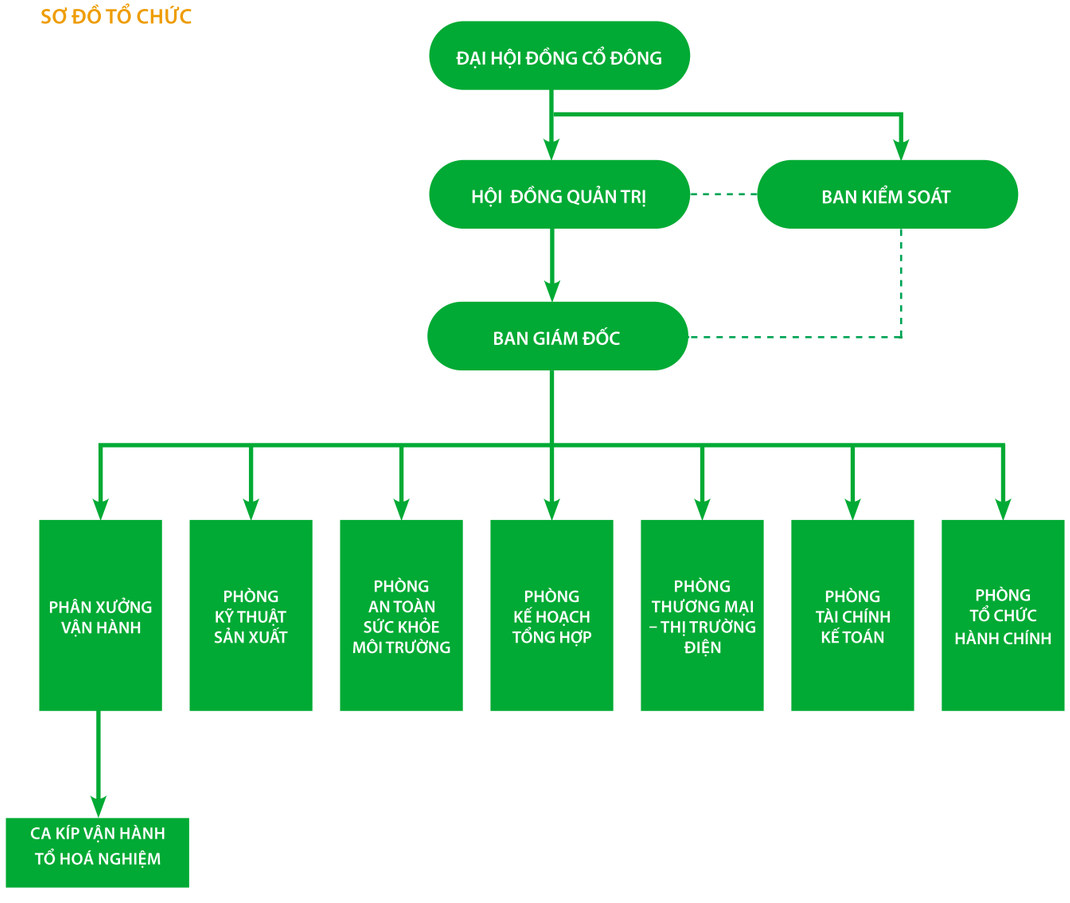

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

01 Phát triển công ty trở thành nhà cung cấp, sản xuất điện đáng tin cậy, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước.

02 Đảm bảo đủ nhiên liệu cho sản xuất kinh doanh, tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận, mang lại lợi ích cho công ty và cổ đông.

03 Tạo môi trường làm việc tốt và nâng cao thu nhập cho người lao động.

04 Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tài chính minh bạch, rõ ràng.

05 Nâng cao công tác quản trị tạo sự chuyển biến rõ rệt và nâng cao hình ảnh, thương hiệu NT2.

06 Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực theo hướng tập trung, chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Tăng cường các khóa đào tạo quản lý kỹ thuật, thị trường điện điện cạnh tranh.

07 Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

08 Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp.

09 Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Mặc dù dịch Covid -19 đã được kiểm soát nhưng những tác động của dịch Covid-19 để lại và tác động của chiến tranh thế giới gây ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam. Trải qua hơn 15 năm phát triển. NT2 không thay đổi mục tiêu chính, luôn tập trung vào giá trị cốt lõi là sản xuất kinh doanh điện năng, không đầu tư dàn trải. NT2 phấn đấu là công ty hàng đầu trong lĩnh vực Điện khí và là đơn vị có uy tín trong hệ thống điện quốc gia. NT2 có chiến lược phát triển công ty trong vòng 05 năm và trên 05 năm với sự linh hoạt theo từng giai đoạn và bám sát mục tiêu đã đề ra:

01 Tham gia thị trường điện bán buôn và bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình quy định. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) không còn là đơn vị mua buôn điện duy nhất như trước đây mà có thêm các tổng công ty điện lực trực tiếp tham gia mua điện trên thị trường giao ngay cũng như ký hợp đồng song phương với các nhà máy điện. Từ ngày 7/8/2020, Bộ Công thương đã ban hành quyết định phê duyệt đề án thiết kế mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Đề án đề xuất mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh với 3 giai đoạn, gồm: giai đoạn 1 (đến hết năm 2021) là giai đoạn chuẩn bị; giai đoạn 2 (từ 2022 đến 2024) cho phép khách hàng sử dụng điện được mua điện trên thị trường điện giao ngay. Giai đoạn 3 (từ sau năm 2024) cho phép các khách hàng được lựa chọn đơn vị bán lẻ điện. NT2 liên tục cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách và sẵn sàng tham gia thị trường điện bán buôn, bán lẻ cạnh tranh.

02 Nghiên cứu sử dụng các nguồn cung cấp khí bổ sung, đảm bảo hoạt động ổn định nhà máy. PVGas đảm bảo cung cấp cho Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 lượng khí bao tiêu hàng năm khoảng 784 triệu m3 khí tiêu chuẩn (hơn 2 triệu m3 khí/ngày đêm), tương đương 4,5 tỷ kWh điện/năm với thời hạn là 25 năm, góp phần đảm bảo sự vận hành liên tục và hiệu quả cho Nhà máy. Do thời gian gần đây nguồn khí tự nhiên suy giảm do nguyên nhân khách quan, NT2 phối hợp PVGas tìm kiếm các nguồn khí bổ sung như LNG để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu khi cần.

03 Phối hợp với các nhà máy thuộc Trung tâm Điện lực Nhơn Trạch để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển theo hướng gia tăng lợi nhuận sản xuất kinh doanh cho Công ty. Trung tâm Điện lực Dầu khí hiện có Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, Nhơn Trạch 1 và đang tiến hành để xây dựng thêm Nhà máy điện 3,4. Các nhà máy có thể trao đổi cùng nhau về công nghệ, cách thức vận hành, phối hợp đào tạo nguồn nhân lực cho các nhà máy xây dựng sau, tạo giá trị cho công ty.

04 Nghiên cứu nâng công suất nhà máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. NT2 vận dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm gia tăng công suất nhà máy.

05 Nghiên cứu nâng cao hiệu suất các tổ máy để gia tăng hiệu quả sản xuất điện khi giá thị trường thấp. NT2 được đánh giá là nhà máy có công suất và độ khả dụng cao, phát điện linh hoạt.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Xã hội càng phát triển, vấn đề phát triển bền vững càng được cả thế giới quan tâm, phát triển bền vững có nghĩa nội hàm rộng, ngoài kinh tế, con người, văn hóa, xã hội thì yếu tố môi trường luôn được đặt lên hàng đầu. Công nghiệp càng phát triển, môi trường bị đe dọa ô nhiễm. Bên cạnh đó, khai thác quá mức làm cạn kiệt tài nguyên, thay đổi hệ sinh thái dẫn đến hạn hán, thiên tai, lũ lụt.

Trong giai đoạn từ 2015-2030, phát triển bền vững (SDGs) xác định 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu có tính khả thi, trong đó 03 tiêu chí cơ bản của phát triển bền vững là kinh tế, xã hội và môi trường được chú ý.

Nhận thức được tầm quan trọng của phát triển bền vững nên trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, NT2 luôn tạo điều kiện tốt nhất cho người dân xung quanh khu vực nhà máy, không ngừng thực hiện các chủ trương an sinh xã hội để thúc đẩy, tạo điều kiện tốt hơn cho cộng đồng. Bên cạnh đó, NT2 còn tạo điều kiện cho lực lượng lao động địa phương có việc làm ổn định tại nhà máy, góp phần nâng cao đời sống cho người dân trong khu vực. Trong quá trình phát triển, NT2 hướng tới các mục tiêu cụ thể như sau:

- Sử dụng nhiên liệu sạch để hạn chế khí phát thải góp phần bảo vệ môi trường.
- Nâng cao và cải thiện đời sống cho CBCNV và thường xuyên thực hiện an sinh xã hội tại địa phương.
- Phát triển năng lượng tái tạo để bảo vệ môi trường.
- Vận hành ổn định, hiệu quả nhà máy để góp phần phát triển kinh tế đất nước và khu vực.

Về các mục tiêu phát triển bền vững, NT2 tập trung vào các nội dung:

- Mục tiêu về sản xuất và môi trường.
- Mục tiêu với người lao động.
- Mục tiêu với cộng đồng và xã hội.

Mục tiêu, trách nhiệm về sản xuất và môi trường

- Cung cấp điện với nguồn nguyên liệu sạch, góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới, đảm bảo thực hiện phát triển năng lượng một cách bền vững.
- Kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động, tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích nhà đầu tư, lợi ích cổ đông.
- Đầu tư vào công nghệ hiện đại, tiên tiến vừa tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản suất kinh doanh vừa đảm bảo môi trường chung cho toàn xã hội.
- Tiết kiệm năng lượng.
- Xây dựng thương hiệu NT2 theo đúng phương châm " Thân thiện - Hiệu quả - An toàn".
- Đề cao công tác an toàn sức khỏe môi trường, không để xảy ra các sự cố nghiêm trọng; giảm phát thải nhà kính.
- Minh bạch thông tin.
- Đảm bảo an sinh xã hội.

Mục tiêu, trách nhiệm đối với người lao động

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực.
- Tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu và nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động.
- Chú trọng công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động.
- Thực hiện đúng chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ bảo hiểm, ốm đau.
- Phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát động các phong trào văn hóa thể thao cho toàn thể cán bộ công nhân viên công ty.

Mục tiêu, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, NT2 luôn đồng hành, có trách nhiệm với cộng đồng. Đến nay, NT2 đã đóng góp ngân sách nhà nước 3.231,43 tỷ đồng, trong đó năm 2022 là 256,33 tỷ đồng. Thực hiện công tác An sinh xã hội 35,86 tỷ đồng, trong đó năm 2022 là 1,63 tỷ đồng. Thông qua công tác An sinh xã hội, NT2 hướng tới cộng đồng, xã hội như một lời cam kết – Công tác này sẽ và luôn hướng tới trong các năm tiếp theo.

Các hoạt động được phát động và tổ chức sâu rộng đến từng cán bộ công nhân viên NT2. Mỗi người lao động NT2 đều ý thức sâu sắc với tinh thần tương thân tương ái đối với các hoàn cảnh khó khăn bằng các việc làm cụ thể như sau:

- Ủng hộ quỹ tương trợ Dầu khí thông qua việc tổ chức và hưởng ứng làm thêm giờ, ngày công.
- Ủng hộ đồng bào gặp thiên tai, lũ lụt bằng cách làm thêm giờ, ngày công.
- Ủng hộ xây trường học tại các địa phương gặp khó khăn.
- Hỗ trợ một số hộ nghèo tại huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- Hỗ trợ bà con vùng bão lũ.
- Tham gia chương trình hiến máu nhân đạo.
- Nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN MỤC TIÊU NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY.

- Tập trung vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 ổn định, an toàn.
- Chủ động chiến lược chào giá hợp lý trong thị trường điện để đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành.
- Tăng cường công tác An toàn, vệ sinh lao động và PCCC.
- Nâng cao công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quan hệ cổ đông.
- Tăng cường công tác quản lý vật tư.
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Chú trọng phát triển công nghệ môi trường, công nghệ sạch, công nghệ năng lượng mới.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Cơ sở thực hiện công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

Công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng thực hiện dựa trên Luật Bảo vệ môi trường, Luật Sử dụng năng lượng và tiết kiệm hiệu quả. Bàn về vấn đề này, cũng tại Hội nghị Thượng đỉnh liên hiệp quốc về phát triển bền vững tại New York - Mỹ, các thành viên Liên hiệp quốc trong đó có Việt Nam đã thông qua chương trình nghị sự toàn cầu về phát triển bền vững đến năm 2030 với 17 mục tiêu về phát triển bền vững (SDGs) và 169 chỉ tiêu chỉ tiêu nhằm chấm dứt đói nghèo, chống bất bình đẳng và chống biến đổi khí hậu.

Luật Bảo vệ môi trường cũng định nghĩa: "Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường". Đây là định nghĩa có tính tổng quát, nêu bật những yêu cầu và mục tiêu trọng yếu nhất của phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện và tình hình ở Việt Nam.

Vấn đề bảo vệ môi trường luôn là vấn đề nóng trên các diễn đàn quốc tế, Việt Nam là điều dễ hiểu khi kinh tế, công nghiệp ngày càng phát triển. NT2 thuộc ngành công nghiệp sản xuất và kinh doanh điện năng luôn hướng tới phát triển bền vững, đặc biệt công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng. Hoạt động Phát triển bền vững của NT2 càng thực sự có ý nghĩa hơn khi gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh.

NT2 đề cao công tác bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng. Hoạt động bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh luôn được NT2 duy trì và cải tiến liên tục. Công ty luôn duy trì công tác quản lý môi trường, tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường, áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại, kiểm soát và xử lý phát thải, nâng cao ý thức của tất cả CBCNV trong vấn đề bảo vệ môi trường. Hằng năm, NT2 phối hợp cùng Tổng Công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa Công trình Dầu khí tổ chức kiểm tra, lập báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho công ty.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

Công tác bảo vệ môi trường

Công tác bảo vệ môi trường luôn được NT2 quan tâm đảm bảo sản xuất. Năm 2022 không có sự cố nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Điểm số an toàn được đánh giá gần tuyệt đối (98,2/100).

Các công tác bảo vệ môi trường luôn được tuân thủ đúng quy định. NT2 phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban Điều hành và các phòng chức năng/ phân xưởng vận hành công tác liên quan đến môi trường. Phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, quan trắc môi trường không khí, khí thải, nước thải, nước mặt và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2022.

Cán bộ, kỹ sư phòng An toàn Sức khỏe Môi trường có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong công tác môi trường. Công ty ban hành chính sách An toàn sức khỏe môi trường, sổ tay An toàn sức khỏe môi trường và các tài liệu hướng dẫn liên quan công tác bảo vệ môi trường để áp dụng thống nhất trong công ty.

- Kết quả quan trắc môi trường năm 2022 được thực hiện nhằm mục đích đánh giá chất lượng môi trường làm việc. Công tác kiểm tra giám sát môi trường luôn được quan tâm chú trọng nhằm theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, cũng như có các biện pháp giảm thiểu và xử lý các tác động môi trường tiêu cực.
- Luôn tuân thủ các quy định, pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- Thường xuyên cung cấp số liệu thông tin về hiện trạng môi trường của NT2 cho cơ quan quản lý môi trường theo quy định.

NT2 tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường và có đầy đủ các hồ sơ pháp lý liên quan:

- Giấy xác nhận về việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành được cấp bởi Bộ Tài Nguyên và Môi Trường theo số 207/TCMT – TĐ ngày 01 tháng 03 năm 2012.
- Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2564/GP-BTNMT ngày 14/11/2014 được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 1907/GP-BTNMT ngày 29/07/2015 được cấp bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 358/SĐK-CCBVMT do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Tỉnh Đồng Nai cấp lần 3, ngày 05 tháng 12 năm 2013.
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 16/NT2.ATSKMT – VINAUSEN/2022/DV ngày 25 tháng 05 năm 2022.
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt số 24/NT2.ATSKMT-HTXLT/2022/DV ngày 29 tháng 07 năm 2022.

Chính sách An toàn Sức khỏe Môi trường

Công tác An toàn Sức khỏe Môi trường (ATSKMT) là trách nhiệm hàng đầu của các cấp quản lý và CBCNV, là bộ phận quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. NT2 áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ra tai nạn lao động, thiệt hại về tài sản hoặc gây ô nhiễm môi trường.

Để đạt được mục tiêu trên, NT2 cam kết thiết lập và duy trì hệ thống quản lý ATSKMT đảm bảo:

- Tuân thủ pháp luật và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.
- Cung cấp các nguồn lực cần thiết để quản lý, giám sát rủi ro. Kiểm soát chặt chẽ các yếu tố nguy hiểm có thể gây ra tai nạn lao động, bệnh nghề ghiệp, thiệt hại tài sản và gây ra ô nhiễm môi trường.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin nội bộ, trao đổi thông tin với bên ngoài. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích, xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi vi phạm các quy định về ATSKMT.
- Đào tạo cán bộ công nhân viên công ty có kiến thức về ATSKMT để nâng cao nhận thức và trách nhiệm tuân thủ.
- Bảo đảm kế hoạch ứng cứu khẩn cấp luôn được cập nhật, phát huy tính hiệu quả, đủ năng lực ứng cứu trong các trường hợp khẩn cấp.
- Định kỳ kiểm tra xem xét đánh giá công tác ATSKMT tìm cơ hội cải tiến liên tục.
- Toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chính sách ATSKMT đã được phê duyệt.

Tiết kiệm năng lượng

Sử dụng năng lượng hệ thống chiếu sáng

Nhu cầu sử dụng năng lượng cho hệ thống chiếu sáng của công ty rất lớn. Hệ thống chiếu sáng được bố trí tại khu vực nhà máy điện Nhơn Trạch 2, khu vực vận hành, tòa nhà hành chính và khuôn viên. Để tiết kiệm năng lượng tối đa nhưng vẫn đảm bảo đủ ánh sáng để làm việc hiệu quả, hệ thống đèn chiếu sáng toàn nhà máy được điều chỉnh theo Timer và cảm biến quang. Các thiết bị điều chỉnh đóng cắt chiếu sáng được cài đặt phù hợp theo mùa nhằm tiết kiệm tối đa điện năng và phù hợp điều kiện chiếu sáng. Công ty quán triệt đến từng bộ phận, CBCNV về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Các phòng làm việc tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên vào ban ngày để giảm năng lượng sử dụng. Công tắc chiếu sáng trong khu vực làm việc văn phòng, hành lang, phòng điều khiển trong tòa nhà được bố trí theo từng nhóm, tùy theo nhu cầu sử dụng cần thiết thì công tắc vị trí đó được bật.

Giải pháp chuyển đổi sang sử dụng đèn Led

Hệ thống đèn chiếu sáng được thay thế bằng đèn công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng. Thiết kế và bố trí hệ thống đèn hợp lý đạt được hiệu quả tiết kiệm tối đa năng lượng.

Hiệu quả hằng năm từ tiết kiệm điện năng tiêu thụ:

Nội dung	Giá trị
Lượng điện tiết kiệm/ngày (kWh)	1.340
Thời gian chiếu sáng hằng năm (ngày)	365
Lượng điện tiết kiệm/năm (kWh)	481.700
Đơn giá điện trung bình (Đồng/kWh)	1.410
Số tiền tiết kiệm được hàng năm (Đồng)	673.430.000

Kết quả thực hiện tiết kiệm

Có thể nói, năm 2022 là năm khó khăn chung của nền kinh tế do ảnh hưởng của hậu dịch Covid-19 và ảnh hưởng chiến tranh Nga-Ukraine. Ban Lãnh đạo NT2 triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí sâu rộng đến các phòng ban/phân xưởng vận hành. Tổng tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong năm 2022 đạt được 41 tỷ đồng. Chi phí tiết kiệm, tiết giảm góp phần hoàn thành vượt mức lợi nhuận năm 2022. Công tác tiết kiệm bao gồm tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, vật tư thiết bị, đầu tư xây dựng, tiết kiệm chi phí quản lý… Mọi khoản thu chi, hạch toán đều được NT2 nghiêm túc thực hiện theo quy định của Nhà nước, Chính phủ và các bên liên quan, tuân thủ theo Pháp luật.

Công tác thực hành tiết kiệm được đánh giá định kỳ thông qua các hội thảo kế hoạch để kịp thời điều chỉnh, thực hiện một cách nghiêm túc.

NT2 đã chủ động nghiên cứu và thực hiện triệt để thực hành chống lãng phí trong lĩnh vực sử dụng năng lượng, ban hành quy chế quản lý năng lượng và chính sách năng lượng, lập báo cáo sử dụng tiết kiệm năng lượng và lập kế hoạch sử dụng năng lượng cho các giai đoạn. Các vấn đề về môi trường: xác định rủi ro môi trường, mối nguy, xử lý chất thải, khí thải…thực hiện đúng quy định. Thông qua các đợt kiểm tra của các cơ quan chuyên ngành, NT2 luôn được đánh giá cao công tác môi trường và không có vi phạm trong lĩnh vực môi trường. Trong vấn đề bảo vệ môi trường, NT2 chủ trương phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chức năng, các đơn vị liên quan để mang lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng công tác thực hành tiết kiệm, NT2 đã thực hiện tốt công tác tiết kiệm, tránh gây thất thoát, lãng phí, tạo tài chính lành mạnh cho Công ty và mang đến hiệu quả tốt nhất cho cổ đông.

CÁC RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

RỦI RO ĐẶC THÙ

Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Đối với các công ty nhiệt điện, thì giá nguyên liệu đầu vào từ than, khí và dầu là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp điện năng, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2 với công suất lớn (750 MW) sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào chính là khí tự nhiên (GAS) và nguyên liệu dự phòng là dầu DO; chi phí nhiên liệu khí chiếm khoảng 70% giá thành sản xuất điện. Tình hình sản xuất kinh doanh của NT2 phụ thuộc vào việc cung cấp khí.

Nguồn cung cấp khí đầu vào:

NT2 đã ký Hợp đồng mua bán khí dài hạn với PVGas (Hợp đồng GSA thời hạn 25 năm) với khối lượng khí được cam kết cung cấp hàng năm khoảng 784 triệu Sm3 và chính sách giá khí theo phê duyệt của Chính phủ. Bên cạnh đó, NT2 và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã ký kết hợp đồng mua bán điện (PPA) dài hạn với giá điện chính thức được tính toán trên cơ sở bao gồm tất cả các chi phí đầu vào của NT2, đồng thời cho phép công ty chuyển những rủi ro của chi phí vào giá bán điện bao gồm: giá khí, chi phí lãi vay, khấu hao và chi phí lao động.

Như vậy, khối lượng khí đầu vào của NT2 được PVGas cam kết đảm bảo. PVGas có trách nhiệm tìm kiếm, bổ sung các nguồn khí mới khi các mỏ khí đang khai thác suy giảm. Ngoài các mỏ khí cung cấp cho NT2 hiện nay, trong những năm tới sẽ có thêm các nguồn khí mới hoặc LNG,…

Mặc dù nguồn cung cấp khí ổn định nhưng giá khí có xu hướng tăng cao sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy. Tuy nhiên, NT2 có chiến lược chào giá hợp lý nhằm gia tăng sản lượng và tối đa hóa lợi nhuận nên đã kiểm soát được yếu tố rủi ro nhiên liệu khí đầu vào một cách hợp lý.

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá sẽ phát sinh đối với những doanh nghiệp có khoản vay liên quan đến ngoại tệ. Khoản chênh lệch tỷ giá đối với khoản vay ngoại tệ của doanh nghiệp trong năm bao gồm khoản chênh lệch thanh toán cho phần ngoại tệ thực hiện trả nợ trong năm (khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện). NT2 đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ kỳ cuối khoản vay ngoại tệ xây dựng nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vào ngày 01/06/2021. Do đó, công ty không còn chịu rủi ro về tỷ giá liên quan đến khoản vay ngoại tệ này.

Hiện nay, trong thành phần giá điện của NT2 cũng như các công ty nhiệt điện khí khác, chi phí nhiên liệu khí được quy đổi theo giá khí tính bằng đồng USD và tỷ giá ngày xuất hóa đơn định kỳ hàng tháng theo thông báo của Bên bán khí. Như vậy, theo cơ chế giá khí được chuyển ngang vào giá điện nên tỷ giá USD thanh toán theo giá khí hàng tháng không ảnh hưởng đến NT2.

Rủi ro về cạnh tranh

Cùng với xu hướng phát triển của ngành trong thời gian gần đây, thị trường điện bước đầu đã có sự cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp điện. Hiện nay, giá bán điện cho EVN vẫn đang được tính toán trong khung giá của Bộ Công thương, trong đó có quy định rõ mức giá trần và giá sàn cho từng loại hình nhà máy sản xuất điện. Do đó, nếu có rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào thì hoạt động của công ty vẫn được đảm bảo và duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu. Trong dài hạn khi các doanh nghiệp tham gia sản xuất và cung cấp điện ngày càng nhiều thì tính cạnh tranh trong ngành càng cao. Tuy nhiên, các nhà máy nhiệt điện đầu tư sau NT2 đều có giá bán điện cao hơn, mặt khác không phải nhà máy điện nào cũng có tính năng vận hành linh hoạt vượt trội và vị trí "vàng" trong hệ thống điện như NT2, do đó tính cạnh tranh của NT2 vẫn được đảm bảo trong dài hạn.

Khi thị trường bán buôn điện chính thức vận hành, NT2 có thể ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với nhiều khách hàng khác ngoài EVN. Ngoài các khách hàng là các Tổng Công ty điện lực, còn có các khách hàng tiềm năng mua điện trực tiếp như Khu công nghệ cao, SAMSUNG, HYOSUNG (250MW), sân bay quốc tế Long Thành, các Khu Công nghiệp hoặc các nhà máy sản xuất tiêu thụ điện lớn….Khi đó, ngoài bán điện trên thị trường giao ngay thông qua EVN như hiện nay (đơn vị phát điện chào bán và Khách hàng chào mua), NT2 có thể chào bán điện cho các khách hàng lớn khác trên thị trường bán buôn điện nhằm linh hoạt trong việc mua bán điện và gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho NT2.

CÁC RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2022, kinh tế cả thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn gặp khó khăn sau dịch Covid-19 bùng phát và ảnh hưởng chiến tranh Nga-Ukraine. Tuy nhiên, Việt Nam đã kiểm soát tốt dịch bệnh, các ngành phát triển, nền kinh tế năm 2022 khởi sắc. Điều đó cho thấy chỉ số GDP năm 2022 tăng vượt bậc. Nếu năm 2021 GDP cả nước chỉ tăng 2,58%, thì năm 2022 GDP cả nước tăng 8,02%, cao nhất giai đoạn từ năm 2011-2022. Đây được xem là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua .

Rủi ro vẫn không thể tránh khỏi bởi hậu quả sau đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng chiến tranh thế giới giữa Nga-Ukraine tiếp tục leo thang; nhưng Chính phủ đã đưa ra các biện pháp để kiềm chế lạm phát, sản xuất lưu thông. Các doanh nghiệp được hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, từng bước khôi phục nền kinh tế phát triển.

Tăng trưởng GDP: Năm 2022 GDP cả nước tăng 8,02%, là mức tăng trưởng cao nhất giai đoạn từ năm 2011-2022. Tăng trưởng GDP theo số liệu các năm trước lần lượt tăng 6,68% năm 2015, tăng 6,21% năm 2016, tăng 6,81% năm 2017, năm 2018 tăng 7,08%, năm 2019 tăng 7,02%, năm 2020 tăng 2,91% và năm 2021 tăng 2,58%. Mức tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam cao, tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của NT2. Bước sang năm 2023, nền kinh tế có nhiều dấu hiệu khả quan khi dịch Covid-19 đã được kiểm soát, có nhiều giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, nền kinh tế mở cửa, hoạt động thương mại, giao thương phát triển. Kinh tế vĩ mô, tài khóa ổn định với mức tăng trưởng GDP cao. Việt Nam sẽ cải cách mạnh mẽ hơn để giúp kinh tế phục hồi trong thời gian tới.

Lạm phát: Lạm phát cơ bản năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021. Trong vòng 05 năm qua, mức lạm phát năm 2017 thấp nhất chỉ 3,53%. Mức độ lạm phát năm 2018 tăng 3,54%. Năm 2019, lạm phát tăng 2,73%. Năm 2020 lạm phát tăng 2,8%, năm 2021 tăng 1,84% và năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021. Năm 2022, ảnh hưởng giá dầu tăng do chiến tranh Nga-Ukraine dẫn đến lạm phát cao. Tuy nhiên, Chính phủ đã đưa ra biện phát kiểm soát tiền tệ. Nếu lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ Công ty trong công tác kiểm soát chi phí mang lại nhiều thuận lợi cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Lãi suất: Trong năm 2022, lãi suất huy động tiền gửi đối với kỳ hạn 06 tháng khoảng 6,1–8,3%/năm. Từ cuối năm 2022, bước sang đầu năm 2023, lãi suất đầu năm có chiều hướng tăng lên trong bối cảnh chính sách tiền tệ xu hướng thu hẹp, tăng lãi suất. Từ tháng 06/2021, NT2 đã hoàn thành khoản vay nước ngoài nên NT2 không còn rủi ro lãi suất ngoại tệ.

RỦI RO CHÍNH SÁCH, LUẬT PHÁP

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên NT2 chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra dẫn đến ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về luật pháp đối với ngành điện không cao do đây là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư. Tuy nhiên, do hệ thống luật của Việt Nam thường có sự thay đổi về chính sách ưu đãi đầu tư, thuế…, điều này có thể có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Là một Công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp, bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

Rủi ro về biến động giá cổ phiếu NT2 là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Tình hình hoạt động của công ty, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán cũng ảnh hưởng đến giá cổ phiếu. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của công ty sẽ là một yếu tố rủi ro mà các nhà đầu tư cần lường trước, tương tự như đối với các mã chứng khoán khác.

Năm 2022, thị trường biến động mạnh, lao dốc trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên cổ phiếu NT2 vẫn giữ được mức tăng trưởng tốt và được đánh giá cao nhờ vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Môi trường luôn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây thiệt hại, ảnh hưởng đến nhà máy (mặc dù thiết kế xây dựng của nhà máy chống được động đất xảy ra). Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty. Công ty đã thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các loại tài sản, hàng hóa, bảo hiểm gián đoạn sản xuất kinh doanh của công ty và của khách hàng nhằm hạn chế bớt các rủi ro này.

Các ảnh hưởng về môi trường như khí hậu, nguồn nước, chất thải, dịch bệnh... đều ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của công ty. Vì vậy, công ty đã bố trí phòng An toàn Sức khỏe Môi trường chuyên môn để phụ trách và đặc biệt quan tâm, hạn chế tối đa rủi ro do môi trường gây ra.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

(Một số hoạt động trong năm 2022)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	Đánh giá	
					TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
Sản lượng điện	Tr.kWh	3.194,89	4.344,48	4.064,48	93,55%	126,95%
Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	6.175,57	8.128,95	8.813,25	108,42%	142,71%
Tổng Chi phí	Tỷ đồng	5.609,73	7.636,16	7.870,21	103,07%	140,30%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	533,79	468,15	883,42	188,70%	165,50%

NHỮNG ẢNH HƯỞNG TÁC ĐỘNG LÊN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CÓ THỂ ĐÁNH GIÁ NHƯ SAU:

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh: (i) Tỷ trọng huy động sản lượng khí ngày càng giảm; (ii) Giá khí tăng cao do giá dầu tăng cộng với ảnh hưởng bởi xung đột Nga – Ukraina; (iii) Ảnh hưởng năng lượng tái tạo nên sản lượng điện năm 2022 chỉ bằng 93,55% kế hoạch năm 2022. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên NT2 chủ động khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hết mình trong công tác điều hành, xây dựng các phương án chào giá hợp lý, đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định linh hoạt phù hợp với thị trường điện và đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí nên góp phần hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm với giá trị đạt 883,42 tỷ đồng - Đây được xem là điểm sáng trong sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Hoàn thành thanh toán 16,5% cổ tức năm 2021 với giá trị là 474,99 tỷ đồng, nâng cao uy tín công ty trên thị trường chứng khoán trong bối cảnh các doanh nghiệp trên cả nước đang nỗ lực khắc phục sau ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19.
- Tổ chức tốt công tác tiểu tu vượt tiến độ, đảm bảo an toàn, chất lượng, công suất nhà máy tăng khoảng 06 MW so với trước tiểu tu.
- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 8.813,25 tỷ đồng vượt 8,42% kế hoạch năm 2022, đây là năm được ghi nhận tổng doanh thu cao nhất từ trước tới nay kể từ khi thành lập công ty.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 vượt 88,70% kế hoạch năm 2022, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông – Đây được xem là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện tinh thần "Vững bước tiến lên" của NT2 trong năm 2022.
- NT2 luôn thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định, năm 2022 NT2 nộp ngân sách nhà nước 256,33 tỷ đồng vượt 16,41% so với kế hoạch năm.

CÔNG TÁC VẬN HÀNH, SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG

Công tác vận hành được đảm bảo ổn định, tin cậy, đáp ứng theo thị trường phát điện cạnh tranh. Trong dịp Tết Nguyên đán, các thời điểm phụ tải thấp và giá thị trường không cao, Công ty chủ động đăng ký dừng các tổ máy để đảm bảo tối ưu lợi nhuận gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. NT2 đã xây dựng phương án vận hành linh hoạt, hợp lý, hiệu quả bám sát thị trường để gia tăng lợi nhuận và đã đạt được lợi nhuận cao đột biến góp phần hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022.

NT2 luôn chủ động bám sát tình hình hệ thống điện, thị trường điện, nắm bắt thông tin kịp thời để lập chiến lược, có phương án chào giá đảm bảo vận hành tối ưu, hiệu quả và gia tăng sản lượng điện phát khi giá thị trường cao để tiêu thụ khí đảm bảo nghĩa vụ bao tiêu theo Hợp đồng GSA NT2.

Công tác bảo dưỡng luôn được thực hiện định kỳ, theo đúng quy trình, công tác sửa chữa luôn kịp thời đảm bảo ngăn ngừa sự cố, nhà máy luôn vận hành an toàn, công suất các tổ máy luôn khả dung đáp ứng huy động của thị trường, tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, QUẢN LÝ CHI PHÍ, CÔNG TÁC TIẾT KIỆM

Nhận thức được các khó khăn trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, ngay từ đầu năm Ban Lãnh đạo công ty luôn quan tâm, giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Định kỳ hàng tháng công ty tổ chức các cuộc họp về công tác kế hoạch kết hợp công tác thị trường điện rà soát các nội dung, đánh giá mức độ hoàn thành công việc để có cơ sở triển khai, điều chỉnh kịp thời các phương án vận hành. Định kỳ bảng đăng ký phân kỳ chi tiết hàng tháng được công ty tính toán và đưa ra phương án hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt đạt hiệu quả cao nhất đồng thời tiết giảm được các chi phí góp phần nâng cao lợi nhuận sản xuất kinh doanh cho công ty.

Năm 2022, NT2 đã tập trung rà soát cắt giảm các hạng mục chi phí chưa cần thiết, chủ động, nhanh chóng xử lý sự cố phát sinh và thực hiện tốt công tác bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong sản xuất - yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy. Bên cạnh đó, việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức có hiệu quả rõ rệt. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí luôn được chủ động nhằm đem lại hiệu quả thiết thực nhất trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được 41 tỷ đồng – giá trị tiết kiệm đã góp phần hoàn thành vượt mức lợi nhuận sau thuế năm 2022 (giá trị lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch là 88,70%). Điều này đã góp phần rất lớn đến việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty.

CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Năm 2022, do ảnh hưởng nặng nề sau đại dịch Covid-19, hàng loạt các nhà máy, xí nghiệp rơi vào tình thế phải cắt giảm nhân công, ngừng hoặc cắt giảm sản xuất do thiếu đơn hàng,…ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ điện. Mức tăng phụ tải hệ thống điện năm 2022 thấp so với hằng năm, giá điện thị trường giảm, nhu cầu huy động các nhà máy điện truyền thống thấp.

Bên cạnh đó, cơ cấu nguồn điện có sự thay đổi lớn do nguồn năng lượng tái tạo chiếm tỉ trọng cao trong hệ thống điện dẫn đến biểu đồ huy động các nhà máy điện bị thay đổi theo chiều hướng bất lợi cho các nhà máy điện truyền thống. Công tác chào giá của nhà máy nhiệt điện gặp nhiều khó khăn, các tổ máy thường phải chạy chế độ tải min hoặc phải lên xuống máy nhiều lần trong ngày.

Nhận thức được các khó khăn nêu trên, ngày từ đầu năm Ban Lãnh đạo công ty đặc biệt quan tâm và chỉ đạo sát sao, hàng tháng/quý Công ty tổ chức hội thảo tổng kết tình hình vận hành theo thị trường điện và lên phương án vận hành cho từng tháng/quý tiếp theo. Trên cơ sở kế hoạch vận hành hàng tháng/quý, phòng chuyên môn chủ động triển khai tính toán để có phương án chào giá phù hợp đảm bảo tối ưu hóa trong sản xuất kinh doanh. Công tác vận hành thị trường điện trong năm 2022 của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 luôn đạt được hiệu quả cao, các tổ máy luôn đảm bảo ổn định, tin cậy sẵn sàng đáp ứng huy động của thị trường điện, góp phần gia tăng lợi nhuận, hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được giao.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

CÔNG TÁC THƯƠNG MẠI HỢP ĐỒNG

Hợp đồng mua bán điện được các bên phối hợp thực hiện tốt. Ngày 18/8/2022, các bên đã tiến hành thực hiện ký kết hợp đồng số 16 hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện NT2 về quy định tính toán chênh lệch tỷ giá. Công tác thanh toán và thu hồi tiền bán điện được quan tâm hàng đầu và phối hợp chặt chẽ để triển khai thực hiện.

Tiếp tục rà soát, theo dõi, xử lý các vướng mắc của hợp đồng mua bán điện để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh như: Đàm phán tiền dịch vụ môi trường rừng, các dịch vụ phụ trợ, các điều chỉnh liên quan đến hợp đồng mua bán khí như tỷ lệ phân bổ khí, giá khí, cước phí vận chuyển, quy trình vận hành khí, điện …

Hợp đồng mua bán khí: Phối hợp chặt chẽ trong công tác thanh toán, hoàn thiện các hợp đồng sửa đổi đồng bộ với PPA. Công tác phối hợp vận hành và xử lý sự cố đã được các bên phối hợp chặt chẽ, kiểm tra và thanh toán nhiên liệu khí được thực hiện nghiêm túc.

Hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn được thực hiện một cách nghiêm túc đầy đủ, công tác bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ năm được thực hiện tốt. Công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác tiểu tu và sản xuất kinh doanh năm 2022 thực hiện đúng theo quy định và quản lý hợp đồng theo đúng tiến độ đã ký kết, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí góp phần hoàn thành vượt tiến độ công tác tiểu tu nhà máy, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hợp đồng bảo hiểm nhà máy: Tháng 11/2022, NT2 và Tổng công ty Bảo hiểm PVI thực hiện ký kết Phụ lục sửa đổi bổ sung số 01 của Hợp đồng về việc gia hạn thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn 2021-2022.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH:

Thực hiện tốt công tác phân loại thu hồi công nợ tiền điện, đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Tuân thủ thực hiện theo đúng các quy chế, quy định về công tác quản lý vốn, quản lý chi tiêu nội bộ, quản lý nợ...

Hoàn thành thanh toán 16,5% cổ tức năm 2021 với giá trị là 474,99 tỷ đồng.

CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2022, NT2 luôn thực hiện tốt các công tác liên quan đến hoạt động IR, xây dựng thương hiệu NT2 thành thương hiệu mạnh trên thị trường chứng khoán, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và nhà đầu tư; tổ chức thành công sự kiện: Đại hội cổ đông thường niên, gặp gỡ nhà đầu tư… Bộ phận IR đã tăng cường các hoạt động tiếp xúc gián tiếp qua kênh trực tuyến nhằm đảm bảo thông tin liên tục, kịp thời về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tới cổ đông, nhà đầu tư. Công tác công bố thông tin được tuân thủ chặt chẽ theo quy định của thị trường chứng khoán, đảm bảo quyền lợi cổ đông. Website Công ty cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bộ phận IR tiếp tục duy trì phát hành định kỳ hàng quý thông báo/bản tin Nhà đầu tư về kết quả hoạt động của công ty. Thực hiện các chương trình hợp tác với các tổ chức môi giới, các cơ quan truyền thông đầu tư tài chính nhằm chuyển tải và phản hồi kịp thời, minh bạch các thông tin về NT2 ra thị trường. Duy trì kết nối hợp tác với các cổ đông chủ chốt và các tổ chức đầu tư tài chính lớn trong và ngoài nước... phản hồi thông tin nhanh chóng đến nhà đầu tư và các đối tác liên quan, thực hiện xử lý thông tin một cách kịp thời, minh bạch. Quảng cáo tiếp thị thu hút nhà đầu tư tiềm năng; quảng bá, nâng cao hình ảnh của Công ty trên thị trường chứng khoán, đưa mã NT2 trở thành cổ phiếu tin cậy, có giá trị tới các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhờ những nỗ lực trong suốt một năm qua NT2 vinh dự được bình chọn Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2022.

CÔNG TÁC AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện, tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao, sự cố cháy nổ nếu xẩy ra sẽ gây hậu quả vô cùng lớn. Do đó công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm hàng đầu. NT2 luôn xác định việc loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường là trách nhiệm cao nhất. Hàng năm, công tác ATSKMT của NT2 luôn được cải tiến về nội dung, phương thức thực hiện đảm bảo hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp lệnh an toàn. Hàng tuần thực hiện kiểm tra chéo công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại Công ty và Nhà công vụ 12 tầng; Thứ 6 hàng tuần thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy trong Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2. Công tác ATSKMT đã phát huy vai trò tích cực trong phòng ngừa tai nạn, sự cố và đóng góp rất lớn cho việc hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty. Với những nỗ lực đã đạt được trong công tác ATSKMT, NT2 đã được tổ chức BSI duy trì Giấy chứng nhận ISO 14001 và ISO 45001.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2022 do ảnh hưởng hậu quả của Covid-19. Như một cam kết, NT2 tiếp tục tích cực triển khai thực hiện các chương trình an sinh xã hội trên khắp cả nước, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội trong một năm đầy khó khăn và thách thức. NT2 đã phối hợp tổ chức các chương trình tài trợ An sinh xã hội trên khắp các miền tổ quốc như: Tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán, xây nhà tình nghĩa, ủng hộ đồng bào lũ lụt, đặc biệt tài trợ cho các vùng sâu, vùng xa – nơi có hoàn cảnh khó khăn.Thông qua các chương trình này NT2 với mong muốn đóng góp một phần cho sự phát triển chung của xã hội, đồng thời đã lan tỏa sự yêu thương, gắn kết giữa tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đến những địa phương, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ. NT2 luôn là lá cờ đầu trong lĩnh vực điện khí về các hoạt động an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng, kể từ khi thành lập đến nay NT2 đã đóng góp 35,86 tỷ đồng cho công tác an sinh xã hội.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững

Doanh nghiệp vì người Lao động

Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2022.

Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **UÔNG NGỌC HẢI**
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh : 28/10/1972

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư cầu đường, Thạc sỹ QTKD

Sở hữu cổ phần : 84.605.441 cổ phần, chiếm 29,385% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của PV Power : 84.563.271 cổ phần, chiếm 29,37% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân : 42.170 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ

Ông **NGÔ ĐỨC NHÂN**
Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Giám đốc

Ngày sinh : 05/10/1966

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế

Sở hữu cổ phần : 51.869.389 cổ phần, chiếm 18,018% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn: 51.817.685 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 51.704 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ.

Ông **NGUYỄN CÔNG DŨNG**
Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh : 20/01/1980

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế đối ngoại.

Sở hữu cổ phần : 34.545.123 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn: 34.545.123 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông **LƯƠNG NGỌC ANH**
Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh : 09/02/1962

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa

Sở hữu cổ phần : 23.820.625 cổ phần, chiếm 8,28% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của Công ty TNHH Phát triển Công nghệ: 23.796.115 cổ phần, chiếm 8,27% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 24.510 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ.

Bà **PHAN THỊ THÚY LAN**
Thành viên độc lập
Hội đồng quản trị

Ngày sinh : 27/03/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Ông **NGÔ ĐỨC NHÂN**
Giám đốc

Ngày sinh : 05/10/1966
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế
Sở hữu cổ phần : 51.869.389 cổ phần, chiếm 18,018% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn: 51.817.685 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 51.704 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ.

Ông **NGUYỄN TRUNG THU**
Phó Giám đốc

Ngày sinh : 07/10/1969
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
Sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Bà **NGUYỄN THỊ HÀ**
Phó Giám đốc

Ngày sinh : 06/03/1979
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Anh văn, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
Sở hữu cổ phần : 07 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 07 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông **NGUYỄN VĂN QUYỀN**
Phó Giám đốc

Ngày sinh : 14/03/1969
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán công nghiệp, Thạc sĩ kinh tế
Sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông **LÊ VIỆT AN**
Kế toán trưởng

Ngày sinh : 27/06/1984
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ông **NGUYỄN HỮU MINH**
Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh : 13/07/1971
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kinh tế
Sở hữu cổ phần : 52.844 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 52.844 cổ phần, chiếm 0,018% vốn điều lệ

Ông **NGUYỄN VĂN KỲ**
Kiểm soát viên

Ngày sinh : 05/10/1981
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
Sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Bà **PHAN LAN ANH**
Kiểm soát viên

Ngày sinh : 29/07/1986
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản lý Kinh tế
Sở hữu cổ phần : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

SỰ THAY ĐỔI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỜI GIAN LÀM VIỆC	LÝ DO THAY ĐỔI
Ông Nguyễn Trung Thu	Phó Giám đốc	Từ ngày 17/10/2022 đến nay	Tham gia BĐH theo Quyết định số 41/QĐ-CPNT2 ngày 17/10/2022
Bà Phan Lan Anh	Thành viên BKS	Từ ngày 09/6/2022 đến nay	Tham gia TV.BKS theo Nghị quyết số 06/NQ-CPNT2 ngày 09/6/2022
Ông Trần Quang Mẫn	Phó Giám đốc	Từ ngày 17/10/2022	Không còn tham gia BĐH theo Quyết định số 40/QĐ-CPNT2 ngày 14/10/2022
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên BKS	Từ ngày 09/6/2022	Không còn tham gia TV.BKS theo Quyết định số 06/NQ-CPNT2 ngày 09/6/2022

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

NT2 luôn tập trung vào giá trị cốt lõi sản xuất kinh doanh điện năng. NT2 không thực hiện dự án lớn nhưng lập kế hoạch và thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như:

- Tham gia thị trường điện bán buôn và bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình quy định.
- Nghiên cứu sử dụng các nguồn cung cấp khí bổ sung, đảm bảo hoạt động ổn định nhà máy.
- Phối hợp với các nhà máy thuộc Trung tâm điện lực Nhơn Trạch để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển theo hướng gia tăng lợi nhuận sản xuất kinh doanh cho công ty.
- Nghiên cứu nâng công suất nhà máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu nâng cao hiệu suất các tổ máy, giảm công suất tối thiểu các tổ máy để gia tăng hiệu quả sản xuất điện khi giá thị trường thấp.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2021	TH NĂM 2022	% SO VỚI NĂM TRƯỚC
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	6.624,06	7.444,78	112,39%
Doanh thu thuần về bán hàng	Tỷ đồng	6.149,58	8.787,69	142,90%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	558,61	956,74	171,27%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	7,23	(13,71)	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	565,84	943,04	166,66%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	533,79	883,42	165,50%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022	TĂNG/ GIẢM
Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	*lần*	*1,08*	*1,61*	*0,53*
Hệ số thanh toán nhanh	*lần*	*0,95*	*1,50*	*0,55*
Cơ cấu nguồn vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	*%*	*36,09*	*38,03*	*1,94*
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	*%*	*56,47*	*61,36*	*4,89*
Năng lực hoạt động				
Vòng quay Hàng tồn kho	*vòng*	*17,49*	*24,92*	*7,44*
Vòng quay Tổng Tài sản	*vòng*	*0,95*	*1,25*	*0,30*
Khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	*%*	*8,68*	*10,05*	*1,37*
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	*%*	*12,51*	*19,97*	*7,46*
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	*%*	*8,21*	*12,56*	*4,35*
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	*%*	*9,08*	*10,89*	*1,80*

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	*287.876.029 cổ phiếu*
Loại cổ phiếu phát hành:	*cổ phiếu phổ thông*
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do:	*134.276.029 cổ phiếu*
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:	*153.600.000 cổ phiếu*

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tỷ lệ sở hữu

	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phiếu	% Tỷ lệ
Cổ đông lớn	*2*	*194.722.195*	*67,64%*
Cổ đông nhỏ	*5.932*	*93.153.834*	*32,36%*
Tổng cộng	**5.934**	**287.876.029**	**100,00%**

Nguồn: DSCĐ tại ngày 10/10/2022

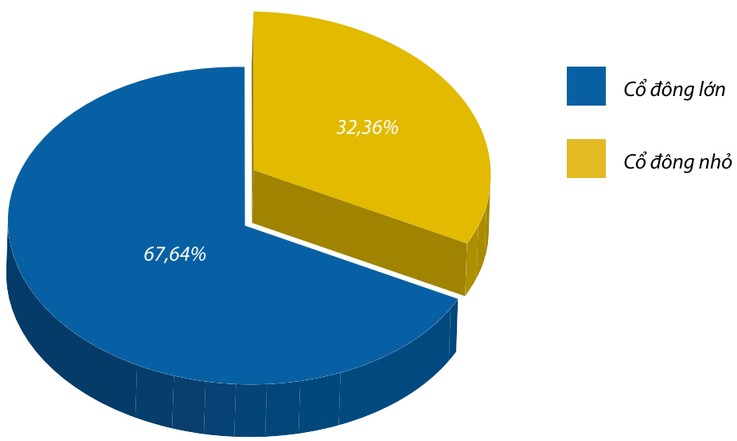

Loại hình cổ đông

	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phiếu	% Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	**5.731**	**247.304.778**	**85,91%**
Tổ chức	*44*	*218.082.798*	*75,76%*
Cá nhân	*5.687*	*29.221.980*	*10,15%*
Cổ đông nước ngoài	**203**	**40.571.251**	**14,09%**
Tổ chức	*44*	*39.904.126*	*13,86%*
Cá nhân	*142*	*667.125*	*0,23%*
Tổng cộng	***5.934***	**287.876.029**	**100,00%**

Nguồn: DSCĐ tại ngày 10/10/2022

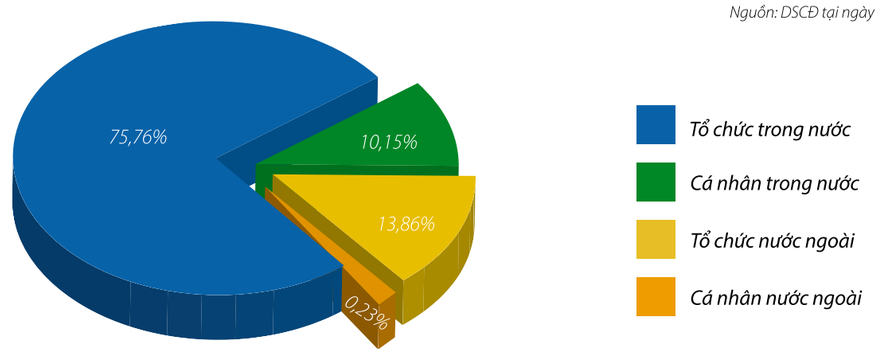

Cổ đông	Số lượng	Số lượng Cổ phiếu	% Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	*2*	*178.048.000*	*61,85%*
Cổ đông khác	*5.932*	*109.828.029*	*38,15%*
Tổng cộng	**5.934**	**287.876.029**	**100,00%**

Nguồn: DSCĐ tại ngày 10/10/2022

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2022: Không phát sinh

Vốn điều lệ ban đầu: 2.560.000.000.000 đồng

Năm 2014: NT2 phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (7%): 2.739.198.430.000 đồng

Năm 2015: NT2 phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (4%): 2.848.760.290.000 đồng

Năm 2017: NT2 phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (3.000.000): 2.878.760.290.000 đồng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không phát sinh. Không giao dịch cổ phiếu quỹ.

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ: 0 cổ phiếu

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không phát sinh.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI PHÁT THẢI NHÀ KÍNH

Khí nhà kính là những khí có khả năng hấp thụ các bức xạ sóng dài (hồng ngoại) được phản xạ từ bề mặt Trái Đất khi được chiếu sáng bằng ánh sáng mặt trời, sau đó phân tán nhiệt lại cho Trái Đất, gây nên hiệu ứng nhà kính. Các khí nhà kính chủ yếu bao gồm: hơi nước, CO2, CH4, N2O, O3, các khí CFC. Khí nhà kính ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiệt độ của Trái Đất, nếu không có chúng nhiệt độ bề mặt Trái Đất trung bình sẽ lạnh hơn hiện tại khoảng 33 °C (59 °F).

Khí phát thải từ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 chủ yếu là NOx, CO2 và CO qua các ống khói. Tuy nhiên, lượng khí thải CO2 … do Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 phát ra thấp hơn 30% so với nhà máy điện than có công suất tương tự. Tổng lượng khí thải năm 2022 là 49.737.666.420 m3, tăng 16,85% so với tổng lượng khí thải năm 2021 là 42.563.439.360 m3, hệ thống được giám sát chặt chẽ. NT2 sử dụng các biện pháp giảm thiểu khí thải như sau:

- Sử dụng các tua bin khí có công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả và làm giảm lượng khí thải tính trên mức khí tiêu thụ.
- Tuân thủ nghiêm ngặt lịch bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất.

Theo thiết kế của nhà sản xuất, tuabin khí được lắp đặt 24 vòi đốt đặt theo hình vành khuyên. Kiểu vòi đốt hybrid loại HR3 có thể đốt được cả hai loại nhiên liệu là khí tự nhiên và dầu DO. Hàm lượng khí phát thải như NOx, CO và bụi không vượt quá QCVN 22:2009. Ngoài ra, nhà máy còn được thiết kế lắp đặt ống khói chính có chiều cao tối thiểu 60m và chiều cao ống khói rẽ nhánh tối thiểu là 35m, đường kính khoảng 6,8m nên các chất ô nhiễm trong khí thải được phân tán nhanh và đảm bảo nồng độ các chất ô nhiễm NOx và CO tại đỉnh ống khói luôn thấp hơn QCVN 22:2009 và hàm lượng các chất ô nhiễm không khí xung quanh thấp hơn QCVN 05:2009. Bên cạnh đó, nhà máy còn lắp đặt thiết bị giám sát khói thải tự động tại đỉnh ống khói để theo dõi, giám sát các thành phần khí thải để kịp thời xử lý, đảm bảo lượng khí thải phát ra phù hợp với quy định QCVN 22:2009.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Sử dụng nguồn nguyên liệu

Vấn đề môi trường càng được quan tâm khi xã hội càng phát triển, công nghiệp hóa – hiện đại hóa nâng cao, trong đó có việc sử dụng nguồn nguyên liệu. Việc quản lý, sử dụng nguồn nguyên vật liệu đặc biệt đối với các công ty sản xuất và kinh doanh điện năng như NT2 có tác động liên quan đến môi trường. Vì vậy, Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 luôn chú trọng đến vấn đề môi trường, đặc biệt khâu quản lý nguyên liệu.

NT2 là chủ sở hữu quản lý vận hành và khai thác Nhà máy điện Nhơn Trạch 2. NT2 sử dụng nguồn nguyên liệu chính là khí thiên nhiên (Gas) được khai thác từ mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt, Hải Thạch Mộc Tinh và Nam Côn Sơn... Bên cạnh nguồn nguyên liệu chính như trên thì nguồn nguyên liệu dự phòng cho nhà máy là dầu DO.

NT2 được đánh giá là nhà máy "thân thiện", với công nghệ tuabin khí chu trình hỗn hợp không gây nhiều tiếng ồn, sử dụng khí thiên nhiên đảm bảo sạch hơn so với các nhiên liệu khác. Với đặc thù ngành điện, nếu thủy điện ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, sử dụng sức nước để sản xuất gây ảnh hưởng môi trường nghiêm trọng. Điện than gây ô nhiễm không khí, ảnh hưởng nguồn nước tẩy rửa, ảnh hưởng môi trường đất. Theo xu thế, nhằm bảo vệ môi trường, hạn chế phát thải nhà kính, các nước ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo và điện khí, hạn chế điện than. Theo đánh giá, nếu năm 2012 sử dụng điện than chiếm 40% thì xu thế đến năm 2040 sẽ giảm xuống 29%, trong khi đó, điện năng lượng tái tạo tăng từ 22% đến 29%, điện khí như NT2 sẽ tăng từ 22% lên 28% (nguồn: www.eia.gov).

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng nhiên liệu chính là khí tự nhiên, dầu DO chỉ là nhiên liệu dự phòng. Bên cạnh đó, sản phẩm điện đặc thù được phát lên lưới điện quốc gia, không tồn kho nên không tốn nguyên vật liệu để lưu trữ như các ngành tiêu dùng, xây dựng, dược phẩm,… góp phần bảo vệ môi trường chung.

Tái chế nguồn nguyên liệu

Do nguồn nguyên liệu của NT2 là nguyên liệu đặc thù khí tự nhiên; khí tự nhiên được dẫn theo đường ống vào và sản xuất ra điện năng, nguồn khí vào được đốt sản sinh ra điện nên không phát sinh việc tồn trữ, tái chế gây ảnh hưởng môi trường như các nguồn nguyên liệu khác. Ngoài ra nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng công nghệ tua bị khí chu trình hỗn hợp, toàn bộ lượng khí đầu vào được chuyển hóa điện năng, không gây xả thải và giảm thiểu làm tăng nhiệt độ môi trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Nhiên liệu khí và dầu DO

Nguyên liệu chính Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng là khí thiên nhiên được khai thác từ mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt, Hải Thạch Mộc Tinh và Nam Côn Sơn. Để bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững thì ngày nay các nước đang tập trung phát triển điện khí và nguồn điện từ năng lượng tái tạo: Điện gió, điện mặt trời. Đó là một xu thế chung để phát triển bền vững bởi trong quá trình sản xuất điện năng, thủy điện làm ảnh hưởng tài nguyên rừng, điện than ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, đặc biệt ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động trong môi trường độc hại, khói bụi. Điện khí, năng lượng tái tạo ngày càng được ưu tiên. Tuy nhiên, nguồn nhiên liệu khí ngày càng khan hiếm, tài nguyên dần cạn kiệt; vì vậy, chúng ta cần khai thác và sử dụng nhiên liệu khí hợp lý, đồng thời tăng cường tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới thay thế.

Khối lượng khí năm 2022 NT2 sử dụng 773,46 triệu Sm3 khí, tăng 24% lượng khí tiêu thụ năm 2021 (năm 2021 tiêu thụ 623,83 triệu Sm3 khí). Nếu thiếu khí NT2 sẽ sử dụng thêm lượng dầu DO dự phòng khi nguồn khí dừng cung cấp. Để giữ gìn bảo vệ môi trường, NT2 đã hạn chế tối thiểu sử dụng dầu Do và kết quả trong năm 2022 NT2 không sử dụng nhiên liệu dầu Do (Năm 2022: 0 lít).

Tiết kiệm nhiên liệu dầu DO

Đơn vị: Lít

Tháng/ Năm 2022	Tỷ lệ hao hụt xăng dầu công đoạn tồn chứa	Hao hụt trong kỳ	Tiết kiệm
Tháng 1	472	125	74
Tháng 2	472	378	63
Tháng 3	472	165	161
Tháng 4	472	266	221
Tháng 5	472	264	340
Tháng 6	472	222	385
Tháng 7	472	268	11
Tháng 8	472	105	74
Tháng 9	472	105	430
Tháng 10	472	393	95
Tháng 11	472	188	283
Tháng 12	472	83	310
Tổng cộng	**5.664**	**2.562**	**2.447**

Nguyên liệu dầu Do tiết kiệm dựa trên định mức hao hụt theo quy định. Năm 2022, NT2 không sử dụng nguyên liêu dự phòng dầu DO, công tác bảo quản dầu dự phòng trong kho bồn luôn đảm bảo theo đúng quy trình, giảm thiểu lượng dầu hao hụt, chuyển hóa ra môi trường, góp phần bảo vệ môi trường và gia tăng lợi nhuận sản xuất kinh doanh.

Tiết kiệm nhiên liệu khí:

Đơn vị: Tr.BTU

Tháng/Năm 2022	Tiết kiệm
Tháng 1	8.543
Tháng 2	6.739
Tháng 3	9.094
Tháng 4	5.648
Tháng 5	3.497
Tháng 6	3.809
Tháng 7	13.787
Tháng 8	20,908
Tháng 9	9.918
Tháng 10	11.524
Tháng 11	21.979
Tháng 12	19,787
Tổng cộng	***135.232***

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

ĐIỆN SỬ DỤNG

NT2 luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Liên tiếp nhiều năm liền NT2 được đánh giá Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững, Toàn công ty có 176 cán bộ công nhân viên – người lao động tập trung làm việc tại tòa nhà hành chính và khu vực vận hành nên lượng điện sử dụng không nhiều. NT2 sử dụng điện chiếu sáng cho các khu vực: Nhà bảo vệ, khu vực hành chính, căn tin, phòng điều khiển trung tâm, các gian máy GT5, GT6, ST4, lò thu hồi nhiệt, trạm bơm dầu, nhà kho, đèn chiếu an ninh, đường nội bộ, nhà xe bảo vệ.

Nhu cầu sử dụng năng lượng cho hệ thống chiếu sáng của công ty rất lớn. Hệ thống chiếu sáng được bố trí tại khu vực nhà máy điện Nhơn Trạch 2, khu vực vận hành, tòa nhà hành chính và khuôn viên. Để tiết kiệm năng lượng tối đa nhưng vẫn đảm bảo đủ ánh sáng để làm việc hiệu quả, hệ thống đèn chiếu sáng toàn nhà máy được điều chỉnh theo Timer và cảm biến quang. Các thiết bị điều chỉnh đóng cắt chiếu sáng được cài đặt phù hợp theo mùa nhằm tiết kiệm tối đa điện năng và phù hợp điều kiện chiếu sáng. Công ty quán triệt đến từng bộ phận, CBCNV về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Các phòng làm việc tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên vào ban ngày để giảm năng lượng sử dụng. Công tắc chiếu sáng trong khu vực làm việc văn phòng, hành lang, phòng điều khiển trong tòa nhà được bố trí theo từng nhóm, tùy theo nhu cầu sử dụng cần thiết thì công tắc vị trí đó được bật.

Đối với khu vực nhà xưởng, gian máy, lối đi nội bộ, đèn chiếu sáng sử dụng chủ yếu là các bóng cao áp Sodium 250W, 400W, đèn pha 200W và các bóng T8 loại thường và loại chống cháy. Chủ yếu công ty sử dụng bóng đèn compact và bóng T5 và một số đèn Led tiết kiệm năng lượng, đồng thời bố trí xen kẽ cho việc đóng ngắt nhằm giảm lượng điện tiêu hao khi khu vực không có nhu cầu sử dụng.

Để bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện năng, công ty đang xem xét giải pháp thay thế nhiều đèn Led bởi hệ thống đèn Led giúp tiết kiệm điện năng lên đến 50%.

Do đặc thù sản xuất và kinh doanh điện năng nên nguồn điện mua ngoài rất ít. NT2 đã tận dụng nguồn điện do Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sản xuất được để vận hành một số thiết bị của nhà máy và điện sinh hoạt cho công ty, tiết kiệm được nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường. Đồng thời, hệ thống đèn chiếu sáng của NT2 hướng tới sử dụng thiết bị đèn led thay thế đèn huỳnh quang, tiết kiệm điện năng. Các tổ máy vận hành nhiên liệu khí được tối ưu hóa khi sử dụng điện.

KHÍ THẢI

Khí thải từ các phương tiện

Tác động:

Khí thải từ các phương tiện sử dụng của NT2 mặc dù không nhiều nhưng cũng ảnh hưởng một phần đến môi trường. Khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu tại cảng nhập dầu và vận chuyển nội bộ trong nhà máy. Các phương tiện vận tải với nhiên liệu tiêu thụ chủ yếu là xăng và dầu diezel thải ra môi trường một lượng khói thải chứa các chất ô nhiễm không khí. Thành phần chủ yếu là COx, NOx, SOx, cacbuahydro, aldehyd và bụi. Nguồn ô nhiễm này phân bố rải rác và không đáng kể.

Biện pháp:

Do số lượng phương tiện vận chuyển của Nhà máy không nhiều, khí thải từ phương tiện vận chuyển là nguồn thải phân tán, không đều đặn. NT2 đề ra các biện pháp giảm thiểu khí thải đã được nhà máy thực hiện như sau:

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển nhằm tối ưu hóa hiệu suất làm việc, tránh thất thoát nhiên liệu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt;
- Bổ sung thêm các chậu cây cảnh, cây xanh trong khuôn viên công ty để góp phần điều hòa không khí được tốt hơn.

Khí thải từ các tuabin

Tác động:

Nhà máy hoạt động với 2 tua bin khí hoạt động theo chu trình hỗn hợp, phát sinh một lượng khí thải chủ yếu là NOx, CO, bụi và một lượng nhỏ SO2, do nhiên liệu chính là khí thiên nhiên được xem là nguyên liệu đốt thân thiện với môi trường. Dầu DO là nguồn nhiên liệu dự phòng trong trường hợp nguồn cung cấp khí bị gián đoạn. Dầu DO được dự trữ trong bồn chứa 8.000 m3. Tuy nhiên trường hợp này rất ít khi xảy ra. Các khí phát sinh từ hoạt động đốt dầu DO chủ yếu là NOx, SOx, CO và bụi.

Biện pháp:

Hoạt động của các tua bin khí thải thường xuyên ra môi trường một lượng NOx, CO2 và CO qua các ống khói. Các biện pháp giảm thiểu khí thải từ các tua bin khí được áp dụng như sau:

- Sử dụng các tua bin khí có công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả và làm giảm lượng khí thải tính trên mức khí tiêu thụ;
- Tuân thủ nghiêm ngặt lịch bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của nhà sản xuất;
- Theo thiết kế của nhà sản xuất, tuabin khí được lắp đặt 24 vòi đốt đặt theo hình vành khuyên. Kiểu vòi đốt hybrid loại HR3 có thể đốt được cả hai loại nhiên liệu là khí tự nhiên và dầu DO. Hàm lượng khí phát thải như NOx, CO và bụi không vượt quá QCVN 22:2009. Ngoài ra, nhà máy còn được thiết kế lắp đặt ống khói chính có chiều cao tối thiểu 60m và chiều cao ống khói rẽ nhánh tối thiểu là 35m, đường kính khoảng 6,8m nên các chất ô nhiễm trong khí thải được phân tán nhanh và đảm bảo nồng độ các chất ô nhiễm NOx và CO tại đỉnh ống khói luôn thấp hơn QCVN 22:2009 và hàm lượng các chất ô nhiễm không khí xung quanh thấp hơn QCVN 05:2009. Bên cạnh đó, nhà máy còn lắp đặt thiết bị giám sát khói thải tự động tại đỉnh ống khói để theo dõi, giám sát các thành phần khí thải để kịp thời xử lý, đảm bảo lượng khí thải phát ra phù hợp với quy định QCVN 22:2009.

Tổng lượng khí thải

Tổng lượng khí thải năm 2022 là 49.737.666.420 m3, tăng 16,85% so với tổng lượng khí thải năm 2021 là 42.563.439.360 m3, hệ thống được giám sát chặt chẽ

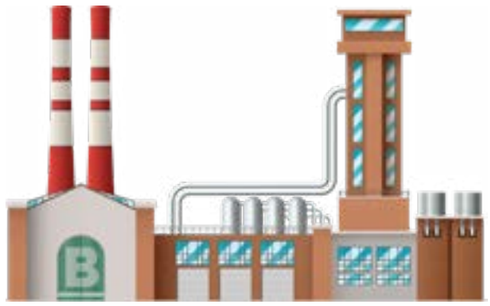

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn nước cung cấp

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng hai nguồn nước chính đó là nước thủy cục và nước mặt. Nước thủy cục phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt NT2 được cung cấp bởi Công ty cấp nước Đồng Nai. Lượng nước thủy cục tiêu thụ năm 2022 của NT2 là 93.360 m3. Nước mặt dùng để làm mát thiết bị nhà máy, được khai thác từ sông Đồng Tranh theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2564/GP-BTNMT cấp ngày 14/11/2014. Tổng lượng nước thai thác sử dụng năm 2022 là 359.336.405 m3.

Theo thống kê, Việt Nam chủ yếu trước năm 2015 là thủy điện, tiếp đến là điện than, tiêu thụ rất nhiều nước. Hầu hết tất cả các hoạt động sản xuất, phân phối, tiêu thụ và tiêu hủy sau vòng đời của các nhà máy điện đều có liên quan đến việc sử dụng nguồn nước hoặc gây ô nhiễm nguồn nước.

Nếu như mỗi giai đoạn trong vòng đời của than từ khai thác – xử lý – vận chuyển – đốt than sản xuất điện ở nhà máy điện than đều có tác động tiêu cực tới nguồn nước thì ngược lại điện khí như nhà máy điện Nhơn Trạch 2 lại có những ưu điểm nổi bật trong việc bảo vệ môi trường nước.

Lượng nước tái chế và sử dụng

Do đặc thù sản xuất điện, NT2 chủ yếu chỉ sử dụng nước để làm mát, không tái chế nên không ảnh hưởng đến môi trường.

Biện pháp tiết kiệm nước

Nguồn nước sạch ngày càng bị thu hẹp do ô nhiễm, xả thải… Nhận thức được điều đó, NT2 đưa biện pháp tiết kiệm nước không chỉ trong sản xuất điện mà cả sinh hoạt hằng ngày. NT2 áp dụng hệ thống quản lý ISO 14001 trong kiểm soát môi trường, trong đó chú trọng kiểm soát nguồn nước.

Để tiết kiệm và tránh lãng phí nước, NT2 kiểm tra đường ống thường xuyên tránh thất thoát nước, lắp đặt đồng hồ nước có kiểm định, theo dõi thống kê hàng tháng, tuyên truyền sử dụng tiết kiệm nước. NT2 thường xuyên kiểm tra các đường ống xem có bị rò rỉ hay không, tiến hành kiểm tra số nước trên công tơ trước và sau 2 giờ không sử dụng nước. Nếu phát hiện bị rò rỉ sẽ sửa chữa ngay để tránh thất thoát nước.

Ngoài ra, NT2 hằng năm lập kế hoạch, định mức nước sử dụng cho nhà máy và nước sinh hoạt.

XỬ LÝ NƯỚC THẢI

NT2 được Bộ tài nguyên môi trường cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 2564/GP-BTNMT ngày 14/11/2014.

Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động môi trường, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã tuân thủ thực hiện việc quan trắc nước thải định kỳ đầy đủ theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Giấy phép xả thải phê duyệt. Ngoài ra nhà máy cũng đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước làm mát để theo dõi chất lượng nước thải.

Tất cả nước thải từ nhà máy được xử lý theo tiêu chuẩn TCVN trước khi thải ra môi trường. Nguồn nước thải trong khu vực nhà máy bao gồm: nước thải nhiễm nhiệt, nước thải nhiễm dầu, hóa chất, nước thải sinh hoạt… Hệ thống xử lý nước thải thu gom nước đã xử lý từ các trạm xử lý nước thải để xử lý đạt chuẩn thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

NƯỚC THẢI SINH HOẠT:

Tác động:

Lượng nước sinh hoạt được tính như sau: định mức sử dụng cho 1 ca làm việc 8h x hệ số điều hòa x số người.

Số nhân viên trong Công ty là 176 người thì lượng nước cấp cho sinh hoạt được tính như sau: (0,045 m3/người x 2,5 x 176) = 19,8 m3/ngày đêm (định mức sử dụng được tính theo TCXDVN 33:2006 - Mục 3.7 – Bảng 3.4: Tiêu chuẩn cấp nước dùng cho cơ sở sản xuất công nghiệp).

Như vậy, lượng nước thải sinh hoạt trung bình khoảng 15,84 m3/ngày đêm (80% lượng nước sử dụng). Sự có mặt với hàm lượng chất hữu cơ cao và lượng vi sinh vật trong nước thải dẫn đến suy giảm nồng độ oxy hòa tan trong nước gây ảnh hưởng đến đời sống thủy sinh và đến khả năng tự làm sạch của sông.

Biện pháp:

Để giảm thiểu các tác động do nước thải sinh hoạt, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã áp dụng quy trình xử lý nước thải sinh hoạt như sau:

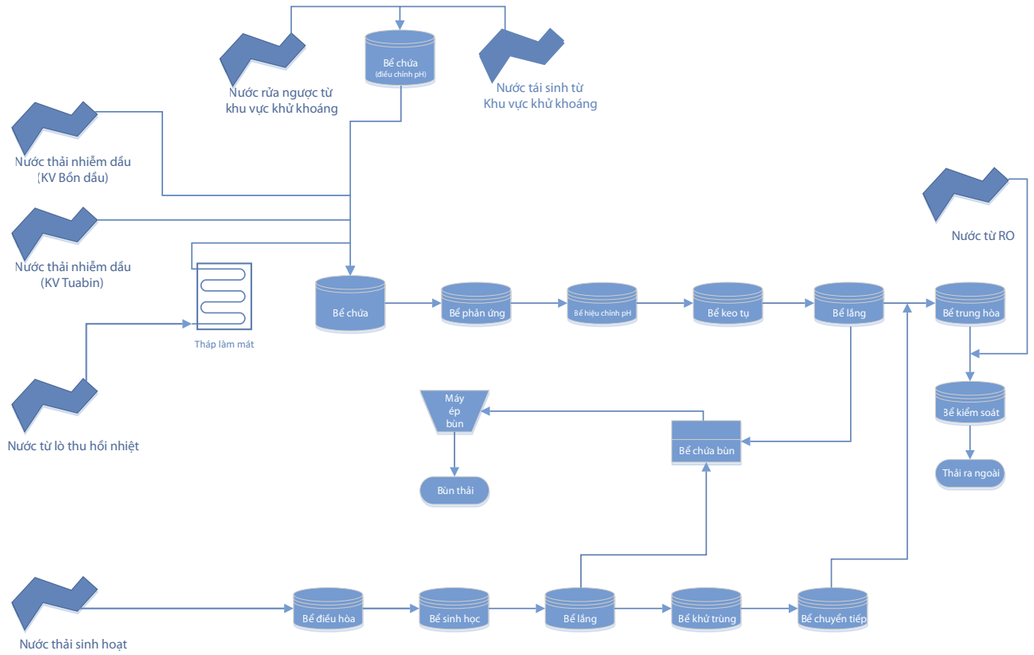

Sơ đồ dây chuyền công nghệ xử lý nước thải của Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

Nước thải sản xuất:

Nước thải làm mát

Tác động:

Nước làm mát được lấy từ sông Đồng Tranh qua hệ thống bơm nước làm mát chính lấy nước với công suất lớn nhất là 16 m3/s. Nước làm mát không tham gia vào quá trình công nghệ mà chỉ được dùng với mục đích trao đổi nhiệt, do đó nước làm mát được xếp loại là nước thải sạch, không cần phải xử lý trước khi thải ra môi trường.

Nhu cầu sử dụng nước làm mát trung bình trong năm 2022 khoảng: 984.483 m3/ngày.đêm, giảm so với năm 2021 (Năm 2021 khoảng: 1.035.629 m3/ngày.đêm).

Biện pháp:

Vị trí lấy nước và thải nước làm mát cách nhau tối thiểu 1km, mương thải tạo song để làm tăng khả năng phát tán nhiệt và tránh hiện tượng quẩn nhiệt nước thải nóng;

Điều tiết lưu lượng thải hợp lý nhằm làm tăng khả năng thải nhiệt cũng như tăng khả năng trao đổi nhiệt với môi trường tiếp nhận. Theo dõi và giám sát thường xuyên nhiệt độ lấy nước vào và thải nước ra tại điểm xả của nhà máy và môi trường nước bên ngoài để đảm bảo chênh lệch nhiệt độ không vượt quá 5 0C và có thể xử lý kịp thời trong các trường hợp xấu nhằm đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT.

Việc Clo hóa nước được thực hiện để ngăn ngừa việc bám rong rêu trong hệ thống nước làm mát. Clo được bơm vào với 1 tỉ lệ mà khi thải ra mức còn lại của chúng thấp hơn 0,02 ppm tại ống xả. Với hàm lượng này Clo không gây tác động đáng kể nào tại điểm thải. Riêng hàm lượng TSS có thể tăng lên khoảng 15-20% so với ban đầu nhưng vẫn luôn luôn nhỏ hơn hoặc bằng với hàm lượng TSS của sông Lòng Tàu (do có quá trình sơ lắng các chất lơ lửng trong hệ thống kênh dẫn và hố bơm). Trong trường hợp pH của sông Đồng Tranh bị phèn hóa (vào mùa mưa), nước làm mát được phun một lượng vừa đủ NaOH để đảm bảo nước làm mát có pH luôn lớn hơn hoặc bằng 5,5. Do vậy dù nước thải làm mát có pH, TSS và nhiệt độ khác nhau với môi trường nhưng vẫn không gây ảnh hưởng đáng kể nào đến chất lượng nước sông Lòng Tàu.

Nước thải từ hệ thống khử khoáng

Trong quá trình khử khoáng, tái sinh các hạt nhựa trao đổi ion, cần thiết phải sử dụng các dung dịch axít hoặc bazơ tương ứng. Nước thải liên tục của nhà máy tại hệ thống khử khoáng khoảng 31,04 m3/ngày.đêm.

Nước thải nhiễm dầu

Nước thải nhiễm dầu chủ yếu là nước mưa nhiễm dầu được thu gom từ khu vực chứa dầu và gian máy chính. Tuy nhiên, khả năng rò rĩ dầu từ hệ thống bồn chứa và ống dẫn dầu ít khi xảy ra, do đó nước mưa nhiễm dầu này có hàm lượng dầu không đáng kể. Lượng nước thải nhiễm dầu của nhà máy trung bình khoảng 32,24 m3/ngày.đêm

Nước thải từ lò thu hồi nhiệt

Phát sinh thường xuyên với lưu lượng 2 m3/ngày.đêm.

Nước thải từ lò thu hồi nhiệt: nước cung cấp cho lò thu hồi nhiệt là nước khử khoáng, thành phần nước của lò thu hồi nhiệt tương đối sạch và nước thải từ lò thu hồi nhiệt chỉ thải ra ngoài khi nước không đạt các yêu cầu về độ dẫn, pH…. Vì thế nước thải từ lò thu hồi nhiệt sau khi thải ra sẽ được thu gom vào bể chứa nước thải Blowdown, sau đó bơm sang bể chứa nước thải và sau đó được đưa qua các công đoạn xử lý cho đạt chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là sông Đồng Tranh.

Toàn bộ nước thải từ lò thu hồi nhiệt, nước thải nhiễm dầu, nước thải từ hệ thống khử khoáng đều được xử lý sơ bộ trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải chung. Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sản xuất được thể hiện trong hình sau: (xem sơ đồ tại trang 47)

Tổng lượng nước thải

Năm 2022, tổng lượng nước thải công nghiệp NT2 đã thải ra 29.608 m3, giảm 10,92% so với năm 2021 (năm 2021 là 33.239 m3). Tổng công suất hệ thống xử lý nước thải sản xuất là 859 m3/ngày; tỉ lệ nước thải được xử lý 100%. Trong đó, số đợt giám sát nước thải 04 lần.

Tổng lượng nước làm mát nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là 359.608.704 m3 với nhiệt độ trung bình 36oC.

Tất cả lượng nước thải và quá trình xử lý đều đạt theo tiêu chuẩn TCVN 40:2011.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

CHẤT THẢI

CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Nguồn phát sinh:

Rác thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của CBCNV Công ty và rác vớt từ sông Đồng Tranh tại vị trí lưới chắn rác trạm bơm tuần hoàn nước làm mát của nhà máy.

Rác thải phát sinh

Rác thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của CBCNV Công ty. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu vực nhà máy bao gồm:

- Chất hữu cơ: thực phẩm dư thừa, rau quả…
- Các sản phẩm có nguồn gốc từ giấy: giấy, bìa carton, báo…
- Chất vô cơ: chất dẻo, PVC, thủy tinh…
- Kim loại: thùng, hộp kim loại…

Rác thải sinh hoạt nếu không được thu gom, xử lý theo đúng quy định sẽ gây ảnh hưởng đến khu vực làm việc nói riêng và môi trường nói chung. Sự phân hủy các chất thải sinh hoạt như thực phẩm, rau quả dư thừa sẽ phát sinh mùi hôi gây khó chịu và ô nhiễm môi trường. Các loại rác thải khó phân hủy như túi nilon, giấy, vỏ lon khi thải vào môi trường tự nhiên sẽ gây tích tụ trong môi trường đất, nước, làm mất mỹ quan và ảnh hưởng đến giao thông thủy. Về lâu dài, các chất này sẽ phân hủy thành các hợp chất gây độc cho môi trường đất, nước, ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của vi sinh vật trên cạn và dưới nước.

Biện pháp:

Để khống chế ô nhiễm do chất thải rắn sinh hoạt, nhà máy đã thực hiện các biện pháp sau:

Chọn vật liệu thích hợp, ít phát sinh rác hoặc có thể tái sử dụng nếu có thể;

Phân loại chất thải rắn ngay tại nguồn thải để có biện pháp thu xử lý và thải thích hợp;

Bố trí các thùng thu gom chất thải rắn tại những vị trí thích hợp kèm theo bảng hướng dẫn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các công tác thu gom và tránh rơi vãi chất thải trong Nhà máy;

NT2 đã ký Hợp đồng với Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Long Thọ để thu gom và xử lý theo quy định.

Tổng lượng chất thải rắn thông thường

Năm 2022, tổng khối lượng chất thải rắn là 134.830 kg và đã được xử lý 100%, tăng 6,17% so với năm 2021 là 127.000 kg. NT2 đã thuê nhà thầu Hợp tác xã Dịch vụ Môi trường Long Thọ xử lý chất thải nêu trên.

CHẤT THẢI NGUY HẠI

Nguồn phát sinh:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Nhà máy đặc biệt là trong các đợt sửa chữa lớn, bao gồm: Bùn thải; Vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm các thành phần nguy hại; bóng đèn huỳnh quang thải; bao bì cứng bằng kim loại; bao bì cứng bằng nhựa nhiễm thành phần nguy hại thải; xỉ hàn có các kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại; Dầu nhớt thải động cơ; cặn sơn, sơn và vecni thải có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hạ;, xỉ lò;… Lượng chất thải này được Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Biện pháp:

NT2 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp sổ đăng ký sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 358/SĐK- CCBVMT ngày 05/12/2013 (cấp lần 3).

NT2 đã ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 về Quy định về quản lý chất thải nguy hại và Quy định an toàn về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại trên địa bàn Tỉnh.

Chất thải nguy hại phát sinh tại nguồn thải được thu gom, phân loại theo từng chủng loại trong các bao bì thích hợp, lưu trữ tại kho chất thải nguy hại của Công ty, có biển báo chất thải nguy hại, đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật, ký hiệu rõ ràng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi bàn giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

Kiểm tra, xác nhận chất thải nguy hại trong quá trình thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý, tiêu huỷ có đến đúng địa điểm, cơ sở theo quy định của Hợp đồng.

Tổng lượng chất thải nguy hại

Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong năm 2022 là 6.597 kg, giảm 27,23% so với năm 2021 và đã được xử lý 100% (Năm 2021 là 9.065 kg).

NT2 đã thuê nhà thầu Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015.

TIẾNG ỒN

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được thiết kế tiêu chuẩn làm giảm tối đa tiếng ồn đảm bảo cho CBCNV làm việc tại NT2 và khu vực xung quanh.

Trong điều kiện vận hành bình thường tiếng ồn giới hạn dưới 85 dB(A) ở khoảng cách 1m cách xa thiết bị gây ồn và cao 1,5m trên mức bề mặt thiết bị gây ồn.

NT2 sử dụng các biện pháp nhằm giới hạn tiếng ồn đảm bảo điều kiện lao động và đạt chuẩn đối với môi trường sống xung quanh:

- Các tuabin khí được cách âm.
- Ống dẫn không khí của Tuabin khí được lắp cách âm.

Những bộ phận máy móc nhỏ được thiết kế chống ồn và được bọc vỏ cách âm phụ. Ngoài ra, dầu bôi trơn, dầu điều khiển các bộ phận được đặt trong buồng tách lọc. Những bức tường của gian tuabin khí và tuabin hơi được thiết kế cách âm và gia công làm tăng khả năng hấp thụ. Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được thiết kế tiêu chuẩn làm giảm tối đa tiếng ồn đảm bảo cho CBCNV làm việc tại NT2 và khu vực xung quanh.

CÁC SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Năm 2022, NT2 luôn thực hành tiết kiệm và NT2 tiết kiệm được 41 tỷ đồng, trong đó một phần nhờ vào sử dụng năng lượng hiệu quả. Tiết kiệm năng lượng là tiêu chí nhằm tiết giảm kinh phí cho Công ty. Vì vậy, công ty thường xuyên khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đặc biệt quan tâm hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Để khuyến khích phong trào này, NT2 đã thành lập Hội đồng Khoa học Công nghệ, ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên CBCNV thi đua sáng tạo, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

Sáng kiến thứ nhất

Công ty sử dụng Timer và cảm biến quang, cài đặt phù hợp theo mùa để điều khiển đóng cắt tự động hệ thống chiếu sáng trong toàn nhà máy nhằm tiết kiệm điện năng nhưng vẫn đủ ánh sáng cho công việc.

Sáng kiến thứ hai

Công ty sử dụng toàn bộ đèn tiết kiệm năng lượng thế hệ mới cho toàn bộ hệ thống chiếu sáng.

NT2 khẳng định tiêu chí "thân thiện" trong phát triển bền vững của doanh nghiệp. Thêm vào đó, Công ty chú trọng triển khai mạnh mẽ các thành tựu mới của công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành nhằm tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh đồng thời sử dụng năng lượng hiệu quả, bảo vệ môi trường.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

MỨC NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM

Thực hiện tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh là phương châm xuyên suốt của Ban điều hành Công ty trong việc tiết giảm các chi phí và bảo vệ môi trường, cụ thể năm 2022, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã thực hiện vận hành tiết kiệm như sau:

Tiết kiệm nhiên liệu khí:

Đơn vị: Tr.BTU

Tháng/ Năm 2022	Tiết kiệm
Tháng 1	*8.543*
Tháng 2	*6.739*
Tháng 3	*9.094*
Tháng 4	*5.648*
Tháng 5	*3.497*
Tháng 6	*3.809*
Tháng 7	*13.787*
Tháng 8	*20.908*
Tháng 9	*9.918*
Tháng 10	*11.524*
Tháng 11	*21.979*
Tháng 12	*19.787*
Tổng cộng	**135.232**

Tiết kiệm điện tự dùng:

Đơn vị: kWh

Tháng/ Năm 2022	Tiết kiệm
Tháng 1	*93.714*
Tháng 2	*54.654*
Tháng 3	*315.302*
Tháng 4	*236.110*
Tháng 5	*230.499*
Tháng 6	*110.995*
Tháng 7	*121.746*
Tháng 8	*168.598*
Tháng 9	*93.368*
Tháng 10	*19.958*
Tháng 11	*203.997*
Tháng 12	*179.582*
Tổng cộng	**1.828.523**

Tiết kiệm nhiên liệu dầu DO

Đơn vị: Lít

Tháng/ Năm 2022	Tỷ lệ hao hụt xăng dầu công đoạn tồn chứa	Hao hụt trong kỳ	Tiết kiệm
Tháng 1	472	125	74
Tháng 2	472	378	63
Tháng 3	472	165	161
Tháng 4	472	266	221
Tháng 5	472	264	340
Tháng 6	472	222	385
Tháng 7	472	268	11
Tháng 8	472	105	74
Tháng 9	472	105	430
Tháng 10	472	393	95
Tháng 11	472	188	283
Tháng 12	472	83	310
Tổng cộng	**5.664**	**2.562**	**2.447**

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Thông qua các hoạt động như tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm soát ô nhiễm; tái chế chất thải; tiết kiệm tài nguyên…thể hiện trách nhiệm xã hội của NT2. Nhà nước ban hành luật bảo vệ môi trường cùng những quy định, thủ tục đi kèm để bảo vệ và cải tạo môi trường nhằm tránh những tác động, hậu quả xấu có thể xảy ra trong lương lai, để lại môi trường trong lành cho thế hệ sau tồn tại và phát triển. Vì vậy, bên cạnh việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Bộ Luật Lao động, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thanh tra kiểm tra… thì việc tuân thủ các quy định trong lĩnh vực môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ được NT2 đặt lên hàng đầu. Tất cả các hành động của NT2 đều có trách nhiệm đối với tác động tới môi trường và cuộc sống cộng đồng như: kiểm soát ô nhiễm và xử lý, tái chế chất thải, tiết kiệm tài nguyên…

Nhằm bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững, NT2 phối hợp cùng đơn vị tư vấn lập báo cáo tác động môi trường của dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 số 132/QĐ0BTNMT do Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp ngày 22/01/2008; đồng thời phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, quan trắc môi trường không khí, khí thải, nước thải, trầm tích và thực hiện lập Báo cáo kết quả quan trắc môi trường hàng quý, hàng năm trong quá trình vận hành sản xuất.

Theo đánh giá của các đoàn kiểm tra chuyên ngành các cấp, NT2 luôn được đánh giá cao trong việc tuân thủ các quy định về công tác môi trường. Năm 2022, công tác an toàn sức khỏe môi trường đạt 98,2/100 điểm là một sự cố gắng lớn của NT2. Trong thời gian qua, NT2 chưa bị phạt vi phạm môi trường bởi các cơ quan chức năng. Bên cạnh tuân thủ pháp luật, NT2 còn tuyên truyền và ban hành các quy định sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: tắt các thiết bị điện/nước không cần thiết; giảm ít nhất 50% số lượng đèn chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sảnh; tận dụng tối đa ánh sáng trời và thông thoáng tự nhiên; tổ chức khóa học sử dụng năng lượng tiết kiệm cho tất cả CBCNV công ty.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, NT2 rất quan tâm và xây dựng các cơ chế chính sách, hệ thống các quy chế, quy định đào tạo khoa học và mang tính khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác đào tạo nội bộ tiếp tục được phát huy và được đánh giá là phương thức thực hiện đào tạo hiệu quả nhất. NT2 đã triển khai kịp thời các khóa tập huấn, cập nhật cho CBCNV về các nội dung, văn bản mới của Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi, Luật chứng khoán ... Nhờ vậy, đội ngũ CBCNV đã tiếp tục duy trì và phát huy năng lực chuyên môn, vận hành Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả, làm chủ hệ thống kinh doanh, phân phối và sẵn sàng ứng phó với những thay đổi của tình hình hoạt động.

- Đối với đội ngũ kỹ thuật: Bộ phận kỹ thuật sắp xếp thời gian hợp lý bố trí tổ chức, hội thảo đào tạo nội bộ, trước khi thực hiện kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ của nhà máy. Các cán bộ kỹ thuật lên chương trình đạo tạo và hướng dẫn cụ thể cho nhân viên cấp dưới, thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm cũng cố thêm kiến thức thức chuyên sâu về nhà máy.

- Đối với đội ngũ trực tiếp sản xuất (PXVH): Công tác phát triển đội ngũ kế thừa được chú trọng, bồi dưỡng tay nghề một cách liên tục, bài bản. Trước mỗi lần thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đội ngũ vận hành sẽ được đào tạo tiếp cận với từng danh mục công việc, nghiên cứu và tham khảo thêm từ các đơn vị cùng ngành đi trước. Thường xuyên tổ chức và tham gia các cuộc thi nâng cao tay nghề, xử lý các tình huống giả định phù hợp với yêu cầu vận hành thiết bị nhà máy, đảm bảo công tác vận hành nhà máy luôn ổn định, an toàn và đạt hiệu quả kinh tế.

- Đối với đội ngũ văn phòng: Các chương trình bồi dưỡng đạo tạo năng lực cho từng cá nhân đang từng bước triển khai thay thế dần cho các khóa đào tạo theo kiểu truyền thống. Điều này giúp cho mỗi CBCNV tự định hướng được năng lực của mình và chủ động trong việc tự học, tự đào tạo phát triển, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

Nguồn nhân lực sau đào tạo ở tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều đã đáp ứng tốt các yêu cầu công việc đặc biệt là đội ngũ vận hành, kỹ thuật của Công ty, nhờ vậy toàn bộ CBCNV đã trưởng thành và có trình độ cao vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả, kinh tế và tiết kiệm nhất.

Chính sách tiền lương, thưởng

NT2 đã áp dụng thang, bảng lương mới phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo quy định của Bộ luật Lao động - Thương binh xã hội, hướng tới việc trả lương theo thị trường nhằm hạn chế hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút lao động giỏi. Hệ thống thang, bảng lương thường xuyên được nghiên cứu sửa đổi và điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như tình hình thực tế SXKD. Theo đó, việc tổ chức, quản lý, sắp xếp nhân sự sẽ đảm bảo tính hợp lý, khoa học, đúng người đúng việc, đo lường được năng lực và kết quả công việc của nhân viên và việc trả lương, thưởng sẽ công bằng và chính xác hơn.

Ngoài ra, người lao động còn được hưởng lương, thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc dựa trên kết quả bình xét thi đua hàng Quý. Chế độ thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lao động tiên tiến, có sáng kiến trong lao động… được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty. Đồng thời, khuyến khích và thưởng cho người lao động nhân các ngày lễ lớn: Quốc Khánh, Quốc tế Lao động, ngày thành lập Công ty, khen thưởng cho các con em của người lao động có thành tích học tập tốt nhân dịp Quốc tế thiếu nhi,… cũng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.

NT2 thực hiện tốt chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, chế độ hưu trí cho người lao động theo đúng các quy định của Luật bảo hiểm xã hội và các Quy định của Chính phủ. Bên cạnh đó, hàng năm tại Hội nghị người lao động Công ty, Người sử dụng lao động và đại diện Công đoàn Công ty ký thỏa ước lao động, thỏa ước lao động hàng năm sẽ được chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể CBCNV và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: Chế độ lương, thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác. Nhằm đảm bảo giữ người lao động đối với các vị trí chuyên môn về công nghệ, kỹ thuật quan trọng, NT2 xây dựng quy định về việc công nhận và áp dụng các bậc lương chuyên gia với mức lương cao nhằm thu hút, giữ chân nhân tài.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty nhằm tuyển chọn nhân sự theo đúng yêu cầu đưa ra, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, có chất lượng và đáp ứng được yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt ưu tiên tuyển dụng những cá nhân có năng lực và nhân sự giỏi có kinh nghiệm. Hiện nay, NT2 đã có được một đội ngũ CBCNV có đạo đức với trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt góp phần hoàn thành xuất sắc các mục tiêu sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động, thông qua thoả ước lao động tập thể, hàng năm Công ty tổ chức mua thêm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nâng cao cho 100% CBCNV Công ty; Bảo hiểm nhân thọ và Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho CBCNV nhằm động viên, khuyến khích người lao động cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty thành lập Hội đồng bảo hộ lao động, chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy.

NT2 đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng khu nhà ở Công vụ để CBCNV, người lao động ổn định cuộc sống, yên tâm công tác đồng thời nghiên cứu và xây dựng nhiều chính sách phù hợp khác để giữ chân CBCNV và thu hút thêm nguồn lao động chất lượng cao trong tương lai.

Để tái tạo sức lao động và gắn kết các cá nhân giữa các CBCNV, hàng năm Công ty tổ chức các kỳ nghỉ, các chuyến du lịch, các phong trào thể dục thể thao, văn thể mỹ, ngày hội gia đình truyền thống...để các CBCNV có dịp được gặp gỡ, gần gũi và gắn bó với nhau hơn.

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG VÀ MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG

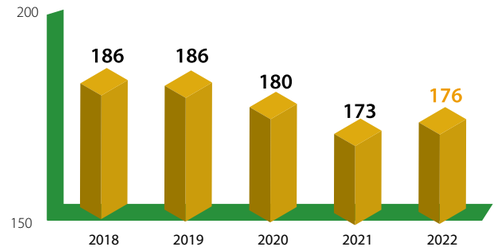

Người

MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN

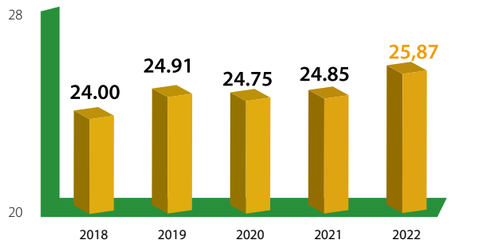

Triệu đồng/người/tháng

CƠ CẤU LAO ĐỘNG

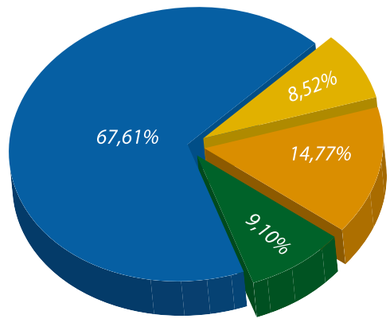

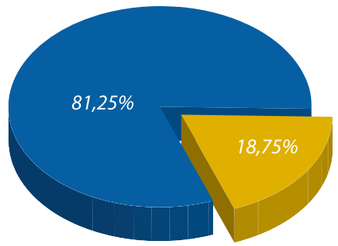

	Số lượng	Tỷ lệ
Trên Đại học	*16*	*9,10%*
Đại học	*119*	*67,61%*
Cao đẳng/Trung cấp	*15*	*8,52%*
Công nhân Kỹ thuật /Lao động phổ thông	*26*	*14,77%*
TỔNG CỘNG	**176**	**100%**

	Số lượng	Tỷ lệ
Nam	*143*	*81,25%*
Nữ	*33*	*18,75%*
TỔNG CỘNG	**176**	**100%**

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẰM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mối quan hệ giữa người quản lý lao động và người lao động – Gìn giữ giá trị bền vững

Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực

Công tác đào tạo của NT2 đã cơ bản đáp ứng yêu cầu cung cấp kiến thức, kỹ năng, cập nhật văn bản pháp luật để phục vụ tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng Hệ thống quản trị nguồn nhân lực.

Đặc biệt công tác đào tạo đã thực hiện được một số công việc sau:

- Triển khai xây dựng chương trình đào tạo dài hạn, tập trung vào việc đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, kỹ sư đầu ngành và cán bộ lãnh đạo, quản lý.
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai áp dụng đào tạo nội bộ.
- Áp dụng hệ thống chức danh công việc cho tất cả CBCNV công ty, rà soát, cập nhật chức năng nhiệm vụ và tiến hành phân tích công việc, sắp xếp công việc theo hệ thống chức danh, định biên lao động của các phòng/phân xưởng. Mỗi cá nhân CBCNV đều có bảng mô tả công việc để làm cơ sở triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả công việc.
- Xây dựng và ban hành quy định về Văn hóa doanh nghiệp.
- Đánh giá năng lực nhân viên: Tổ chức xây dựng, rà soát, tiến hành đánh giá chuyên môn đối với tất cả các chức danh để làm cơ sở đánh giá năng lực nhân viên, lập kế hoạch đào tạo hàng năm.
- Đảm bảo tiền lương, thu nhập cao và ổn định để người lao động yên tâm công tác; Việc trả lương, trả thưởng và các chế độ đãi ngộ khác dựa trên năng lực thực sự và hiệu quả công việc của từng cá nhân.
- Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất cho cá nhân và đơn vị, thưởng sáng kiến cải tiến; Thưởng vận hành an toàn; Thưởng nhân các ngày lễ của quốc gia và sự kiện đặc biệt.
- Khám và theo dõi sức khỏe định kỳ.
- Tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và môi trường. NT2 có môi trường làm việc chuyên nghiệp, luôn áp dụng công nghệ tiên tiến và trang thiết bị hiện đại.

Để làm được điều đó, hàng năm Người quản lý lao động và Chủ tịch công đoàn Công ty thực hiện ký kết thỏa ước lao động trong Hội nghị người lao động của Công ty, nhằm đảm bảo các chế độ phúc lợi, lương thưởng cho người lao động như đã ký kết trong thỏa ước lao động tập thể, đồng thời tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực, duy trì và phát triển đội ngũ kế thừa được thực hiện một cách linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với từng nhân lực.

Tối ưu hóa nguồn lực nội bộ: NT2 luôn đưa ra các giải pháp tối ưu hóa nguồn nhân lực như: Luân chuyển nội bộ thay thế cho tuyển dụng mới, NT2 mong muốn tạo thêm và duy trì ở mức cao nhất cơ hội việc làm cho người lao động, những người lao động đã gắn bó và tạo nên giá trị cốt lõi cho sự phát triển của NT2.

NT2 ban hành bộ quy tắc ứng xử nhằm góp phần xây dựng và nâng cao giá trị văn hóa của Công ty. Thực hiện tốt quy chế dân chủ với mục đích thiết lập mối quan hệ hài hòa, ổn định giữa Người quản lý lao động với Người lao động để:

- Tạo điều kiện cho người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được đóng góp và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động.
- Nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý lao động với người lao động, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh) của công ty hoạt động theo quy định của Pháp luật trong việc thực hiện quyền dân chủ cho người lao động, tổ chức đối thoại với người lao động tại công ty.

Công tác An toàn Sức khỏe Môi trường

NT2 với ngành nghề kinh doanh đặc thù sản xuất và cung cấp điện năng, nên ngay từ những ngày đầu thành lập NT2 luôn đặt công tác An toàn sức khỏe môi trường lên hàng đầu, vì đây là một trong những yêu cầu đầu tiên ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và thương hiệu của NT2. Các chỉ số về An toàn sức khỏe môi trường tốt sẽ là lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hợp tác quốc tế hiện nay. Một hệ thống quản lý An toàn sức khỏe môi trường vững mạnh là hệ thống xuyên suốt và đồng nhất giữa các phòng ban, phân xưởng vận hành trong Công ty. Do đó trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, NT2 luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác An toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường, chủ động ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản và môi trường. Cụ thể hàng năm NT2 luôn có chính sách chăm sóc sức khỏe cho CBCNV, trang bị đầy đủ các biện pháp an toàn trong sản xuất và hướng tới một môi trường thân thiện trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ luật pháp của Việt Nam và quốc tế.

Không để xảy ra sự cố môi trường và đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ chính công tác ATSKMT năm 2023

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình sản xuất và đặc biệt là quá trình đại tu nhà máy.
- Duy trì điều kiện vệ sinh lao động, khám chữa bệnh định kỳ và bệnh nghề nghiệp cho tất cả CBCNV trong công ty.
- Củng cố lực lượng ứng cứu khẩn cấp, nâng cao tính sẵn sàng ứng phó sự cố bão lũ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản trong các cơn bão.
- Tiết kiệm năng lượng trong sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí quản lý.

Những thành tích đã đạt được trong năm 2022 và những mục tiêu đặt ra cho năm 2023 đã khẳng định những nỗ lực không ngừng của ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên NT2 trong công tác đảm bảo ATSKMT, củng cố thương hiệu và hình ảnh của NT2 vì một tương lai an toàn và phát triển bền vững.

Công tác bảo vệ môi trường

NT2 luôn xem công tác An toàn sức khỏe môi trường (ATSKMT) là công tác trọng tâm xuyên suốt trong quá trình vận hành an toàn nhà máy điện Nhơn Trạch 2, do đó công ty đã chủ động thực hiện và luôn tuân thủ theo pháp luật các quy định về môi trường như:

- Điều kiện làm việc và an toàn lao động là một trong những vấn đề quan trọng mà lãnh đạo công ty đặc biệt chú ý quan tâm vì nó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đảm bảo điều kiện làm việc và an toàn lao động là hai vấn đề có mối quan hệ khăng khít. Định kỳ hàng năm NT2 thực hiện đo đạc lấy mẫu quan trắc môi trường xung quanh theo quy định của Pháp luật và báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (ĐTM)
- Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn môi trường số 207/TCMT-TĐ ngày 01/03/2012. Bộ tài nguyên Môi trường đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 theo Quyết định số 132/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2008.

Trong năm 2022, NT2 tiếp tục duy trì phương pháp 5S vào tất cả các phòng ban của NT2 với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, tiện nghi và an toàn sức khỏe cho CBCNV công ty. Đồng thời, NT2 tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và hưởng ứng chương trình "Giờ trái đất" tại khu nhà công vụ công ty.

Hàng năm, NT2 đều trang bị và bổ sung đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị để phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động. Lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, hệ thống quạt hút và thông gió, đảm bảo hệ thống ánh sáng, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo môi trường làm việc tốt cho CBCNV. Việc trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ Luật lao động. Đồng thời tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Bảo vệ Môi trường, chấp hành các quy định về thu gom, xử lý chất thải độc hại.

Với những nỗ lực đã đạt được trong công tác ATSKMT, NT2 đã được tổ chức BSI duy trì Giấy chứng nhận ISO 14001 và ISO 45001.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

Công tác đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp

Với tiêu chí "An toàn để sản xuất – Sản xuất phải an toàn", NT2 luôn nâng cao ý thức và trách nhiệm trong vấn đề đảm bảo an toàn, PCCC trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. Trong suốt những năm qua, NT2 luôn chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị lao động, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho 100% CBCNV công ty giúp nhân viên tăng cường nghiệp vụ và ý thức về công tác an toàn.

Năm 2022, NT2 đã đảm bảo an toàn trong hoạt động vận hành, sản xuất, không để xảy ra tai nạn lao động cũng như sự cố cháy nổ tại Nhà máy.

Các hoạt động đảm bảo an toàn, an ninh, phòng cháy chữa cháy và ứng cứu tình huống khẩn cấp nổi bật trong năm 2022 bao gồm:

- Tiến hành triển khai áp dụng hệ thống quản lý OHSAS 18001-2007&ISO 14001 và ISO 45001 nhằm tăng cường đảm bảo an toàn vận hành của Nhà máy.
- Tổ chức được diễn tập phòng cháy chữa cháy tại Nhà máy. Các đơn vị trực thuộc được kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy định kỳ và đột xuất đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật.
- Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất, định kỳ hàng năm ít nhất 1 lần theo các phương án đã được phê duyệt trong kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất đã được Bộ Công thương phê duyệt.
- Tăng cường công tác an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ trong các dịp lễ, Tết.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ các quy định có liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định của pháp luật.

Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị phương tiện phòng cháy chữa cháy như hệ thống chữa cháy bằng nước tự động, hệ thống chữa cháy tự động CO2, hệ thống chữa cháy tự động bằng Foam, tổ chức kiểm tra định kỳ thứ 6 hàng tuần đảm bảo các phương tiện phòng cháy chữa cháy trong tình trạng sẵn sàng tin cậy, thường xuyên kiểm tra đánh giá các trang thiết bị, phương tiện cứu nạn cứu hộ của công ty nhằm đáp ứng sự đầy đủ và tính khả dụng trong an toàn lao động.

Năm 2022, NT2 thực hiện công tác Tiểu tu nhà máy theo kế hoạch, công tác đảm bảo an toàn luôn được chú trọng, trong suốt quá trình tiểu tu, NT2 đã kiểm tra test thử tất cả các đầu dò khói, nhiệt của hệ thống báo cháy tự động trong nhà máy và không có sự cố nào ảnh hưởng đến công tác an toàn sửa chữa bảo dưỡng. Năm 2022, NT2 không để vụ cháy nổ nào xảy ra làm ảnh hưởng đến công tác vận hành nhà máy.

Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động

Nhằm đảm bảo sức khỏe và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp cho người lao động, NT2 luôn nghiêm túc thực hiện và duy trì các hoạt động sau:

- Trang bị phòng y tế và tủ thuốc sơ cấp cứu trong Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp tại các bệnh viện uy tín cho 100% CBCNV của công ty.
- Tổ chức và cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, thực phẩm sử dụng phải có xuất xứ rõ ràng và được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín về chất lượng sản phẩm.

Năm 2022, NT2 đã hoàn thành tốt các công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, tiếp tục áp dụng chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người lao động, hỗ trợ người lao động khám chữa bệnh và nằm viện. Đồng thời, NT2 đã tăng cường thực hiện nhiều biện pháp nhằm khắc phục và phòng ngừa nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc trong môi trường có độ ồn cao. NT2 thực hiện giám sát môi trường lao động và công tác bảo hộ lao động hiệu quả, nhằm đảm bảo sức khoẻ cho người lao động và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp.

Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân

Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân là biện pháp cần thiết để giúp người lao động giảm thiểu tối đa những tác hại do điều kiện môi trường làm việc mang lại như: Nóng, ồn, bụi, và các điều kiện nguy hiểm, độc hại khác,... Phương tiện vệ sinh cá nhân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về: Tiêu chuẩn chất lượng, mục đích sử dụng, thẩm mỹ và tính năng bảo vệ.

Hàng năm, công ty đều mua sắm, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Người lao động phải sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân theo đúng quy định trong suốt thời gian làm việc.

Công tác an toàn vệ sinh lao động

NT2 duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Thường xuyên kiểm tra an toàn vệ sinh lao động tại các khu vực làm việc. Theo dõi việc ghi chép sổ sách và các biểu mẫu theo quy định. Hàng tháng tổ chức kiểm tra chéo về an toàn vệ sinh lao động giữa các phòng chức năng/phân xưởng vận hành, họp rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác an toàn vệ sinh lao động tại công ty.

Một số hoạt động về an toàn vệ sinh lao động đã thực hiện trong năm 2022:

- Hưởng ứng tham gia tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động phong trào xanh – sạch – đẹp.
- Thực hiện công tác đo kiểm môi trường lao động nhằm kiểm soát, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động tại công ty.
- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho toàn bộ CBCNV định kỳ theo quy định.
- Huấn luyện 34 nhân viên vận hành xe cẩu và thiết bị nâng; 32 nhân viên an toàn hóa chất; 81 nhân viên an toàn điện.
- Kiểm tra đinh kỳ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và thoát hiểm, thoát nạn.
- Thực hiện kiểm tra và tái kiểm tra để cấp thẻ an toàn lao động đối với khối vận hành sản xuất và khối hành chính văn phòng.
- Kiểm tra vệ sinh công nghiệp môi trường an toàn lao động tại công ty 12 lượt/năm.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp sản xuất.
- Tổ chức và tham gia các phong trào an toàn vệ sinh viên do các cấp/ngành tổ chức.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ SỐ GIỜ ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. NT2 luôn quan tâm và xây dựng các chế độ, chính sách, quy định đào tạo khoa học và mang tính khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Năm 2022, công tác đào tạo nội bộ tiếp tục được phát huy và được đánh giá là phương thức thực hiện đào tạo hiệu quả cao. NT2 đã triển khai kịp thời các khóa tập huấn, cập nhật cho CBCNV về các nội dung, văn bản mới của Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi, Luật chứng khoán ... Do đó, đội ngũ CBCNV NT2 luôn được nâng cao tay nghề, phát huy năng lực chuyên môn, vận hành Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả.

- Đối với đội ngũ kỹ thuật: Tổ chức đào tạo nội bộ trước khi thực hiện kế hoạch bảo dưỡng sữa chữa định kỳ của nhà máy. Các cán bộ kỹ thuật lên chương trình đạo tạo và hướng dẫn cụ thể cho nhân viên cấp dưới, thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm củng cố thêm kiến thức thức chuyên sâu về nhà máy.

- Đối với đội ngũ trực tiếp sản xuất (PXVH): Công tác phát triển đội ngũ kế thừa được chú trọng, bồi dưỡng tay nghề một cách liên tục, bài bản. Trước mỗi lần thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, đội ngũ vận hành sẽ được đào tạo tiếp cận với từng danh mục công việc, nghiên cứu và tham khảo thêm từ các đơn vị cùng ngành đi trước. Thường xuyên tổ chức và tham gia các cuộc thi nâng cao tay nghề, xử lý các tình huống giả định phù hợp với yêu cầu vận hành thiết bị nhà máy, đảm bảo công tác vận hành nhà máy luôn ổn định, an toàn và đạt hiệu quả kinh tế.

- Đối với đội ngũ văn phòng: Các chương trình đào tạo năng lực cho từng cá nhân được chú trọng để bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Điều này giúp cho mỗi CBCNV tự định hướng được năng lực của mình và chủ động trong việc tự học, tự đào tạo phát triển, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của bản thân.

Nguồn nhân lực sau đào tạo ở tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều đáp ứng tốt các yêu cầu công việc đặc biệt là đội ngũ vận hành, kỹ thuật của công ty; nhờ vậy toàn bộ CBCNV đã trưởng thành và có trình độ cao vận hành nhà máy điện Nhơn Trạch 2 an toàn, hiệu quả, kinh tế và tiết kiệm nhất.

Số giờ đào tạo

NT2 đã triển khai kịp thời các khóa tập huấn, cập nhật cho CBCNV về các nội dung, văn bản mới của Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi, Luật chứng khoán... Giá trị thực hiện năm 2022 là 1,943.712 triệu đồng với 148 lượt học viên.

Các chương trình đào tạo và số giờ đào tạo

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Các khóa đào tạo	Số lượt học viên	Số tiền (Tr.Vnđ)
I	**Đào tạo về nâng cao năng lực Quản lý**		
1	Tổ chức Hội thảo công tác phối hợp vận hành, quản lý bảo dưỡng sửa chữa và trao đổi kinh nghiệm giữa NT2 và A0 năm 2022	50	873,52
2	**Tổ chức Hội thảo phối hợp đối soát số liệu thanh toán tiền điện, chia sẻ các vướng mắc liên quan việc thực hiện Hợp đồng mua bán điện NMĐ Nhơn Trạch 2 năm 2022**	50	898,87
II	Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Cập nhật những quy định mới về chính sách lao động, tiền lương BHXH năm 2022	01	0,85
2	Tham dự khóa học đấu thầu cơ bản	01	1,00
3	**Hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2022, Hướng dẫn cân đối báo cáo tài chính, quyết toán thuế năm 2022**	**02**	**1,46**
4	Phòng tránh sai phạm về hóa đơn điện tử, thuế theo TT78/2021/TT-BTC và nghị định số 15/2022/NĐ-CP	02	2,30
III	Đào tạo nội bộ		
1	Đào tạo nâng cao năng lực vận hành	42	165,71
	Tổng chi phí thực hiện năm 2022	**148**	**1.943,71**

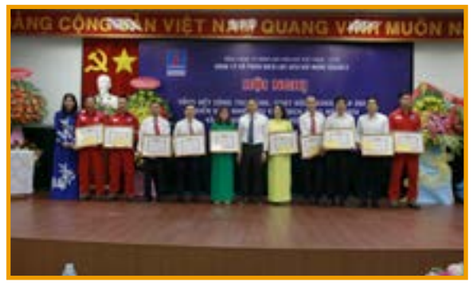

(Các hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2022)

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐIỆN

Viện Năng lượng báo cáo kết quả về quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong Quy hoạch điện VIII như sau:

Dự báo phát triển Kinh tế xã hội và dự báo phụ tải: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030 đạt bình quân 6,6%/năm, giai đoạn 2031 – 2045 bình quân 5,7%/năm; dự báo điện thương phẩm năm 2030 đạt 491 tỷ kWh, năm 2045 đạt 877 tỷ kWh.

Chương trình phát triển nguồn điện: Tới năm 2030, tổng công suất đặt nguồn điện của Việt Nam đạt 137,2GW (Trong đó nhiệt điện than 27%, nhiệt điện khí 21%, thủy điện 18%, điện gió, mặt trời và năng lượng tái tạo khác 29%, nhập khẩu khoảng gần 4%, thủy điện tích năng và cá loại thiết bị lưu trữ năng lượng khác khoảng 3%). Cơ cấu nguồn điện cho thấy Quy hoạch điện VIII khuyến khích phát triển mạnh mẽ năng lượng tái tạo (ngoài thủy điện), từ khoảng 13% năm 2020 lên tới gần 30% năm 2030 và 44% năm 2045. Đây là xu hướng phù hợp với sự phát triển của các nước trên thế giới.

Chương trình phát triển lưới điện: Quy hoạch điện VIII đề xuất tiếp tục xây dựng hệ thống truyền tải điện 500kV để truyền tải điện từ các trung tâm nguồn điện lớn tại Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ về các trung tâm phụ tải lớn của Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Hồng. Tăng cường lưới điện truyền tải liên kết để hỗ trợ truyền tải công suất ba miền Bắc – Trung – Nam. Vấn đề truyền tải bằng đường dây một chiều cũng đã được đặt ra và nghiên cứu, xem xét trong quy hoạch điện VIII. Trong đó giai đoạn 2021 – 2030 cần xây dựng thêm tổng cộng khoảng 86 GVA công suất trạm 500 kV và gần 13.000 km ĐZ, giai đoạn 2031 – 2045 cần xây dựng thêm khoảng 103 GVA công suất trạm 500kV và gần 6.000 km ĐZ. Lưới điện 220kV tương ứng cần xây dựng 95 GVA, gần 21.000 km ĐZ và 108 GVA, hơn 4000 km ĐZ. Việc áp dụng lưới điện thông minh, áp dụng công nghệ 4.0 trong truyền tải điện cũng được nghiên cứu, tính toán và đề xuất trong quy hoạch điện.

Tổng vốn đầu tư và phân tích kinh tế phương án phát triển điện lực: Tổng vốn đầu tư phát triển điện lực giai đoạn 2021 – 2030 khoảng 128,3 tỷ USD, trong đó: cho nguồn điện là 95,4 tỷ USD, cho lưới điện khoảng 32,9 tỷ USD. Cơ cấu trong bình vốn đầu tư nguồn và lưới là 74%/26%. Giai đoạn 2021 đến 2030, trung bình mỗi năm cần đầu tư khoảng 12,8 tỷ USD (9,5 tỷ cho nguồn và 3,3 tỷ cho lưới). Tổng vốn đầu tư phát triển điện lực giai đoạn 2031-2045 khoảng 192,3 tỷ USD, trong đó: cho nguồn điện là 140,2 tỷ USD, cho lưới điện khoảng 52,1 tỷ USD. Cơ cấu trung bình vốn đầu tư nguồn và lưới là 73%/27%. Giai đoạn 2031- 2045 trung bình mỗi năm cần đầu tư khoảng 12,8 tỷ USD (9,3 tỷ USD cho nguồn và 3,4 tỷ USD cho lưới). Chi phí biên bình quân cho phần nguồn sản xuất điện là 8,8 UScent/kWh giai đoạn 2021 – 2030 và 9,6 UScent/kWh giai đoạn 2031 – 2045, chi phí biên bình quân đến lưới phân phối là 11,4 UScent/kWh giai đoạn 2021 – 2030 và 12,3 UScent/kWh giai đoạn 2031 – 2045.

Ngành điện thế giới đã trải qua hơn 150 năm phát triển với nhiều xu hướng đầu tư, từ thủy điện, nhiệt điện nhiên liệu hóa thạch, nhiệt điện khí, năng lượng hạt nhân và năng lượng tái tạo. Ngành Điện Việt Nam đã luôn khẳng được được vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đời sống sinh hoạt của nhân dân và góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ (%)
Sản lượng điện (Triệu kWh)	4.344,48	4.064,48	93,55%
Tổng Doanh thu (Tỷ đồng)	8.128,95	8.813,25	108,42%
Tổng Chi phí (Tỷ đồng)	7.636,16	7.870,21	103,07%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	468,15	883,42	188,70%

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2022, NT2 đã trải qua rất nhiều khó khăn và thách thức so với các năm trước cụ thể:

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh: (i) Tỷ trọng huy động sản lượng khí ngày càng giảm; (ii) Giá khí tăng cao do giá dầu tăng cộng với ảnh hưởng bởi xung đột Nga – Ukraina; (iii) Ảnh hưởng năng lượng tái tạo nên sản lượng điện năm 2022 chỉ bằng 93,55% kế hoạch năm 2022. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên NT2 chủ động khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hết mình trong công tác điều hành, xây dựng các phương án chào giá linh hoạt, hợp lý, đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định linh hoạt phù hợp với thị trường điện và đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm chi phí nên góp phần hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm với giá trị đạt 883,42 tỷ đồng. Đây được xem là điểm sáng trong sản xuất kinh doanh năm 2022 .

Với việc lường trước những khó khăn, tận dụng tối đa cơ hội trong thị trường phát điện cạnh tranh trong việc chào giá linh hoạt, tập thể Ban Lãnh đạo NT2 đã cùng toàn thể cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết, đổi mới trong suy nghĩ và chuyên nghiệp trong hành động, triển khai quyết liệt đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp từ những ngày đầu năm: Thực hiện công tác điều độ, huy động khí, vận hành tối ưu; tăng cường công tác quản trị, tiết giảm chi phí; thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, yêu cầu của Chính phủ, Bộ Y tế, địa phương về phòng chống dịch Covid-19 trong suốt quá trình thực hiện tiểu tu nhà máy; thực hiện hiệu quả công tác cán bộ,… cùng với sự hỗ trợ tích cực từ các cấp, đơn vị trong và ngoài ngành, đặc biệt là sự giám sát chặt chẽ và ủng hộ tích cực của cổ đông công ty. NT2 đã ghi dấu ấn mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trở thành doanh nghiệp nổi bật trên thị trường chứng khoán. Năm 2022, NT2 hoàn thành việc thanh toán 16.5% cổ tức năm 2021 với giá trị 474,99 tỷ đồng trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài gây tác động lên nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tổng doanh thu năm 2022 của NT2 đạt 8.813,25 tỷ đồng vượt 8,42% kế hoạch năm 2022, đây là năm được ghi nhận tổng doanh thu cao nhất từ trước tới nay kể từ khi thành lập công ty. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 vượt 88,70% kế hoạch năm 2022, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông. Đây được xem là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện tinh thần ***"Vững bước tiến lên"*** của NT2 trong năm 2022.

NHỮNG THAY ĐỔI, BIẾN ĐỘNG VỀ THỊ TRƯỜNG VÀ NGUỒN CUNG CẤP

Công tác thị trường điện từ đầu năm đến nay gặp rất nhiều khó khăn như: (i) Sản lượng điện huy động Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong hệ thống điện thấp hơn so với các năm; Nhu cầu phụ tải Miền Nam tăng trưởng thấp hơn dự kiến, nguồn năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió) chiếm tỉ trọng cao trong hệ thống điện; (iii) Sản lượng điện năm 2022 là 4,06 tỷ kWh thấp hơn kế hoạch (4,34 tỷ kWh) (iv) Sản lượng hợp đồng được phân bổ trong các chu kỳ giao dịch thấp hơn công suất tối thiểu của 02 tổ máy hoặc bằng công suất tối thiểu của 01 tổ máy dẫn tới việc chào giá trị trường phải chịu rủi ro lên máy xuống máy nhiều lần làm tăng chi phí và rủi ro cho các tổ máy trong công tác vận hành; (v) Giá khí cao dẫn đến giá biến đổi tăng khiến cho việc chào giá cạnh tranh khó khăn hơn trong thị trường điện do A0 ưu tiên huy động các nguồn điện than, thủy điện với chi phí thấp như: giá than rẻ, điều kiện thủy văn tốt,…

Nguồn cung cấp: Các mỏ khí suy giảm và chưa có mỏ khí mới bổ sung nên tình trạng chung thiếu khí không thay đổi. Vào những lúc cao điểm của thị trường thì NT2 không được cung cấp đủ khí nên điều này đã làm sụt giảm phần doanh thu cũng như lợi nhuận tương ứng mà NT2 có thể thu được trong thị trường. Ban Điều hành nhận định xu thế sử dụng nhiên liệu LNG để bù đắp cho sự suy giảm các mỏ cung cấp khí là khả quan, và đang nghiên cứu áp dụng sớm để đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả trong thời gian tới.

ẢNH HƯỞNG CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY.

Rủi ro tỷ giá sẽ phát sinh đối với những doanh nghiệp có khoản vay và phải trả liên quan

đến ngoại tệ. Khoản chênh lệch tỷ giá đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ của Doanh nghiệp trong năm bao gồm khoản chênh lệch thanh toán cho phần ngoại tệ thực hiện trả nợ trong năm (khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện) và khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán (chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện). Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ kỳ cuối khoản vay ngoại tệ xây dựng nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vào ngày 01/06/2021. Do đó, công ty không bị ảnh hưởng về tỉ giá liên quan đến khoản vay ngoại tệ này. Hiện nay, trong thành phần giá điện của NT2 cũng như các công ty nhiệt điện khí khác, chi phí nhiên liệu khí được quy đổi theo giá khí tính bằng đồng USD và tỷ giá ngày xuất hóa đơn định kỳ hàng tháng theo thông báo của Bên bán khí. Như vậy, theo cơ chế giá khí được chuyển ngang vào giá điện nên tỷ giá USD thanh toán theo giá khí hàng tháng không ảnh hưởng đến NT2. Đối với thành phần giá điện tính từ khoản vay ngoại tệ để đầu tư nhà máy, hiện nay tất cả các đơn vị phát điện đều chưa được áp dụng thanh toán từng kỳ theo tỷ giá. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ Công thương từ năm 2015 các đơn vị phát điện có khoản vay ngoại tệ sẽ được quyết toán khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện hàng năm với EVN.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NỔI BẬT NĂM 2022

01 Sản lượng điện năm 2022 là 4.064,48 Tr kWh, đạt 93,55% kế hoạch năm 2022. (Lũy kế sản lượng điện từ khi vận hành đến hết ngày 31/12/2022 là 51,77 tỷ kWh.)

02 Tổng doanh thu năm 2022 đạt 8.813,25 tỷ đồng vượt 8,42% kế hoạch năm 2022, đây là năm được ghi nhận tổng doanh thu cao nhất kể từ khi thành lập công ty.

03 Lợi nhuận sau thuế năm 2022 vượt 88,70% kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông – Đây được xem là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện tinh thần "Vững bước tiến lên" của NT2 trong năm 2022.

04 Hoàn thành chi trả 16,5% cổ tức năm 2021 với giá trị là 474,99 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định tính ổn định trong sản xuất kinh doanh, nâng cao uy tín công ty trên thị trường chứng khoán trong bối cảnh các doanh nghiệp trên cả nước đang nỗ lực khắc phục sau ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19.

05 NT2 luôn thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định, năm 2022 NT2 nộp ngân sách nhà nước 256,33 tỷ đồng vượt 16,41% so với kế hoạch năm.

06 Tổ chức tốt công tác tiểu tu vượt tiến độ, đảm bảo an toàn, chất lượng, công suất nhà máy tăng khoảng 06 MW so với trước tiểu tu.

07 Công tác an toàn sức khỏe môi trường: Luôn đảm bảo an toàn và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến người lao động và tài sản công ty.

08 Công tác lao động, tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách cho người lao động được lãnh đạo NT2 đặc biệt quan tâm. Các chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, BHXH, BHYT, chế độ ốm đau, thai sản được thực hiện đúng theo chế độ… Cụ thể, năm 2022, NT2 được vinh danh và nhận Bằng khen Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

09 Công tác khoa học công nghệ: Luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất kinh doanh. Ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên người lao động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào sự phát triển cho đơn vị.

NT2 luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra. Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 khẳng định được độ tin cậy cao trong thị trường điện, là một trong những nhà máy hiện đại hàng đầu Việt Nam.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/Giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm %
Tài sản ngắn hạn	*2.581,04*	*4.556,82*	*1.975,78*	*76,55%*
Tài sản dài hạn	*4.043,02*	*2.887,96*	*(1.155,06)*	*(28,57)%*
Tổng Tài sản	**6.624,06**	**7.444,78**	**820,72**	**12,39%**
Nợ phải trả	*2.390,49*	*2.830,94*	*440,45*	*18,43%*
- Nợ ngắn hạn	*2.390,49*	*2.830,94*	*440,45*	*18,43%*
Nguồn vốn chủ sở hữu	*4.233,57*	*4.613,84*	*380,27*	*8,98%*
Tổng Nguồn vốn	***6.624,06***	***7.444,78***	**820,72**	**12,39%**

Tình hình Tài sản

Tổng Tài sản tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty đạt: 7.444,78 tỷ đồng, tăng 820,72 tỷ đồng so với cùng thời điểm năm 2021 tương ứng với tỷ lệ tăng 12,39%, trong đó Tài sản ngắn hạn tăng 1.975,78 tỷ đồng, Tài sản dài hạn giảm 1.155,06 tỷ đồng.

Tài sản ngắn hạn năm 2022 đạt 4.556,82 tỷ đồng, tăng 76,55% so với năm 2021: 2.581,04 tỷ đồng, chiếm 61,21% tổng giá trị tài sản.

Tài sản dài hạn năm 2022 đạt 2.887,96 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 28,57% so với năm 2021: 4.043,02 tỷ đồng và chiếm 38,79% tổng giá trị tài sản, nguyên nhân giảm chủ yếu do khấu hao tài sản cố định (688,21 tỷ đồng) và chi phí trả trước dài hạn giảm 466,62 tỷ đồng.

Đơn vị: tỷ đồng

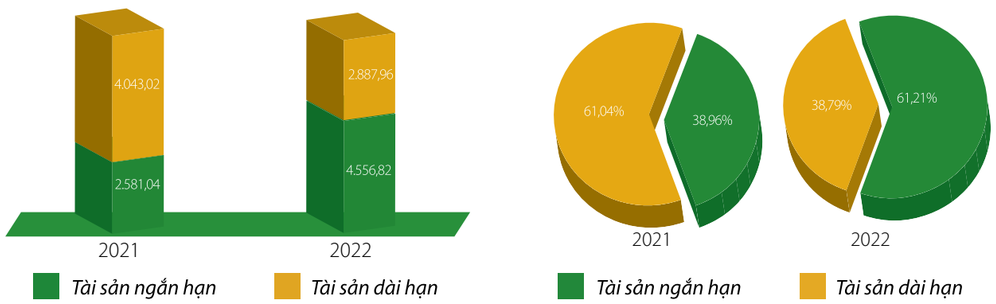

Tình hình Nguồn vốn

Đơn vị: tỷ đồng

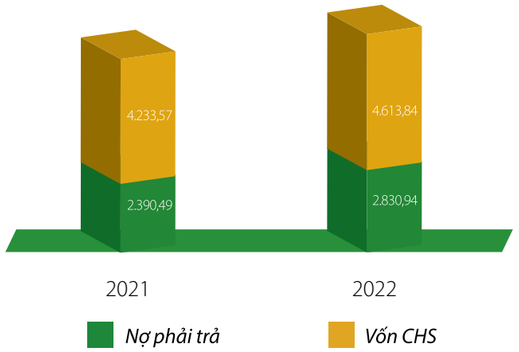

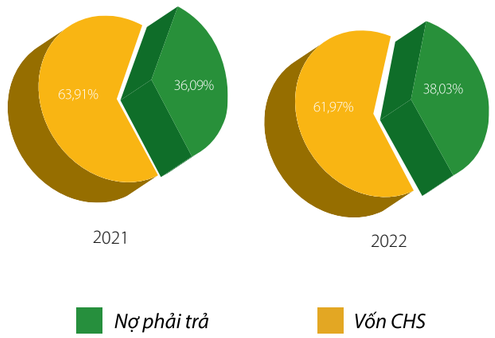

Nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2022, nợ phải trả đạt 2.830,94 tỷ đồng, tăng 440,45 tỷ đồng so với năm 2021: 2.390,49 tỷ đồng và chiếm 38,03% tổng giá trị nguồn vốn.

Nguồn vốn chủ sở hữu:

Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 của NT2 đạt 4.613,84 tỷ đồng, tăng 380,27 tỷ đồng so với năm 2021, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 357,97 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển tăng 22,30 tỷ đồng. Số liệu sau cùng liên quan đến việc phân phối các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 sẽ được các cổ đông phê duyệt trong Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Khả năng sinh lời

Năm 2022, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) là 19,97%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) là 12,56% cho thấy hiệu quả kinh tế của việc sử dụng tài sản trong năm 2022, thể hiện năng lực của bộ phận quản lý trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Ổn định tổ chức Ban Điều hành, các phòng

Năm 2022, Ban Điều hành công ty có sự thay đổi nhân sự. Ông Nguyễn Trung Thu được bổ nhiệm vào vị trí Phó Giám đốc Kỹ thuật – Vận hành sản xuất, thay thế ông Trần Quang Mẫn. Ban Điều hành gồm: Giám đốc, 03 phó giám đốc và kế toán trưởng.

Các phòng ban của NT2 đã được tổ chức, sắp xếp theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. NT2 có 06 phòng chức năng và 01 phân xưởng vận hành bao gồm: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật sản xuất, Phòng Thương mại Thị trường Điện, Phòng An toàn Sức khỏe Môi trường và Phân xưởng vận hành. Các phòng chức năng được phân công nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của công ty;
- Xây dựng các quy chế, quy định và các văn bản về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng/phân xưởng;
- Tổ chức xử lý, giải quyết các công việc thuộc nhiệm vụ và theo thẩm quyền của phòng/phân xưởng; đề xuất thực hiện các vấn đề thuộc chức năng/nhiệm vụ của phòng/phân xưởng;
- Phân tích, tổng hợp, cập nhật thông tin và đánh giá tình hình hoạt động của công ty theo định kỳ và/hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo công ty;
- Tham gia phối hợp với các phòng/phân xưởng liên quan để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng/nhiệm vụ của phòng/phân xưởng. Phòng/phân xưởng chủ trì, chủ động giải quyết công việc, xin ý kiến của phòng/phân xưởng liên quan khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo công ty.

NÂNG CAO CÔNG TÁC QUẢN LÝ KẾ HOẠCH, SẢN XUẤT KINH DOANH

Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tập trung vào giá trị cốt lõi sản xuất kinh doanh điện năng; vì vậy, công tác định hướng lập kế hoạch hàng năm, công tác thị trường điện, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, vận hành theo thị trường điện là vô cùng quan trọng. Định kỳ hàng quý, NT2 tổ chức hội thảo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp cho các tháng/quý tiếp theo đảm bảo bám sát kế hoạch năm đề ra, tối ưu lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cho Cổ đông/Nhà đầu tư. Từ những giải pháp, mục tiêu kế hoạch hàng tháng/quý đề ra, các bộ phận kỹ thuật, vận hành, thị trường điện phối hợp chặt chẽ, đảm bảo ổn định tổ máy, tính toán tối ưu các phương án chào giá nhằm đảm bảo tốt các mục têu đề ra.

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ - KỸ THUẬT

Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành

Hội đồng khoa học công nghệ của NT2 hoạt động hiệu quả, luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu, xem xét thẩm định các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; áp dụng các thành tựu mới nhất của công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành nhằm giảm chi phí sản xuất, kinh doanh.

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng công nghệ tuabin khí, chu trình hỗn hợp thế hệ F. Vận hành điều khiển tự động với công nghệ mới với hệ thống điều khiển SPPA-T3000 đáp ứng tính ổn định điều khiển, vận hành nhà máy.

Tiếp tục công tác nghiên cứu đầu tư phát triển

Bên cạnh công tác sản xuất kinh doanh chính, NT2 luôn nghiên cứu và tìm các giải pháp để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, NT2 đang xem xét nghiên cứu thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

Tham gia thị trường điện bán buôn và bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình quy định.

Nghiên cứu tìm kiếm các nguồn cung cấp khí bổ sung, đảm bảo hoạt động ổn định nhà máy.

Phối hợp với các nhà máy thuộc Trung tâm Điện lực Nhơn Trạch để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển theo hướng gia tăng lợi nhuận sản xuất kinh doanh cho công ty.

Nghiên cứu nâng cao hiệu suất các tổ máy; giảm công suất tối thiểu các tổ máy để gia tăng hiệu quả sản xuất điện khi giá thị trường thấp.

Phát triển năng lượng tái tạo để góp phần bảo vệ môi trường và hiệu quả trong việc sử dụng điện tự dùng.

ÁP DỤNG HỆ THỐNG ISO 14001 VÀ ISO 45001 VÀO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2022, NT2 vẫn tiếp tục duy trì hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO và OHSAS theo tiêu chuẩn quốc tế. Trước năm 2019, NT2 áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001 và OHSAS 18001, thì từ năm 2020 NT2 thực hiện đánh giá hệ thống quản lý an toàn sức khỏe môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001. Hệ thống quản lý môi trường được ban hành lần đầu vào năm 1996 bởi Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa (ISO), tiêu chuẩn ISO hiện đã có mặt tại 138 quốc gia và vùng lãnh thổ. NT2 là một trong những đơn vị triển khai sớm, thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001 là tiêu chuẩn hệ thống quản lý môi trường hàng đầu của thế giới. Những lợi ích của việc thực hiện tiêu chuẩn này bao gồm giảm sự ảnh hưởng của môi trường, giảm sự lãng phí và việc sử dụng năng lượng cũng như cắt giảm chi phí vận hành doanh nghiệp.

Công ty có các tổ chuyên gia đánh giá nội bộ và đơn vị đánh giá độc lập BSI xem xét đánh giá hằng năm để duy trì hệ thống liên tục. Đồng thời nếu phát hiện ra lỗi/vi phạm thì ngay lập tức sửa chữa kịp thời để đảm bảo Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoạt động an toàn, không có sự cố xảy ra; đảm bảo sức khỏe người lao động.

ÁP DỤNG VẬN HÀNH THEO CA/KÍP

Thực hiện đúng quy định và đảm bảo điều kiện làm việc cho CBCNV. NT2 thực hiện chế độ 3 ca 5 kíp đảm bảo chế độ làm việc 8 giờ/ngày đối với lực lượng vận hành. Việc áp dụng chế độ làm việc theo ca/kíp trên là phương án tối ưu nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động; đặc biệt đảm bảo vận hành vận hành máy an toàn, liên tục.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

Các chỉ tiêu chính	KH 2023
Sản lượng điện (Tr.kWh)	*4.100*
Khối lượng khí tiêu thụ (Tr.Sm3)	*779,54*
Tổng Doanh thu (Tỷ VNĐ)	*8.299,17*
Tổng Chi phí (Tỷ VNĐ)	*7.800,57*
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ VNĐ)	*498,60*
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ VNĐ)	*473,60*
Nộp ngân sách nhà nước (Tỷ VNĐ)	*233,56*
Tỷ lệ chia cổ tức (%)	*15*

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 để phấn đấu hoàn thành tỷ lệ cổ tức 15% và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đặt ra trong bối cảnh ảnh hưởng của các khó khăn, công ty xây dựng các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

Giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất:

Vận hành an toàn, ổn định các tổ máy là biện pháp tiết kiệm chi phí tốt nhất vì chi phí khắc phục sự cố là rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Vận hành ở chế độ tối ưu để giảm suất hao nhiệt nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thường xuyên theo dõi và phối hợp chặt chẽ với các nhà thầu trong công tác giám sát thiết bị, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên và khắc phục các sự cố bất thường một cách kịp thời để nhà máy vận hành với độ khả dụng cao.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát khi có hiện tượng lãng phí nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các tồn tại trong sản xuất kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Phát động các phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường thực hiện nghiên cứu và áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng tại nhà máy mang lại hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

Giải pháp quản lý kế hoạch:

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với môi trường hoạt động, chiến lược kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Tổ chức đánh giá kế hoạch theo tháng/quý để có những cập nhật điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

Giải pháp tiết giảm chi phí quản lý:

Chủ động rà soát cụ thể các công việc và hạng mục nào cần triển khai thực hiện để tập trung thực hiện, tránh giàn trải.

Luôn chủ động và chỉ đạo các tổ chức/đoàn thể trong NT2 triển khai, phổ biến sâu rộng và tuyên truyền vận động đến toàn thể cán bộ công nhân viên phải nghiêm túc xây dựng nhận thức và hành động trong công tác thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí và kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và đề xuất các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại đơn vị.

Tăng cường công tác quản trị giám sát chi phí hàng tháng/hàng quý để chủ động trong công tác tiết kiệm chi phí cho công ty. Đặc biệt luôn quan tâm đến việc quản lý, chi tiếp khách, các phương tiện ô tô không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành.

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ xử lý công việc theo hướng tiết kiệm thời gian, kịp thời, hiệu quả.

Quán triệt việc sử dụng công cụ dụng cụ đúng mục đích, đồng thời quản lý và sắp xếp tối ưu việc sử dụng an toàn hiệu quả nhằm tiết kiệm chi phí cho đơn vị.

Giải pháp tiết giảm chi phí trong việc lựa chọn nhà thầu:

Luôn công khai, minh bạch trong công tác lựa chọn nhà thầu, đơn vị cung cấp đối với công tác mua sắm vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất,...thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu nhằm lựa chọn đơn vị cung cấp đáp ứng kỹ thuật với giá cả cạnh tranh.

KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa kiểm soát bất thường được đánh giá là công tác trọng tâm trong sản xuất kinh doanh của NT2 nhằm đảm bảo sự vận hành tin cậy, liên tục của nhà máy:

Kiểm soát tốt các bất thường thiết bị, hạn chế tối đa việc lên, xuống máy nhiều lần.

Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, từ khâu lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá chất lượng thực hiện.

Công tác xử lý sự cố luôn kịp thời, đảm bảo đưa các thiết bị, tổ máy trở lại trạng thái làm việc trong thời gian ngắn nhất.

Chủ động đàm phán ký kết hợp đồng dịch vụ với các nhà thầu phục vụ công tác đại tu năm 2023. Linh động tối ưu thời điểm thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, xử lý các bất thường như lựa chọn thời điểm phụ tải và giá thị trường thấp và kết hợp ngừng dự phòng theo thị trường để xử lý bất thường nhỏ... nhằm đảm bảo thời gian ngừng máy thấp nhất, ngừng máy vào thời điểm ít thiệt hại doanh thu.

Kế hoạch đầu tư phát triển

NT2 xây dựng kế hoạch phát triển công ty theo từng thời kỳ để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tham gia thị trường điện bán buôn và bán lẻ cạnh tranh theo lộ trình của Chính phủ.
- Nghiên cứu triển khai tìm kiếm nguồn nhiên liệu phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Nghiên cứu, đề xuất thực hiện công tác đầu tư điện mặt trời tại nhà máy.
- Nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu suất các tổ máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ gia tăng hiệu quả sản xuất điện.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN (NẾU CÓ):

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và đã được đơn vị kiểm toán xem xét, đánh giá, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Vì vậy, Ban Điều hành NT2 không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Năm 2022, NT2 luôn đảm bảo an toàn và không để xảy ra sự cố nào nào ảnh hưởng đến công tác vận hành nhà máy, quá trình tiểu tu nhà máy. Năm 2022, NT2 được chấm điểm an toàn môi trường đạt 98,2/100 điểm.

Công ty đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2" theo Quyết định phê duyệt số 132/QĐ – BTNMT do Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường cấp ngày 22/01/2008. Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, quan trắc môi trường không khí, khí thải, nước thải, nước mặt trong năm qua để đảm bảo các tiêu chí môi trường đạt kết quả tốt nhất.

NT2 với tiêu chí "Thân thiện - Hiệu quả - An toàn" luôn chú trọng phát triển bền vững, nỗ lực trong công tác nguồn nhân lực, an toàn sức khỏe môi trường và đóng góp an sinh xã hội. Bên cạnh thành tích hoạt động kinh doanh hiệu quả, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, trách nhiệm môi trường xã hội của công ty luôn được quan tâm, nâng cao hằng năm.

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng công nghệ tiên tiến chu trình hỗn hợp thế hệ F. Ngay từ khi lựa chọn công nghệ ban đầu, nhà máy được sử dụng loại buồng đốt bao gồm 24 vòi đốt đặt theo hình vành khuyên. Kiểu vòi đốt hybrid loại HR3 có thể đốt được cả hai loại nhiên liệu là khí tự nhiên và dầu DO. Loại vòi đốt này được Siemens phát triển nhằm mục đích giảm độ phát thải NOx và tối thiểu sự phát thải CO bằng chế độ đốt hòa trộn trước.

Hàm lượng khí phát thải như NOx, CO và bụi không vượt quá QCVN 22:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện); Ngoài ra, Công ty còn lắp đặt ống khói chính có chiều cao tối thiểu 60m và chiều cao ống khói rẽ nhánh tối thiểu là 35m, đường kính khoảng 6,8m để các chất ô nhiễm trong khí thải được phân tán nhanh và đảm bảo nồng độ các chất ô nhiễm NOx và CO tại đỉnh ống khói luôn thấp hơn QCVN 22:2009/BTNMT và hàm lượng các chất ô nhiễm không khí xung quanh thấp hơn QCVN 05:2013/BTNMT; Lắp đặt thiết bị giám sát khói thải tự động tại đỉnh ống khói.

Hệ thống thu gom, xử lý nước thải luôn hoạt động trong quá trình vận hành nhà máy, đảm bảo nước thải đầu ra hệ thống đạt QCVN 40:2011/BTNMT (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp). Định kỳ mỗi quý công ty tiến hành thuê đơn vị có chức năng tiến hành phân tích chất lượng nước đầu ra của hệ thống xử lý nước thải, các số liệu được lưu tại phòng An toàn Sức khỏe Môi trường.

Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ quá trình hoạt động của các thiết bị đặt trong khuôn viên nhà máy. Trong quá trình xây dựng, các khu vực trên đã được thiết kế giảm thiểu độ ồn, độ rung đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Công ty lập và thực hiện các kế hoạch bảo dưỡng định kỳ cho các thiết bị vận hành để giảm tối đa tiếng ồn và độ rung phát sinh, đồng thời trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân chống ồn cho CBCNV làm việc trong nhà máy đặc biệt tại các khu vực có độ ồn cao. Ngoài ra, công ty còn giảm thiểu tiếng ồn bằng hình thức xây tường bao quanh, trồng cây xanh.

Chính vì vậy, các chỉ tiêu do các hoạt động xả nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung của nhà máy luôn đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Hiện nay, Công ty thiết lập và duy trì hệ thống quản lý An toàn sức khỏe môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001.

Việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001 thể hiện sự quan tâm của NT2 đến sức khỏe và sự an toàn của người lao động cũng như trách nhiệm đối với cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường.

Đánh giá liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm

Về công tác thực hành tiết kiệm trong năm qua được đánh giá cao. Trong năm 2022, mục tiêu tiết kiệm các chi phí nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư thiết bị, năng lượng, chi phí quản lý, đầu tư xây dựng … đều vượt chỉ tiêu đề ra với tổng giá trị là 41 tỷ đồng.

Về công tác sử dụng tiết kiệm năng lượng cũng là yếu tố trọng tâm trong đánh giá môi trường. Trong đó, nhiên liệu khí tiết kiệm được 135.232 tr.BTU, dầu Do 2.447 lít.

- NT2 đã chủ động nghiên cứu và thực hiện triệt để thực hành chống lãng phí trong lĩnh vực sử dụng năng lượng.
- NT2 ban hành quy chế quản lý năng lượng và chính sách năng lượng.

NT2 lập báo cáo sử dụng tiết kiệm năng lượng và lập kế hoạch năng lượng 05 năm.

Công ty luôn tuân thủ theo pháp luật các quy định về môi trường như:

- Thực hiện đo đạc lấy mẫu quan trắc môi trường định kỳ hàng năm theo quy định của pháp luật và báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn môi trường số 207/TCMT-TĐ ngày 01/03/2012.
- Bộ tài nguyên Môi trường đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 theo Quyết định số 132/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2008.
- Công ty đã được cấp giấy tái chứng nhận ISO 14001 và ISO 45001.

Thông qua các đợt kiểm tra của các cơ quan chuyên ngành, NT2 được đánh giá cao công tác môi trường đạt 98,2/100 điểm và không bị xử lý bất cứ vi phạm nào.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

NT2 luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố trọng tâm để phát triển công ty. Vì vậy, công tác phát triển, nâng cao đội ngũ nguồn nhân lực luôn được NT2 đặc biệt quan tâm và xem đó là nhân tố quyết định mọi thành bại trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Hiện nay, NT2 có tổng 176 cán bộ công nhân viên – người lao động. Lực lượng lao động của NT2 rất tinh gọn. Là công ty sản xuất và kinh doanh hoạt động đặc thù, NT2 luôn xác định người lao động là tài sản quý, là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. NT2 luôn tuân thủ pháp luật lao động đối với người lao động của Công ty. 100% người lao động của Công ty đều được tham gia BHXH, BHYT, BHTN … theo đúng quy định. Ngoài ra, người lao động công ty còn được tham gia các bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nâng cao, bảo hiểm hưu trí tự nguyện… Đặc biệt năm 2022 người lao động còn được Công ty mua bảo hiểm nhân thọ với nhiều quyền lợi thiết thực. Cùng với các chế độ bảo hiểm trên, người lao động Công ty được hưởng các chế độ phụ cấp khác như: nhiên liệu, tiền ăn ca, hỗ trợ nhà ở…

Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương, thưởng hấp dẫn, công ty còn xây dựng môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh thi đua, học tập để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, năng động trong công việc, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công ty, công ty nêu cao vai trò của người lao động nhằm khơi dậy khả năng sáng tạo, chủ động các công tác của người lao động. Với phương châm "Thân thiện, hiệu quả, an toàn", NT2 chủ động xây dựng môi trường làm việc thân thiện, trang thiết bị đầy đủ, khuyến khích, tạo điều kiện cho người lao động phát huy được năng lực chuyên môn, khả năng sáng tạo trong công việc.

Bộ phận Y tế phục vụ khám bệnh, cấp phát thuốc và sơ cứu cấp cứu tại chỗ. Triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm để đảm bảo sức khỏe của người lao động luôn được chăm sóc tốt nhất.

Công tác An toàn Sức khỏe Môi trường luôn được đặc biệt quan tâm, trang bị, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, đào tạo huấn luyện và diễn tập phòng cháy chữa cháy.

Công ty tổ chức các chương trình du lịch nghỉ dưỡng hàng năm giúp CBCNV tái tạo sức lao động.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Xác định công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng là một phần không thể thiếu đối với doanh nghiệp. Trong nhiều năm qua, NT2 bên cạnh sản xuất kinh doanh hiệu quả, thì trách nhiệm với cộng đồng địa phương luôn được quan tâm. NT2 luôn lấy lợi ích cộng đồng là khởi sự cho mọi hoạt động. Tổng giá trị đóng góp công tác an sinh xã hội trong những năm qua là 35,86 tỷ đồng. Năm 2022, NT2 tích cực trong các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ mua sắm thiết bị cho trường học tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, tặng quà cho hội cựu chiến binh, hỏi thăm các hộ nghèo tại địa phương. Tính riêng năm 2022, NT2 đóng góp an sinh xã hội 1,63 tỷ đồng. Mặc dù, sản xuất kinh doanh vẫn phải đối mặt với một số khó khăn nhưng NT2 luôn cam kết đảm bảo lợi ích cho cổ đông và có trách nhiệm với cộng đồng, địa phương.

Các hoạt động thiện nguyện của NT2 thể hiện trách nhiệm của một doanh nghiệp đối với cộng đồng. Hằng năm, công ty phát động phong trào hiến máu cứu người và thực hiện định kỳ. Tất cả các phong trào quyên góp, làm thêm tình nguyện để ủng hộ quỹ tương trợ đồng bào thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ kinh tế cho địa phương đều được NT2 đóng góp với tinh thần tương thân, tương ái.

Luôn nỗ lực vì sự phát triển chung cùng cộng đồng và xã hội, NT2 trong nhiều năm qua đã có nhiều đóng góp tích cực thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, đó là định hướng phát triển xuyên suốt của NT2 trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2022, kinh tế phục hồi sau khi kiểm soát được dịch Covid-19. GDP tăng 8,02%, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua. Vì thế, so với năm 2021, NT2 đã có những chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành chỉ tiêu quan trọng đề ra. Mặc dù, năm 2022 NT2 vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như: Tỷ trọng huy động sản lượng khí ngày càng suy giảm; Giá khí tăng cao do giá dầu tăng bởi xung đột giữa Nga-Ukraine; Sự gia tăng của nguồn năng lượng tái tạo. Khó khăn sẽ là thử thách và cũng là động lực để tập thể NT2 cùng nỗ lực, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của Pháp luật và theo Điều lệ của công ty để thực hiện, kiểm tra, giám sát, đồng thời hỗ trợ Ban Điều hành công ty trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách khẩn trương, hiệu quả. Năm 2022, trong bối cảnh giá khí tăng cao do giá dầu tăng, chiến tranh thế giới làm đứt gãy nguồn cung hàng hóa, ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế; điều này sẽ khiến cho nhu cầu phụ tải hệ thống điện tăng trưởng thấp. Ngoài ra, sự phát

triển nhanh chóng của nguồn năng lượng tái tạo khiến cho tình hình cạnh tranh phát điện ngày càng khó khăn. Vượt qua khó khăn, NT2 đã hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Sau hơn 11 năm vận hành thương mại, sản lượng điện lũy kế NT2 đã sản xuất được là 51,77 tỷ kWh. Năm 2022, NT2 đã phát động thi đua hoàn thành tiểu tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vượt tiến độ, an toàn, chất lượng, công suất của nhà máy đã tăng 6 MW. Tổng doanh thu năm 2022 đạt 8.813,25 tỷ đồng, tương đương 108,42% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 883,42 tỷ đồng, tương đương 188,70% kế hoạch. Công ty luôn có phương án để tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

Về mặt quản trị công ty, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty đã hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, rà soát cơ cấu tổ chức và nhân sự. Nhận thức được các khó khăn nêu trên, Ban Lãnh đạo công ty đặc biệt quan tâm và chỉ đạo sát sao công tác quản lý kế hoạch, thương mại, thị trường điện và công tác tài chính… Công ty thường xuyên tổ chức hội thảo công tác thực hiện kế hoạch, vận hành theo thị trường điện và lên kế hoạch phương án vận hành cho từng Quý/tháng tiếp theo. Công tác mua sắm vật tư trang thiết bị đúng theo quy định và quản lý hợp đồng theo tiến độ đã ký kết, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí. Năm 2022, sản lượng điện đạt 93,55% kế hoạch năm tương đương 4.064,48 triệu kWh do các nguyên nhân khách quan nêu trên, nhưng doanh thu NT2 đạt 8.813,25 tỷ đồng, tương đương 108,42% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 883,42 tỷ đồng, tương đương 188,70% kế hoạch. NT2 luôn cam kết, đồng hành cùng cổ đông, mang lại những lợi ích tốt nhất cho cổ đông. Năm 2022, NT2 đã hoàn thành thanh toán cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt 16,5% với giá trị 474,99 tỷ đồng. Công tác tài chính, kế toán minh bạch, rõ ràng, thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành. Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, các chỉ số tài chính năm 2022 đều phản ánh sức mạnh tài chính và giá trị bền vững của công ty.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công ty theo kế hoạch, đúng quy trình, quy định. Công tác an sinh xã hội luôn được công ty quan tâm và hưởng ứng tích cực, công ty đã thực hiện tốt nhiều chương trình An sinh xã hội và được Hội đồng quản trị phê duyệt. Năm 2022, NT2 đóng góp ngân sách nhà nước 256,33 tỷ đồng và an sinh xã hội 1,63 tỷ đồng. Nhờ các thành quả đạt được, NT2 được vinh danh và nhận các giải thưởng tiêu biểu: Top 100 Doanh nghiệp bền vững, Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và được Bộ Lao động thương binh và xã hội trao tặng Bằng khen Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động. NT2 tiếp tục khẳng định được thương hiệu là đơn vị đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện, đặc biệt trên thị trường phát điện cạnh tranh. NT2 thực hiện theo đúng chiến lược đã đề ra, thực hiện đúng cam kết với cổ đông, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về công tác an toàn sức khỏe môi trường và chính sách pháp luật trong quá trình hoạt động công ty.

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành công ty trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm phù hợp với mục tiêu, kế hoạch đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Ban Điều hành trong điều hành hoạt động của công ty, hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được giao.

Để đạt được các thành tích trong sản xuất kinh doanh, Ban Điều hành đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban Điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, cùng nỗ lực chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công ty vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoạt động hiệu quả, an toàn trong thị trường phát điện cạnh tranh. Bên cạnh đó, công ty phối hợp tốt với các bên liên quan để đàm phán các hợp đồng đảm bảo lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông. Năm 2022, NT2 thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ. Nhà máy điện nâng công suất nhà máy 6 MW so với trước tiểu tu. Công tác tài chính được thực hiện minh bạch, nghiêm túc và kịp thời. Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền, hoàn thành chi trả 474,99 tỷ đồng cổ tức năm 2021 cho cổ đông. Năm 2022, công tác an toàn sức khỏe môi trường được đánh giá cao, đạt 98,2/100 điểm và không có sự cố nghiêm trọng nào xảy ra. Công ty cũng chưa bị phạt vi phạm nào vì sự cố môi trường. Trong nhiều năm liền, NT2 được vinh danh là Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững. Song song bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Điều hành NT2 luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, đóng góp an sinh xã hội 1,63 tỷ đồng năm 2022 hỗ trợ trang thiết bị trường học tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và giúp đỡ gia đình khó khăn tại địa phương.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Hội Đồng quản trị và Ban Điều hành luôn có sự nhất trí cao, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp. Ban Điều hành năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chỉ đạo công việc một cách quyết liệt, đúng đắn, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm qua với doanh thu NT2 đạt 8.813,25 tỷ đồng, tương đương 108,42%; lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 883,42 tỷ đồng, tương đương 188,70% kế hoạch năm 2022, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao và trân trọng những cố gắng của Ban Điều hành đã nỗ lực chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn trong năm 2022.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Căn cứ hoạt động kinh doanh cốt lõi, những thành tích đã đạt được và tình hình thị trường điện cạnh tranh trong giai đoạn tiếp theo, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch và định hướng hoạt động của công ty như sau:

- Phê duyệt chi tiết và giám sát, chỉ đạo công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thành công.
- Chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty an toàn, hiệu quả và phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Hoàn thành công tác Đại tu năm 2023 an toàn, hiệu quả và đảm bảo tiến độ.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để đảm bảo vận hành an toàn.
- Chỉ đạo thực hiện các thủ tục để thanh toán cổ tức năm 2022 cho cổ đông theo đúng quy định.
- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch bám sát thực tiễn sản xuất nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.
- Hoàn thiện, ký kết thanh toán đồng bộ các hợp đồng, đảm bảo hiệu quả cho công ty.
- Chỉ đạo nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu suất các tổ máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường phối hợp với các bên liên quan để đảm bảo đủ nhiên liệu vận hành theo hướng cân đối giữa sản lượng điện và lợi nhuận sản xuất kinh doanh,
- Chỉ đạo công ty thực hiện tốt thu hồi công nợ kịp thời, đảm bảo cân đối dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Công tác đầu tư phát triển: Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ gia tăng hiệu quả sản xuất điện.
- Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động của Ban Điều hành và công ty đúng chức năng của Hội đồng quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

(Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022)

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Ông Uông Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	42.170	0,015%
Ông Ngô Đức Nhân	Thành viên HĐQT	51.704	0,018%
Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên HĐQT	0	0%
Ông Lương Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	24.510	0,009%
Bà Phan Thị Thúy Lan	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%

SỰ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Lý do thay đổi
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên BKS	Từ tháng 04/2017 đến 04/2022	Hết nhiệm kỳ
Bà Phan Lan Anh	Thành viên BKS	Từ tháng 06/2022 đến nay	Tham gia HĐQT theo Nghị quyết số 06/NQ-CPNT2 ngày 09/6/2022.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đối với các công việc quan trọng, cần nguồn nhân lực nhiều hơn để tập trung chỉ đạo, thực hiện và giám sát thì Hội đồng quản trị sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Điều hành trong công tác điều hành mọi hoạt động của công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Ông Uông Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
Ông Ngô Đức Nhân	Thành viên HĐQT	04	100%	
Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên HĐQT	04	100%	
Ông Lương Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	04	100%	
Bà Phan Thị Thúy Lan	Thành viên độc lập HĐQT	04	100%	

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ban hành 16 Nghị quyết và 54 Quyết định để chỉ đạo và là cơ sở pháp lý cho Ban Điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các quy chế của NT2.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	01/NQ-CPNT2	1/3/2022	Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của NT2
2	03/NQ-CPNT2	23/3/2022	Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2021
3	04/NQ-CPNT2	6/4/2022	Tạm hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
4	05/NQ-CPNT2	18/4/2022	Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của NT2
5	06/NQ-CPNT2	28/4/2022	Thông qua một số nội dung tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 28/4/2022
6	07/NQ-CPNT2	9/6/2022	Thông qua bầu chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022- 2027 của NT2
7	13/NQ-CPNT2	26/9/2022	Chi trả cổ tức còn lại năm 2021
8	16/NQ-CPNT2	27/12/2022	Thông qua một số nội dung tại cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ ngày 27/12/2022
QUYẾT ĐỊNH			
1	01/QĐ-CPNT2	6/1/2022	Phê duyệt định mức Kinh tế kỹ thuật Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 năm 2022
2	06/QĐ-CPNT2	25/2/2022	Điều chỉnh kế hoạch thực hiện an sinh xã hội hỗ trợ kinh phí thực hiện nhu cầu học tập giảng dạy trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
3	07/QĐ-CPNT2	10/3/2022	Phê duyệt định mức vật tư tồn kho cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2
4	11/QĐ-CPNT2	28/3/2022	Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
5	14/QĐ-CPNT2	21/4/2022	Phê duyệt E- HSMT gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
6	26/QĐ-CPNT2	21/6/2022	Phê duyệt chi tiết kế sản xuất kinh doanh năm 2022
7	28/QĐ-CPNT2	24/6/2022	Điều chỉnh thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
8	29/QĐ-CPNT2	5/7/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022
9	30/QĐ-CPNT2	7/7/2022	Phê duyệt E-HSMT gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
10	32/QĐ-CPNT2	7/12/2022	Phê duyệt nội dung hợp đồng cấp bảo lãnh "Bảo lãnh thanh toán cho hợp đồng bảo trì, sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 năm 2022"
11	36/QĐ-CPNT2	16/8/2022	Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gói thầu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
12	39/QĐ-CPNT2	14/9/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
13	40/QĐ-CPNT2	14/10/2022	Miễn nhiệm Phó Giám đốc Trần Quang Mẫn
14	41/QĐ-CPNT2	17/10/2022	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Nguyễn Trung Thu
15	44/QĐ-CPNT2	26/10/2022	Phê duyệt kết quả đàm phán về việc gia hạn thời gian thực hiện HĐ bảo hiểm Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn 2021-2022
16	49/QĐ-CPNT2	1/12/2022	Phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mau sắm vật tư dự phòng rủi ro tuabin khí, tuabin hơi phục vụ đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 tại 100.000 EOH năm 2023

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty làm việc theo nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công, mang lại hiệu quả tích cực trong vai trò của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Nâng cao tính khách quan của Hội đồng quản trị trong các nghị quyết và quyết định định hướng và chỉ đạo công ty.
- Tăng cường được tính minh bạch trong quá trình tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, của công ty.
- Nâng cao hiệu quả chất lượng quyết định của Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên, ban hành 16 Nghị quyết và 54 Quyết định để chỉ đạo và là cơ sở pháp lý cho Ban Điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị ban hành quy chế để làm cơ sở triển khai hoạt động thống nhất trong Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo nhiệm vụ được Hội đồng quản trị thống nhất phân công. Việc giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, trên cơ sở các quyết định, nghị quyết đã ban hành.

Việc cho ý kiến góp ý về các nội dung theo Phiếu xin ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở đề xuất của Ban Điều hành được thực hiện đầy đủ, kịp thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành thực hiện tốt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát, kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành thường xuyên và kịp thời trao đổi và cung cấp thông tin quá lại trên tinh thần hợp tác hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc vì lợi ích chung của Công ty.

BỒI DƯỠNG, ĐÀO TẠO NÂNG CAO KIẾN THỨC QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn chú trọng trong công tác bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao kiến thức cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cũng như Cán bộ công nhân viên Công ty, đặc biệt là kiến thức về Quản trị công ty.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng ban Kiểm soát	52.844	0,018%
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Kiểm soát viên	0	0%
Bà Phan Lan Anh	Kiểm soát viên	0	0%
Ông Trần Quốc Hùng	Kiểm soát viên	0	0%
Bà Phan Thị Thúy Lan	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Họ và Tên	Chức vụ	Số lần họp BKS	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS	04	100%	
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Kiểm soát viên	04	100%	
Bà Phan Lan Anh	Kiểm soát viên	03	100%	
Ông Trần Quốc Hùng	Kiểm soát viên	01	100%	

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm soát đề ra các chương trình hành động cụ thể, trong đó chú trọng công tác giám sát và phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ quy chế, quy trình hoạt động và các quy định của pháp luật.

Định kỳ, Ban Kiểm soát đều họp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của công ty như: Thông qua Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, bộ phận Tài chính kế toán phối hợp với Ban Kiểm soát để thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, và việc tuân thủ các quy chế, quy trình, công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của công ty.

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban công ty, các cuộc họp Hội đồng quản trị. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc góp ý, xây dựng các quy chế của công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã thực thi đúng quyền hạn và nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông, triển khai các nhiệm vụ cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất.

Định kỳ, Ban Kiểm soát đều thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính 06 soát xét và báo cáo kiểm toán của Công ty, công tác thực hiện không chỉ bao gồm kiểm tra chứng từ, hợp đồng thực hiện và các hồ sơ liên quan mà còn đưa ra các kiến nghị bằng văn bản đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành nhằm tuân thủ, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tình hình hoạt động và tài chính của Công ty. Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn nữa.

Trong năm, công ty không có phát sinh các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông để nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành công ty.

Công ty đã chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, chi trả và tạm ứng cổ tức… được công bố kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông, nhà đầu tư.

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ Hội đồng quản trị tiến hành họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra chiến lược, định hướng nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đối với các vấn đề đột xuất Hội đồng quản trị thực hiện gửi phiếu lấy ý kiến thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ban hành 16 Nghị quyết và 54 Quyết định theo đề xuất của công ty, làm căn cứ pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, để có cơ sở mua sắm vật tư thiết bị, các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước, làm cơ sở pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành công ty thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Quyết định/Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời để tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

Hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành luôn chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban Điều hành đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng của mình, các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần của Ban Điều hành đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát, các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được Ban Điều hành phản hồi đầy đủ và kịp thời.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BĐ VÀ BKS

THÙ LAO, THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

CÁC GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY

Không thực hiện

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH LỚN VỚI CÔNG TY CON

Không có.

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

NT2 luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Quản trị công ty niêm yết:

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ năm 2007, trở thành công ty đại chúng từ năm 2009 và cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh từ năm 2015. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ đầy đủ quy định của Pháp luật doanh nghiệp. Tổ chức họp và thông qua ý kiến Hội đồng quản trị đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Thực hiện đầy đủ và đúng hạn tất cả các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng, niêm yết.

Báo cáo thường niên và các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông được lập với đầy đủ nội dung và thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị, điều hành, giám sát của Công ty.

Tuân thủ chặt chẽ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định về quản trị doanh nghiệp niêm yết.

Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành đầy đủ các quy chế quản trị nội bộ, quy chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, Ban kiểm soát, ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Về nâng cao năng lực quản trị công ty, hướng tới các chuẩn mực quản trị quốc tế khu vực và quốc tế: Thực hiện/tham gia các khóa đào tạo cho các thành viên Ban điều hành/Ban kiểm soát/các thành viên trong Hội đồng quản trị

Như vậy, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định và không có việc nào chưa thực hiện theo quy định phát luật về quản trị công ty.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Xã hội càng phát triển, vấn đề phát triển bền vững càng được quan tâm. Phát triển bền vững được định nghĩa là sự phát triển nhằm thỏa mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng các nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Đặc biệt, qua đại dịch, mỗi quốc gia, cộng đồng, doanh nghiệp, từng cá nhân phải nhận thức rõ hơn trách nhiệm đối với bản thân, giữ gìn cho người thân, cộng đồng, nhất là trách nhiệm toàn cầu, cũng như các vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu trong tương lai. Vấn đề phát triển bền vững càng được tuyên truyền và thực hiện rộng rãi. Điều đó thể hiện sự phát triển về mọi mặt trong xã hội hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa.

Đây là mục tiêu hướng tới nhiều quốc gia trên thế giới. Mỗi quốc gia sẽ dựa theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, văn hóa… riêng để hoạch định chiến lược phù hợp nhất với quốc gia đó. Vấn đề phát triển bền vững là nhu cầu tất yếu và là thách thức cho mọi quốc gia trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Các nước phát triển và đang phát triển thì vấn đề này càng được đặt ra ngày một cấp thiết với nhu cầu hội nhập kinh tế toàn cầu.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh liên hiệp quốc về phát triển bền vững tại New York - Mỹ vào năm 2015, các thành viên Liên hiệp quốc trong đó có Việt Nam đã thông qua chương trình nghị sự toàn cầu về phát triển bền vững đến năm 2030 với 17 mục tiêu về phát triển bền vững (SDGs) và 169 chỉ tiêu chỉ tiêu nhằm chấm dứt đói nghèo, chống bất bình đẳng và chống biến đổi khí hậu.

Phát triển bền vững có tác động qua lại lẫn nhau giữa các yếu tố: Con người, xã hội và môi trường. Giải quyết các vấn đề trên một cách toàn diện gồm phát triển kinh tế, quan tâm về môi trường và trách nhiệm với xã hội, phát triển nguồn nhân lực. Ở đây con người luôn là trọng tâm trong các vấn đề phát triển bền vững. Các doanh nghiệp tại Việt Nam cần đặt ra các mục tiêu sản xuất hiệu quả đồng thời chú ý đến vấn đề môi trường, an sinh xã hội, con người.

Qua hơn 15 năm phát triển, Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 luôn hướng đến sản xuất hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững. Ngoài các mục tiêu doanh thu, lợi nhuận hằng năm, công ty còn đóng góp lớn đến an sinh xã hội 35,86 tỷ đồng, nguồn đóng ngân sách nhà nước lên tới hơn 3.231,43 tỷ đồng. Công ty quan tâm đến vấn đề môi trường, luôn đảm bảo cán bộ làm công tác chuyên trách về môi trường. Vấn đề phát triển bền vững là xuyên suốt trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của NT2 thông qua việc triển khai thực hiện công tác tiết kiệm, chống lãng phí, mỗi việc làm của người lao động đều hướng tới một tương lai tốt đẹp, bền vững.

ỨNG XỬ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đối với cổ đông

Năm 2022, NT2 là 01 trong hơn 300 doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin đúng theo quy định, thực hiện đúng các cam kết với cổ đông. NT2 luôn đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông trong suốt thời gian hình thành và phát triển. Công ty công khai, minh bạch thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, luôn công bố thông tin kịp thời đến cổ đông theo đúng quy định. NT2 luôn đề cao mục tiêu lợi nhuận để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Năm 2022, dù còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như giá nhiên liệu tăng cao, sự gia tăng của nguồn năng lượng tái tạo, nhưng NT2 đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế (188,70%). Thực hiện chi trả 16,5% cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt, tương ứng với 474,99 tỷ đồng. NT2 luôn thực hiện đúng cam kết với cổ đông công ty.

Hằng tháng, NT2 cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm sản lượng điện, doanh thu, các sự kiện, hoạt động chính của công ty để cổ đông kịp thời nắm bắt thông tin.

Đối với đối tác

Với phương châm "Thân thiện – Hiệu quả - An toàn", NT2 luôn giữ mối quan hệ hài hòa với các bên đối tác, hợp tác hai bên cùng có lợi, đảm bảo lợi ích chung. NT2 luôn phối hợp chặt chẽ với điều độ A0/EVN và PVGas nhằm thực hiện tốt chuỗi cung ứng khí – điện, đảm bảo vận hành an toàn, cung cấp điện ổn định lên hệ thống điện Quốc Gia. NT2 từng bước cập nhật các thông tin, quy định, sẵn sàng tham gia thị trường điện bán buôn khi được triển khai.

Đối với chính phủ

Công ty tuân thủ các quy định của nhà nước và pháp luật. NT2 đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, tập trung vào giá trị cốt lõi sản xuất và kinh doanh điện năng; không đầu tư dàn trải, gây thất thoát lãng phí như thực tế các đơn vị đã diễn ra.

Nguồn điện từ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. NT2 thực hiện các ca kíp vận hành nhà máy liên tục 24/7 đảm bảo cung cấp điện nhanh khi hệ thống cần, đặc biệt là những lúc cao điểm của hệ thống.

Đối với cộng đồng

Công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng luôn là nhiệm vụ được NT2 đề cao. Năm 2022, NT2 đã nộp ngân sách 256,33 tỷ đồng, đóng góp an sinh xã hội 1,63 tỷ đồng. Qua quá trình hình thành và phát triển, NT2 đã nộp ngân sách hơn 3.231,43 tỷ đồng, công tác an sinh xã hội 35,86 tỷ đồng. Công tác an sinh xã hội được thực hiện đều hằng năm. Công ty thường xuyên hỗ trợ trang thiết bị cho các trường học, tặng quà, hỗ trợ các gia đình khó khăn tại Nhơn Trạch, Đồng Nai..

Đối với môi trường

Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 thực hiện kiểm tra thường xuyên công tác môi trường và có báo cáo định kỳ cho các bên liên quan. Năm 2022, công tác an toàn sức khỏe môi trường của NT2 được đánh giá 98,2/100 điểm. Cụ thể, tại NT2 công tác kiểm soát quan trắc môi trường được thực hiện thường xuyên như sau:

- Tần suất quan trắc các chỉ tiêu môi trường: định kỳ 3 tháng/lần.
- Tần suất lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường: định kỳ 3 tháng/lần.

Kết quả quan trắc môi trường năm 2022 được thực hiện nhằm mục đích đánh giá chất lượng môi trường Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Kết quả giám sát môi trường là cơ sở để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, cũng như có các biện pháp giảm thiểu và xử lý các tác động môi trường tiêu cực.

NT2 luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường và được các cơ quan hữu quan đánh giá cao về kết quả thực hiện bảo vệ môi trường của NT2.

CÔNG TÁC AN TOÀN SỨC KHỎE VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Duy trì và cải tiến hệ thống An toàn Sức khỏe Môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế

Các doanh nghiệp hoạt động đều có những tác động đến môi trường nhất định với những mức độ ảnh hưởng khác nhau dựa trên loại hình, quy mô, xả thải …. Và NT2 cũng không là ngoại lệ. Tuy nhiên, NT2 đã kiểm soát các rủi ro quản lý, giảm thiểu tác động lên môi trường của mình. NT2 đã nhiều năm áp dụng tốt và năm 2022 áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001 theo tiêu chuẩn quốc tế. Tiêu chuẩn ISO 14001 về Hệ thống quản lý môi trường được ban hành lần đầu vào năm 1996 bởi Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa (ISO), tiêu chuẩn ISO 14001 hiện đã có mặt tại 138 quốc gia và vùng lãnh thổ. NT2 là một trong những đơn vị triển khai sớm, thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 45001 là tiêu chuẩn hệ thống quản lý môi trường hàng đầu của thế giới. Những lợi ích của việc thực hiện tiêu chuẩn này bao gồm giảm sự ảnh hưởng của môi trường, giảm sự lãng phí và việc sử dụng năng lượng cũng như cắt giảm chi phí vận hành doanh nghiệp.

Công ty có bộ phận các tổ chuyên gia đánh giá nội bộ và đơn vị đánh giá độc lập BVC xem xét đánh giá hằng năm để duy trì hệ thống liên tục. Đồng thời nếu phát hiện ra lỗi/vi phạm thì ngay lập tức sửa chữa kịp thời để đảm bảo Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoạt động an toàn, không có sự cố xảy ra; đảm bảo sức khỏe người lao động nên hằng năm NT2 đều được đánh giá cao về Công tác An toàn lao động.

Tạo môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng khi áp dụng phương pháp 5S

Môi trường làm việc rất quan trọng đối với người lao động trong quá trình làm việc tại công ty. Để tạo môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và khoa học, NT2 đã áp dụng phương pháp 5S. Chương trình 5S là một phương pháp cải tiến đơn giản, dễ hiểu đối với mọi người, dễ thực hiện và ít tốn kém chi phí nhưng thu được hiệu quả rất lớn nên Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã duy trì thực hiện tốt trong 07 năm qua. Vai trò của 5S như một công cụ quản lý nhằm điều tiết tạo ra môi trường làm việc khoa học, sạch sẽ, ngăn nắp và sáng tạo từ đó tạo cho CBCNV có được một thói quen, một tinh thần trách nhiệm tự giác, tự quản cao.

Năm 2022, NT2 tiếp tục duy trì thực hiện và áp dụng phương pháp 5S cho toàn thể CBCNV. 5S là một phương pháp quản lý sắp xếp một cách khoa học nơi làm việc (Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ - Săn sóc – Sẵn sàng). CBCNV tham gia lớp học đào tạo đã áp dụng tốt 5S trong toàn Công ty. Sau khi tham gia khóa đào tạo, CBCNV được cung cấp những kiến thức, nguyên tắc cơ bản nhất cũng như những yêu cầu để triển khai áp dụng chương trình đạt kết quả tại từng bộ phận nói chung và toàn công ty nói riêng.

Công tác an toàn phòng cháy chữa cháy

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 thực hiện tốt công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị. Định kỳ hàng tháng, NT2 kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong toàn công ty; Thứ 6 hàng tuần thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy trong Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2.

Tại NT2, công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn đảm bảo và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác vận hành Nhà máy. Nhiều năm liền, NT2 tham gia Hội thao ATVSLĐ – PCCN và Hội nghị ATSKMT của PV Power tổ chức. Tổ chức diễn tập PCCC cứu hộ cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu có sự phối hợp nhiều lực lượng; tổ chức tuyên truyền về ngày Môi trường Thế giới 05/06/2022. NT2 thường xuyên kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định.

NT2 hoàn thành công tác kiểm tra an toàn công trình nhà xưởng, biển báo trong mùa mưa bão. NT2 kiểm tra quy trình/quy phạm kỹ thuật, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động và an toàn điện cho CBCNV năm 2022. Hiện nay, NT2 hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc online cho hệ thống nước thải làm mát; hoàn thành phát quang phòng chống cháy lan. Để đảm bảo an toàn, NT2 liên tục kiểm tra điện trở tiếp địa toàn nhà máy; đồng thời công ty cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân năm 2022 cho toàn thể CBCNV.

Công tác bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Công tác quan trắc chất lượng môi trường nhằm đánh giá khả năng tác động của hoạt động sản xuất đến sức khỏe con người cũng như ảnh hưởng đến chất lượng môi trường xung quanh.

Đây cũng là định hướng trong quá trình phát triển của công ty. Nhằm đảm bảo sự phát triển kinh tế bền vững kết hợp bảo vệ môi trường theo xu hướng phát triển bền vững của toàn cầu và thực hiện theo yêu cầu đối với công ty tại Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2" số 132/QĐ – BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/01/2008. NT2 đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát, quan trắc môi trường không khí, khí thải, nước thải, nước mặt trong năm qua thực hiện lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2022. Công tác quan trắc môi trường bao gồm:

- Thống kê các nguồn phát sinh nước thải, chất thải, khí thải từ các hoạt động sản xuất, xác định số lượng chất thải (nước thải, chất thải rắn, khí thải…) phát sinh của Nhà máy;
- Khảo sát, thu thập thông tin về các công tác bảo vệ môi trường đã và đang được thực hiện tại Nhà máy;
- Quan trắc thông số tiếng ồn và độ rung trong trong không khí xung quanh và khu vực sản xuất;
- Quan trắc các thông số ô nhiễm trong khí thải tại nguồn thải;
- Quan trắc các thông số ô nhiễm trong nước thải;
- Quan trắc các thông số ô nhiễm trong nước thải làm mát;
- Quan trắc các thông số ô nhiễm trong nước mặt.

Năm 2022, công tác an toàn, sức khỏe, môi trường luôn đảm bảo và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

Ngoài ra, công ty còn tích cực xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp, trồng nhiều cây xanh quanh khuôn viên công ty.

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN HIỆU QUẢ

Sử dụng năng lượng hiệu quả

NT2 sử dụng năng lượng hệ thống chiếu sáng đèn khu vực lò thu hồi nhiệt, hệ thống đèn đường của nhà máy được điều chỉnh theo Timer và cảm biến quang.

Nhà máy cài đặt relay này phù hợp với từng mùa nhằm tiết kiệm điện năng nhưng vẫn đủ ánh sáng cho công việc. Công ty quán triệt đến từng bộ phận, CBCNV về việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Các phòng làm việc văn phòng có tận dụng ánh sáng tự nhiên vào ban ngày để giảm năng lượng sử dụng. Về chiếu sáng tại khu vực làm việc vào ban đêm được giao cho tổ bảo vệ và nhân viên vận hành của nhà máy để quản lý và bật mở theo nhu cầu.

Công tắc chiếu sáng trong khu vực làm việc văn phòng, hành lang, phòng điều khiển trong tòa nhà được bố trí theo từng nhóm, tùy theo nhu cầu sử dụng cần thiết thì công tắc vị trí đó được bật. Phòng làm việc thiết kế đều đón được ánh sáng ban ngày nên tiết kiệm được năng lượng. Đối với khu vực nhà xưởng, gian máy, lối đi nội bộ, đèn chiếu sáng sử dụng chủ yếu là các bóng cao áp Sodium 250W, 400W, đèn pha 200W và các bóng T8 loại thường và loại chống cháy; Sử dụng bóng đèn compact và bóng T5 và đèn Led tiết kiệm năng lượng, đồng thời bố trí xen kẽ cho việc đóng ngắt nhằm giảm lượng điện tiêu hao khi khu vực không có nhu cầu sử dụng.

Để tiết kiệm năng lượng, NT2 dần chuyển đổi sang sử dụng đèn Led tiết kiệm điện năng tiêu thụ lên đến 50%. Tuổi thọ đèn Led cao trên 45.000 giờ, sẽ giảm chi phí bảo trì thay thế. Bên cạnh đó, đèn Led không chứa các chất độc hại, do vậy không tốn chi phí xử lý rác thải nguy hại.

Sử dụng nước

Nguồn nước chính được cung cấp từ sông Đồng Tranh nằm bên cạnh NT2, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sử dụng nước nguồn nước này làm mát và vận hành nhà máy. Tổng lượng nước thai thác sử dụng năm 2022 là 359.336.405 m3.

Nước sinh hoạt được sử dụng là nguồn nước sạch của Công ty cấp nước Đồng Nai cung cấp để sử dụng làm nước sinh hoạt và để tạo nước khử khoáng phục vụ cho sản xuất điện bằng tuabine hơi. Lượng nước thủy cục tiêu thụ năm 2022 của NT2 là 93.360 m3. Để tiết kiệm và tránh lãng phí nước, NT2 kiểm tra đường ống thường xuyên tránh thất thoát nước, lắp đặt đồng hồ nước có kiểm định, theo dõi thống kê hàng tháng, tuyên truyền sử dụng tiết kiệm nước. NT2 thường xuyên kiểm tra các đường ống xem có bị rò rỉ hay không, tiến hành kiểm tra số nước trên công tơ trước và sau 2 giờ không sử dụng nước. Nếu phát hiện bị rò rỉ sẽ sửa chữa ngay để tránh thất thoát nước. Ngoài ra, NT2 hằng năm lập kế hoạch, định mức nước sử dụng cho nhà máy và nước sinh hoạt

NT2 được Bộ tài nguyên môi trường cấp giấy phép số 2564/GP-BTNMT ngày 14/11/2014 về việc cục thẩm định đã thẩm định hồ sơ xin cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước mặt. Công ty đã xử lý nước thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật. Định kỳ hàng quý, NT2 đóng đầy đủ phí xả nước thải vào nguồn nước.

Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động môi trường, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc nước thải sinh hoạt, nước làm mát và nước thải công nghiệp... Việc quan trắc được tiến hành thường xuyên, tần suất và vị trí quan trắc tuân thủ theo đúng yêu cầu đã được phê duyệt.

CHĂM LO ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ lương và phúc lợi

Hiện nay, NT2 đang thực hiện công tác lao động tiền lương và các chế độ chính sách tuân thủ theo quy định của Pháp luật hiện hành gồm: Trả lương cho người lao động, chi trả khen thưởng, phúc lợi, thưởng vận hành an toàn cho CBCNV công ty.

Việc thực hiện chi trả cho người lao động thông qua quy chế lương, quy chế thưởng vận hành an toàn, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ và thỏa ước lao động tập thể … được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

Về thu nhập, đời sống vật chất tinh thần của người lao động được ổn định; việc thanh toán lương và các chế độ khác cho người lao động được trả đúng quy định không bị chậm trễ lương. Các chế độ của NT2 nhìn chung đáp ứng nhu cầu, tạo điều kiện gắn bó người lao động, tạo động lực cho người lao động phấn đấu thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tiền lương làm thêm giờ, làm vào ngày nghỉ, ngày lễ; cách tính:

- Làm thêm giờ vào ngày thường được trả bằng 150%.
- Làm thêm giờ vào các ngày nghỉ hàng tuần được trả bằng 200%.
- Làm thêm giờ vào ngày Lễ, ngày Tết được trả bằng 300%.
- CBCNV làm việc vào ban đêm từ 22h đến 06h sáng, ngoài số tiền trả cho những giờ làm đêm còn được hưởng chế độ phụ cấp làm đêm với mức 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc của ngày làm việc bình thường.
- CBCNV nghỉ phép được hưởng nguyên lương, bao gồm cả lương cơ bản và lương chức danh trong thời gian được nghỉ theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động. Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: Không có

Chế độ đào tạo và phát triển

Để phát triển nguồn nhân lực, công ty tập trung vào công tác đào tạo chuyên sâu cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm, công ty lập kế hoạch đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV. NT2 đã xây dựng quy trình Đào tạo.

Công ty luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, công ty ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên người lao động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào sự phát triển cho đơn vị.

100% người lao động tại NT2 làm việc đều ký hợp đồng lao đồng, có việc làm, ổn định thu nhập, làm việc trong môi trường hài hòa, thân thiện. Các chế độ, đảm bảo người lao động làm việc tại công ty được thực hiện đầy đủ quyền lợi theo quy định của pháp luật về tiền lương, thời gian làm việc, nghỉ ngơi, BHXH, BHYT và các phúc lợi xã hội khác.

Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: 176 người, trong đó: Số người đã tham gia: 176, số người chưa tham gia: 0

Số tiền phải nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội hàng tháng, số tiền còn chậm đóng: không có.

Mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe PVI Care cho CBCNV cụ thể như sau: Năm 2020: mua bảo hiểm PVI Care cho CBCNV với số tiền 680.086.550 đồng. Năm 2021, mua bảo hiểm PVI Care cho CBCNV với số tiền 652.831.500 đồng. Năm 2022, mua bảo hiểm PVI Care cho CBCNV với số tiền 641.965.500 đồng. Thêm vào đó, NT2 còn mua Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm nhân thọ trả sau cho người lao động.

Quan hệ xã hội và phát triển cộng đồng

Qua hơn 15 năm phát triển, NT2 đã đóng góp an sinh xã hội 35,86 tỷ đồng và đóng góp ngân sách nhà nước 3.231,43 tỷ đồng. Chỉ tính riêng năm 2022, NT2 đóng góp ngân sách 256,33 tỷ đồng và đóng góp an sinh xã hội 1,63 tỷ đồng hỗ trợ trang thiết bị cho trường học và ủng hộ các gia đình khó khăn tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đặc biệt, NT2 luôn tích cực hưởng ứng các phong trào đền ơn đáp nghĩa, đóng góp một phần tiền của vật chất từ lương, từ làm thêm ngày để ung hộ Quỹ tương trợ Dầu khí, Quỹ vì thế hệ trẻ, Quỹ nghĩa tình đồng đội, đồng bào bị thiên tai lũ lụt. Ngoài ra, NT2 còn tham gia các hoạt động khác như tuyên truyền hiến máu nhân đạo, ủng hộ các hộ nghèo tại địa phương. Ngoài những đóng góp hằng năm cho cộng đồng, NT2 còn tích cực tuyên truyền đến người lao động công ty để hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn với tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách.

NT2 - VỮNG BƯỚC TIẾN LÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông Uông Ngọc Hải	Chủ tịch
Ông Lương Ngọc Anh	Thành viên
Bà Phan Thị Thúy Lan	Thành viên độc lập
Ông Ngô Đức Nhân	Thành viên
Ông Nguyễn Công Dũng	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC/KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông Ngô Đức Nhân	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hà	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Thu	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2022)
Ông Trần Quang Mẫn	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2022)
Ông Nguyễn Văn Quyền	Phó Giám đốc
Ông Lê Việt An	Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Thành viên
Bà Phan Lan Anh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 09 tháng 6 năm 2022)
Ông Trần Quốc Hùng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 09 tháng 6 năm 2022)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Ngô Đức Nhân
Giám đốc
Ngày 06 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0327/VN1A-HC-BC

Kính gửi: ***Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc***
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 06 tháng 3 năm 2023, từ trang 4 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thu Sang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1144-2023-001-1

Tôn Thất Tiến
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4326-2023-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 06 tháng 3 năm 2023
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2022

B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**4.556.819.822.223**	**2.581.043.452.810**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	***110***	***4***	***384.299.106.224***	***987.683.860***
1. Tiền	111		2.268.315.808	987.683.860
2. Các khoản tương đương tiền	112		382.030.790.416	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	***120***	***5***	***949.000.000.000***	***490.790.416***
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		949.000.000.000	490.790.416
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	***130***		***2.911.381.137.249***	***2.230.443.563.905***
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	2.890.771.986.200	2.186.830.189.592
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.701.595.000	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	59.123.716.027	43.613.374.313
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(41.216.159.978)	-
IV. Hàng tồn kho	***140***	***9***	***307.450.880.976***	***310.903.168.809***
1. Hàng tồn kho	141		307.450.880.976	310.903.168.809
V. Tài sản ngắn hạn khác	***150***		***4.688.697.774***	***38.218.245.820***
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	4.688.697.774	4.738.159.681
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	32.022.888.484
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	1.457.197.655
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**2.887.962.103.795**	**4.043.021.086.251**
I. Tài sản cố định	***220***		***2.809.051.943.256***	***3.496.402.100.762***
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.787.449.388.710	3.474.658.714.789
- Nguyên giá	*222*		*11.327.471.627.198*	*11.326.609.494.789*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(8.540.022.238.488)*	*(7.851.950.780.000)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	21.602.554.546	21.743.385.973
- Nguyên giá	*228*		31.426.357.421	31.426.357.421
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(9.823.802.875)*	*(9.682.971.448)*
III. Tài sản dở dang dài hạn	***240***		***-***	***1.086.363.636***
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.086.363.636
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	***250***	***12***	***-***	***-***
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	***11.140.000.000***
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(11.140.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	***260***		***78.910.160.539***	***545.532.621.853***
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	78.910.160.539	530.940.423.399
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	-	14.592.198.454
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**7.444.781.926.018**	**6.624.064.539.061**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

ngày 31 tháng 12 năm 2022

B 01 - DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**2.830.940.225.213**	**2.390.490.806.571**
Nợ ngắn hạn	**310**		***2.830.940.225.213***	***2.390.490.806.571***
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	769.502.112.050	1.033.853.824.057
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	159.016.941.734	188.753.685.338
3. Phải trả người lao động	314		18.986.127.004	21.616.839.256
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.194.168.650.633	877.652.197.272
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	48.730.584.967	47.808.621.820
6. Vay ngắn hạn	320	19	630.506.983.034	210.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.028.825.791	10.805.638.828
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**4.613.841.700.805**	**4.233.573.732.490**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**20**	***4.613.841.700.805***	***4.233.573.732.490***
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.878.760.290.000	2.878.760.290.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		*2.878.760.290.000*	*2.878.760.290.000*
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(457.500.000)	(457.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		181.894.913.354	159.594.913.354
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.553.643.997.451	1.195.676.029.136
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		*670.226.581.286*	*661.886.956.096*
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		*883.417.416.165*	*533.789.073.040*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**7.444.781.926.018**	**6.624.064.539.061**

Lê Văn Tú
Người lập biểu

Lê Việt An
Kế toán trưởng

Ngô Đức Nhân
Giám đốc
Ngày 06 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B 02 - DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**22**	**8.787.691.488.678**	**6.149.583.588.676**
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10		8.787.691.488.678	6.149.583.588.676
3. Giá vốn hàng bán	11		7.706.165.650.920	5.473.777.912.569
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**1.081.525.837.758**	**675.805.676.107**
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	24.405.784.641	17.716.011.154
6. Chi phí tài chính	22	25	17.755.544.469	51.989.189.737
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*15.366.963.526*	*20.346.250.458*
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	131.432.911.182	82.922.197.505
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	**30**		**956.743.166.748**	**558.610.300.019**
9. Thu nhập khác	31	27	1.150.680.338	8.273.870.009
10. Chi phí khác	32	28	14.857.978.474	1.044.681.124
11. (Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động khác (40=31-32)	**40**		**(13.707.298.136)**	**7.229.188.885**
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**943.035.868.612**	**565.839.488.904**
13. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	45.026.253.993	42.748.128.938
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		14.592.198.454	(10.697.713.074)
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**		**883.417.416.165**	**533.789.073.040**
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**30**	**2.992**	**1.756**

Lê Văn Tú
Người lập biểu

Lê Việt An
Kế toán trưởng

Ngô Đức Nhân
Giám đốc
Ngày 06 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B 03 - DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**943.035.868.612**	**565.839.488.904**
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	688.838.091.607	690.464.062.886
- Các khoản dự phòng	03	41.216.159.978	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(20.545.723.287)	(11.101.101.680)
- Chi phí lãi vay	06	15.366.963.526	20.346.250.458
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	(509.130.160)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	**1.667.911.360.436**	**1.265.039.570.408**
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(671.921.393.105)	(775.013.427.083)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	3.452.287.833	4.176.608.202
- Thay đổi các khoản phải trả	11	22.118.384.262	871.207.506.075
- Thay đổi chi phí trả trước	12	452.079.724.767	(208.823.338.668)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(14.963.807.101)	(21.337.422.324)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(46.339.967.980)	(38.890.742.497)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(28.926.287.229)	(22.393.719.418)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**1.383.410.301.883**	**1.073.965.034.695**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(1.458.679.909)	(2.525.082.364)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	38.590.532	380.000.000
3. Tiền chi đầu tư các khoản đầu tư ngắn hạn	23	(948.509.209.584)	-
4. Tiền thu lãi từ tiền gửi ngân hàng	27	3.754.878.677	10.740.127.284
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(946.174.420.284)**	**8.595.044.920**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B 03 - DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	830.506.983.034	1.363.867.854.655
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(410.000.000.000)	(1.931.753.167.577)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(474.431.442.269)	(575.385.040.203)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(53.924.459.235)***	***(1.143.270.353.125)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**383.311.422.364**	**(60.710.273.510)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**987.683.860**	**61.697.957.370**
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**384.299.106.224**	**987.683.860**

Lê Văn Tú	**Lê Việt An**	**Ngô Đức Nhân**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
		Ngày 06 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Để góp phần bảo vệ môi trường, xin mời quý cổ đông xem chi tiết tại website:
https://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh
hoặc quét mã QR để truy cập.

NT2

Thân thiện - An toàn - Hiệu quả

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Trung tâm Điện Lực Dầu Khí, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Website: www.pvpnt2.vn